

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH ĐÀO TẠO: PHÁT TRIỂN NÔNG  
THÔN VÀ KHUYẾN NÔNG**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần: Giáo dục thể chất 1**

**2. Số đvht: 2**

**3. Phân bố thời gian:**

- + Lên lớp 30 tiết
- Lí thuyết: 6 tiết
- Giảng dạy kĩ thuật: 12 tiết
- Thực hành: 12 tiết
- + Tự học: 36 tiết

**4. Bộ môn phụ trách: Giáo dục thể chất**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

**6.1. Về kiến thức:**

- Cung cấp những hiểu biết cơ bản về công tác giáo dục thể chất trong nhà trường đại học
- Nắm được quá trình hình thành và phát triển TĐTT
- Hiểu biết tâm sinh lí vận động lứa tuổi, giới tính.
- Nắm được các kiến thức vận động TĐTT.
- Góp phần giáo dục phẩm chất nhân cách cho sinh viên.

**6.2. Về kĩ năng**

Trên cơ sở nắm vững hệ thống các bài tập thể chất, sinh viên biết vận dụng để tập luyện nhằm nâng cao sức khỏe cho bản thân.

**6.3. Về thái độ:**

- Giáo dục tình cảm nghề nghiệp, phương pháp làm việc khoa học.
- Giáo dục đức tính kiên trì nhẫn nại ...

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần giáo dục thể chất 1 (GDTC 1) cho sinh viên đại học không chuyên có 30 tiết, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lí thuyết chung giáo

dục thể chất và một số bài tập về điền kinh, thể dục nhằm phát triển thể lực chung cho sinh viên.

### **8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi giáo viên lên lớp. chuẩn bị các đồ dùng học tập liên quan đến nội dung chương trình.

- Thực hiện được nhiệm vụ học tập của mình, nâng cao trách nhiệm tự học, tự rèn luyện thể chất, kiểm tra hết học phần.

### **9. Tài liệu học tập**

#### **- Sách và giáo trình chính:**

+ Giáo trình điền kinh, NXB Đại học sư phạm 2003.

+ Giáo trình thể dục, NXB Đại học sư phạm 2003.

#### **- Tài liệu tham khảo:**

+ Lý luận và phương pháp GDTC trong trường Đại học, NXB GD 1995.

+ Giải phẫu học TDTT, NXB GD 1999.

+ Vệ sinh và y học TDTT, NXB Đại học sư phạm 2005.

### **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

### **11. Phương pháp đánh giá học phần**

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra giữa kỳ (25%)		Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	
Trọng số (%)	5%	12,5 %	12,5%	70%

### **12. Nội dung chi tiết học phần**

#### **Chương 1. LÝ THUYẾT CHUNG**

(Lí thuyết: 6 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 12 giờ)

#### **1.1. Giáo dục thể chất trong trường đại học, cao đẳng (1 tiết)**

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT, khái niệm GDTC, nguyên nhân nảy sinh GDTC, giáo dục thể chất trong các hình thái xã hội.

- Mục đích, nhiệm vụ của giáo dục thể chất trong trường đại học, cao đẳng.

### **1.2. Tác dụng của việc tập luyện TDTT đối với cơ thể (3 tiết)**

- Sơ lược cấu tạo các hệ cơ quan trong cơ thể.

- Tác dụng của tập luyện TDTT đối với hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ thần kinh, hệ bài tiết, hệ nội tiết.

### **1.3. Chấn thương trong tập luyện và thi đấu thể dục thể thao (2 tiết).**

- Phương pháp sơ cứu, cấp cứu một số chấn thương phần mềm thường gặp trong tập luyện và thi đấu thể thao.

- Phương pháp sơ cứu các chấn thương phần cứng gặp trong tập luyện và thi đấu thể thao.

#### **\* Nội dung tự học:**

- Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên

- Tự kiểm tra và đánh giá mức độ phát triển thể chất của bản thân.

- Tự thực hành sơ cứu các chấn thương thường gặp.

## **Chương 2. ĐIỀN KINH**

*(Giảng dạy kỹ thuật: 5 tiết; thực hành: 7 tiết; tự học ở nhà: 12 giờ)*

### **2.1. Kỹ thuật chạy cự ly ngắn (100m) (10 tiết)**

2.1.1. Kỹ thuật xuất phát, chạy lao, chạy giữa quãng

2.1.1.1. *Giảng dạy kỹ thuật (2 tiết)*

- Kỹ thuật xuất phát thấp (có bàn đạp)

- Kỹ thuật chạy lao, chạy giữa quãng.

2.1.1.2. *Thực hành (2 tiết)*

2.1.2. Kỹ thuật phối hợp toàn thân và về đích

2.1.2.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1,5 tiết)*

- Kỹ thuật phối hợp tay chân và toàn thân

- Kỹ thuật về đích

- Kỹ thuật đánh đích.

2.1.2.2. *Thực hành (1,5 tiết)*

2.1.3. Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật

### 2.1.3.1 *Giảng dạy kỹ thuật (1,5 tiết)*

- Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật chạy cự ly ngắn
- Kỹ thuật sau đánh đích, thả lỏng kết hợp thở sâu để bù đắp lại không khí.

### 2.1.3.2. *Thực hành (1,5 tiết)*

## **2.2. Nội dung tự học:**

- Chạy biến tốc
- Nâng cao kỹ thuật chạy cự ly ngắn

## **2.3. Kiểm tra (2 tiết)**

- Chạy cự ly ngắn (100m).

## **Chương 3. THỂ DỤC**

*(Giảng dạy kỹ thuật: 5 tiết; thực hành: 7 tiết; tự học ở nhà: 12 giờ)*

### **3.1. Các bài tập thể lực trên, xà kép và xà lệch (4 tiết)**

#### 3.1.1. Các động tác treo, chống trên xà kép, xà lệch

##### 3.1.1.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)*

- Các động tác treo, chống đẩy trên xà kép (đối với nam)
- Các động tác treo, chống trên xà lệch (đối với nữ).

##### 3.1.1.2. *Thực hành (1 tiết)*

#### 3.1.2. Các động tác đánh lăng và ke cơ bụng trên xà kép, xà lệch

##### 3.1.2.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)*

- Các động tác đánh lăng trên xà kép (đối với nam)
- Các động tác chống trên xà lệch (đối với nữ)
- Các động tác ke cơ bụng trên xà kép
- Các động tác ke cơ bụng trên xà lệch.

##### 3.1.2.2. *Thực hành (1 tiết)*

### **3. 2. Các động tác kỹ thuật trên xà kép (dành cho nam) (6 tiết)**

#### 3. 2.1. Động tác treo nách đánh lăng, gập bụng, bật dạng chân

##### 3.2.1.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)*

- Treo nách đánh lăng
- Gập bụng.
- Bật dạng chân ngồi trên hai tay xà

##### 3.2.1.2. *Thực hành (1 tiết)*

#### 3.2.2. Động tác đưa chân chuỗi vai

#### 3.2.2.1. Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)

- Đưa 2 chân vào giữa hai tay xà
- Quay lãng 180<sup>0</sup> chuỗi vai.

#### 3.2.2.2. Thực hành (1 tiết)

### 3.2.3. Động tác gập bụng chuyển ngòì dạng và xuống xà

#### 3.2.3.1. Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)

- Gập bụng, ngửa thân chuyển thành ngòì dạng trên hai tay xà
- Đưa hai chân vào chống thẳng tay, đánh lãng ra xà phía sau.

#### 3.2.3.2. Thực hành (1 tiết)

### 3.3. Các động tác kĩ thuật trên xà lệch (dành cho nữ)(6 tiết)

#### 3.3.1. Động tác lên xà và quay 315<sup>0</sup>

##### 3.3.1.1. Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)

- Lên xà hai tay bắt xà cao đu lãng dạng chân qua xà thấp thành treo ưỡn thân trên xà thấp.

- Chân phải đưa thẳng lên quay 315<sup>0</sup> thành ngòì trên xà thấp.

##### 3.3.1.2. Thực hành (1 tiết)

#### 3.3.2. Động tác thẳng bằng và đưa chân gác trên xà cao

##### 3.3.2.1. Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)

- Co chân trái đứng dậy trên xà thấp, thẳng bằng sấp
- Đưa chân phải qua xà cao (từ sau ra trước) đặt lên xà cao.

##### 3.3.2.2. Thực hành (1 tiết)

#### 3.3.3. Động tác ưỡn thân và xuống xà

##### 3.3.3.1. Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)

- ưỡn thân, tay trái đưa lên trên ra sau, đưa chân phải qua xà đánh lãng ra sau tay trái chống xà thấp chân trái theo chân phải lên cao phía sau, xuống xà.

##### 3.3.3.2. Thực hành (1 tiết)

### 3.4. Nội dung tự học:

- Thực hiện các bài tập thể lực phát triển cơ bụng, cơ lưng, cơ tay vai
- Tập các động tác thẳng bằng từ dễ đến khó
- Tập động tác chuỗi (vai, tay).

### 3.5. Kiểm tra (2 tiết)

- Xà kép, xà lệch (các động tác riêng lẻ).

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** Giáo dục thể chất 2

**2. Số đvht:** 2

**3. Phân bố thời gian:**

- + Lên lớp: 30 tiết
- Lí thuyết: 0 tiết
- Giảng dạy kĩ thuật: 15 tiết
- Thực hành: 15 tiết
- + Tự học: 30 tiết

**4. Bộ môn phụ trách:** Giáo dục thể chất

**5. Điều kiện tiên quyết:** Giáo dục thể chất 1.

**6. Mục tiêu học phần:**

**6.1. Về kiến thức:**

- Cung cấp những hiểu biết cơ bản về công tác giáo dục thể chất trong nhà trường đại học
- Nắm được quá trình hình thành và phát triển TĐTT
- Hiểu biết tâm sinh lí vận động lứa tuổi, giới tính.
- Nắm được các kiến thức vận động TĐTT.
- Góp phần giáo dục phẩm chất nhân cách cho sinh viên.

**6.2. Về kĩ năng:**

Trên cơ sở nắm vững hệ thống các bài tập thể chất, sinh viên biết vận dụng để tập luyện nhằm nâng cao sức khỏe cho bản thân.

**6.3. Về thái độ:**

- Giáo dục tình cảm nghề nghiệp, phương pháp làm việc khoa học.
- Giáo dục đức tính kiên trì nhẫn nại ...

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần giáo dục thể chất 2 (GDTC 2) cho sinh viên đại học không chuyên có 30 tiết, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cơ bản các bài tập về điền kinh, thể dục nhằm phát triển thể lực chung cho sinh viên.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi giáo viên lên lớp. chuẩn bị các đồ dùng học tập liên quan đến nội dung chương trình.

- Thực hiện được nhiệm vụ học tập của mình, nâng cao trách nhiệm tự học, tự rèn luyện thể chất, kiểm tra hết học phần.

### 9. Tài liệu học tập:

#### - Sách và giáo trình chính:

- + Giáo trình điền kinh, NXB Đại học sư phạm 2003.
- + Giáo trình thể dục, NXB Đại học sư phạm 2003.

#### - Sách tham khảo:

- + Vệ sinh và y học TDTT, NXB Đại học sư phạm 2005.
- + Giải phẫu học TDTT, NXB GD 1999.
- + Hướng dẫn sử dụng luật một số môn TDTT, NXB GD 1996.

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

### 11. Phương pháp đánh giá học phần

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra giữa kỳ (25%)		Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	
Trọng số (%)	5%	12,5 %	12,5%	70%

### 12. Nội dung chi tiết học phần

#### Chương 1. ĐIỀN KINH

(Giảng dạy kỹ thuật: 8 tiết; thực hành: 10 tiết; tự học ở nhà: 18 giờ)

#### 1.1. Kỹ thuật chạy cự ly trung bình (800m, 1500m) (6 tiết)

##### 1.1.1. Xuất phát và chạy giữa quãng

##### 1.1.1.1. Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)

- Kỹ thuật xuất phát cao
- Kỹ thuật chạy giữa quãng trên đường thẳng.

##### 1.1.1.2. Thực hành (1 tiết)

##### 1.1.2. Kỹ thuật chạy đường vòng, phối hợp nhịp thở trong khi chạy.

#### 1.1.2.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)*

- Kỹ thuật chạy giữa quãng với đường vòng (chống lực ly tâm).
- Kỹ thuật chạy phối hợp với thở.

#### 1.1.2.2. *Thực hành (1 tiết)*

#### 1.1.3. Kỹ thuật về đích và hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật.

#### 1.1.3.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)*

- Kỹ thuật về đích và đánh đích
- Hoàn thành kỹ thuật chạy cự ly trung bình
- Kỹ thuật sau khi về đích kết hợp thở sâu nhịp nhàng.

#### 1.1.3.2. *Thực hành (1 tiết)*

### \* **Nội dung tự học:**

Chạy bền trên mọi địa hình tự nhiên (phối hợp tay, chân và nhịp thở)

## **1.2. Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi (10 tiết)**

### 2.2.1. Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy

#### 2.2.1.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1,5 tiết)*

- Xác định chân dậm nhảy
- Kỹ thuật chuẩn bị và chạy đà
- Kỹ thuật dậm nhảy.

#### 2.2.1.2. *Thực hành (1,5 tiết)*

### 2.2.2. Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát

#### 2.2.2.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1,5 tiết)*

- Kỹ thuật bay trên không
- Kỹ thuật rơi xuống và kết thúc.

#### 2.2.2.2. *Thực hành (1,5 tiết)*

### 2.2.3. Hoàn thiện kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi.

#### 2.2.3.1. *Giảng dạy kỹ thuật (2tiết)*

- Hoàn thành toàn bộ các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi, từ chạy đà, giậm nhảy, trên không và tiếp cát.

#### 2.2.3.2. *Thực hành (2 tiết)*

## **1.3. Nội dung tự học:**

- Chạy tăng tốc, bật xa tại chỗ
- Nâng cao kỹ thuật, thành tích nhảy xa kiểu ngòi.



#### **1.4. Kiểm tra (2 tiết)**

- Nhảy xa kiểu ngồi.

### **Chương 2. THỂ DỤC**

*(Giảng dạy kỹ thuật: 5 tiết; thực hành: 7 tiết; tự học ở nhà: 12 giờ)*

#### **2.1. Bài tập liên hoàn xà kép(nam) (10 tiết)**

##### 2.1.1. Động tác lên xà

###### 2.1.1.1. Giảng dạy kỹ thuật (1,5 tiết)

- Lên xà treo nách đánh lăng, gập bụng, bật dạng chân ngồi trên hai tay xà, đưa chân vào giữa 2 tay xà.

###### 2.1.1.2. Thực hành (1,5 tiết)

##### 2.1.2. Động tác chuỗi và xuống xà

###### 2.1.2.1. Giảng dạy kỹ thuật (1,5 tiết)

- Quay lăng 180<sup>0</sup> chuỗi vai, gập bụng uốn thân chuyển thành ngồi dạng chân trên hai tay xà, đưa hai chân vào chống thẳng tay, đánh lăng ra xà phía sau.

###### 2.1.2.2. Thực hành (1,5 tiết)

##### 2.1.3. Liên kết bài xà kép.

###### 2.1.3.1. Giảng dạy kỹ thuật (2 tiết)

- Liên kết tăng dần các động tác của bài xà kép.
- Liên kết toàn bộ các động tác của bài xà kép.

###### 2.1.3.2. Thực hành (2 tiết)

#### **2.2. Bài tập liên hoàn xà lệch (nữ) (10 tiết)**

##### 2.2.1. Động tác lên xà, xoay 315<sup>0</sup>, ke bụng, thẳng bằng

###### 2.2.1.1. Giảng dạy kỹ thuật (1,5 tiết)

- Lên xà 2 tay bắt xà cao đu lăng dạng chân qua xà thấp thành treo uốn thân trên xà thấp, chân phải đưa thẳng lên quay 315<sup>0</sup> thành ngồi trên xà thấp chân co, chân duỗi, chuyển thành ngồi ke, co chân trái đứng dậy trên xà thấp, thẳng bằng.

###### 2.2.1.2. Thực hành (1,5 tiết)

##### 2.2.2. Động tác uốn thân, và động tác xuống xà

###### 2.2.2.1. Giảng dạy kỹ thuật (1,5 tiết)

- Đưa chân phải qua xà cao (từ sau ra trước) đặt lên xà cao. Uốn thân tay trái đưa lên ra sau, đưa thân phải xuống đồng thời đánh lăng ra sau tay trái chống xà thấp chân trái theo chân phải lên cao phía sau tạo tư thế uốn thân trên không rồi xuống xà.

2.2.2.2. *Thực hành (1,5 tiết)*

2.2.3. Liên kết bài xà lệch.

2.2.3.1. *Giảng dạy kỹ thuật (2 tiết)*

- Liên kết tăng dần các động tác của bài xà lệch.
- Liên kết toàn bộ các động tác của bài xà lệch.

2.2.3.2. *Thực hành (2 tiết)*

### **2.3. Nội dung tự học:**

- Tự điều chỉnh các tư thế (gập bụng, đầu gối, mũi chân...)
- Liên kết các kỹ thuật động tác
- Nâng cao kỹ thuật bài xà kép, xà lệch.

### **2.4. Kiểm tra (2 tiết)**

- Bài liên hoàn xà kép, xà lệch.

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** Giáo dục thể chất 3 (Thể thao tự chọn)

**2. Số đvht:** 2

**3. Phân bố thời gian:**

- + Lên lớp 30 tiết
- Lí thuyết: 3 tiết
- Giảng dạy kĩ thuật: 13,5 tiết
- Thực hành: 13,5 tiết
- + Tự học: 30 tiết

**4. Bộ môn phụ trách:** Giáo dục thể chất

**5. Điều kiện tiên quyết:** Giáo dục thể chất 2

**6. Mục tiêu học phần:**

**6.1. Về kiến thức:**

- Cung cấp những hiểu biết cơ bản về các môn thể thao Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông.
- Nắm được các kiến thức vận động về bóng đá, bóng chuyền, cầu lông.
- Nắm cơ bản về luật bóng đá, bóng chuyền, cầu lông.
- Góp phần giáo dục phẩm chất nhân cách cho sinh viên.

**6.2. Về kĩ năng:**

Trên cơ sở nắm vững và thực hiện được hệ thống các bài tập kĩ thuật, chiến thuật về bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, sinh viên biết vận dụng để tập luyện nhằm nâng cao sức khỏe cho bản thân.

**6.3. Về thái độ:**

- Giáo dục tình cảm nghề nghiệp, phương pháp làm việc khoa học.
- Giáo dục đức tính kiên trì nhẫn nại ...

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần giáo dục thể chất 3 (GDTC 3) cho sinh viên Đại học không chuyên gồm có 30 tiết, trang bị cho sinh viên về kiến thức và kĩ năng 1 trong 3 môn thể thao, Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông nhằm phát huy năng khiếu, sở thích của sinh viên tạo nên sự hào hứng trong học tập và rèn luyện TDTT nâng cao sức khỏe.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi giáo viên lên lớp.
- chuẩn bị các đồ dùng học tập liên quan đến nội dung chương trình.

- Thực hiện được nhiệm vụ học tập của mình, nâng cao trách nhiệm tự học, tự rèn luyện thể chất, kiểm tra hết học phần.

## 9. Tài liệu học tập

### - Sách và giáo trình chính:

- + Giáo trình bóng đá, NXB Đại học sư phạm 2004.
- + Giáo trình bóng chuyền, NXB Đại học sư phạm 2004.
- + Luật bóng chuyền, NXB TDTT 2006.
- + Giáo trình cầu lông, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm 2003.
- + Luật cầu lông, Nhà xuất bản TDTT 2006.

### - Tài liệu tham khảo:

- + Lý luận và phương pháp GDTC trong trường Đại học, NXB GD 1995.
- + Sinh lí học TDTT, NXB GD 1998.
- + Hướng dẫn sử dụng luật một số môn TDTT, NXB GD 1996.

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## 11. Phương pháp đánh giá học phần

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra giữa kỳ (25%)		Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	
Trọng số (%)	5%	12,5 %	12,5%	70%

## 12. Nội dung chi tiết học phần

(CHƯƠNG TRÌNH TỰ CHỌN MỘT TRONG CÁC MÔN THỂ THAO)

### MÔN 1: BÓNG ĐÁ

#### Chương 1. LÝ THUYẾT

(Lí thuyết: 3 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 6 giờ)

1.1 Nguồn gốc phát sinh và phát triển bóng đá trên thế giới và Việt Nam.

1.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác đá bóng.

1.3 Giới thiệu một số điều luật cơ bản.

## **Chương 2. GIẢNG DẠY KỸ THUẬT KẾT HỢP THỰC HÀNH**

*(Giảng dạy kỹ thuật: 13,5 tiết; thực hành: 13,5 tiết; tự học ở nhà: 27 giờ)*

2.1. Kỹ thuật dẫn bóng

2.1.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1,5 tiết)*

- Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân
- Kỹ thuật dẫn bóng má trong và má ngoài bàn chân.

2.1.2. *Thực hành (1,5 tiết)*

2.2. Kỹ thuật dừng bóng

2.2.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)*

- Kỹ thuật dừng bóng bằng các phần của bàn chân và đùi.

2.2.2. *Thực hành (1 tiết)*

2.3. Kỹ thuật các động tác đá bóng

2.3.1. *Giảng dạy kỹ thuật (3 tiết)*

- Kỹ thuật động tác đá lòng bàn chân
- Kỹ thuật động tác đá má trong bàn chân
- Kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện

2.3.2. *Thực hành (3 tiết)*

2.4. Kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật ném biên

2.4.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1,5 tiết)*

- Kỹ thuật các động tác đánh đầu
- Kỹ thuật động tác ném biên.

2.4.2. *Thực hành (1,5 tiết)*

2.5. Kỹ thuật tranh cướp bóng, kỹ thuật động tác giả

2.5.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)*

- Kỹ thuật động tác tranh cướp bóng
- Kỹ thuật động tác giả với đối phương.

2.5.2. *Thực hành (1 tiết)*

2.6. Phối hợp các kỹ thuật

2.6.1. *Giảng dạy kỹ thuật (3 tiết)*

- Dừng bóng, dẫn bóng và đá vào cầu môn

- Đánh đầu, dẫn bóng và đá vào cầu môn
- Dẫn bóng, động tác giả và tranh cướp bóng, đá bóng vào cầu môn.

#### 2.6.2. Thực hành (3 tiết)

### 2.7. Chiến thuật bóng đá

#### 2.7.1. Giảng dạy chiến thuật (1 tiết)

- Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.

#### 2.7.2. Thực hành (1 tiết)

### \* Nội dung tự học:

- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài đá bóng
- Ôn luyện những kĩ thuật học ở trên lớp.
- Tập luyện nâng chiến thuật thi đấu.

### 3. Kiểm tra (3 tiết)

- Kĩ thuật động tác ném biên
- Dẫn bóng đi qua chướng ngại vật.
- Đá bóng bằng lòng bàn chân .
- Đá bóng bằng má trong bàn chân.
- Dẫn bóng và đá bóng vào cầu môn.

## MÔN 2: BÓNG CHUYỀN

### Chương 1. LÝ THUYẾT

(Lí thuyết: 3 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 6 giờ)

- 1.1. Lịch sử phát triển bóng chuyền và nguyên lý kĩ thuật cơ bản.
- 1.2. Luật thi đấu.

### Chương 2. GIẢNG DẠY KỸ THUẬT KẾT HỢP THỰC HÀNH

(Giảng dạy kĩ thuật: 13,5 tiết; thực hành: 13,5 tiết; tự học ở nhà: 27 giờ)

#### 2.1. Kĩ thuật tư thế chuẩn bị và di động

##### 2.1.1. Giảng dạy kỹ thuật (0,5 tiết)

- Tư thế chuẩn bị
- Di động: Chạy, bước, nhảy, ngã.

##### 2.1.2. Thực hành (0,5 tiết)

#### 2.2. Kĩ thuật chuyền bóng

##### 2.2.1. Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)

- Kĩ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản

- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản.

2.2.2. *Thực hành (1 tiết)*

2.3. Kỹ thuật phát bóng

2.3.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1,5 tiết)*

- Kỹ thuật phát bóng thấp tay chính diện
- Kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện.

2.3.2. *Thực hành (1,5 tiết)*

2.4. Kỹ thuật đập bóng

2.4.1. *Giảng dạy kỹ thuật (1,5 tiết)*

- Kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà từ số 4
- Kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà từ số 2

2.4.2. *Thực hành (1,5 tiết)*

2.5. Kỹ thuật chắn bóng

2.5.1. *Giảng dạy kỹ thuật (0,5 tiết)*

- Kỹ thuật chắn bóng cá nhân
- Kỹ thuật chắn bóng tập thể

2.5.2. *Thực hành (0,5 tiết)*

2.6. Phối hợp các kỹ thuật đánh bóng

2.6.1. *Giảng dạy kỹ thuật (2 tiết)*

- Phối hợp kỹ thuật chuyền bước 1 - chuyền bước 2 - đập bóng
- Phối hợp kỹ thuật phát bóng - chuyền bước 1 - chuyền bước 2 - đập bóng.

2.6.2. *Thực hành (2 tiết)*

2.7. Chiến thuật bóng chuyền

2.7.1. *Giảng dạy chiến thuật (3 tiết)*

- Chiến thuật cá nhân
- Phối hợp chiến thuật tấn công và phòng thủ

2.7.2. *Thực hành (3 tiết)*

2.8. Thi đấu phối hợp toàn bộ các kỹ thuật, chiến thuật đánh bóng

2.8.1. *Giảng dạy kỹ thuật, chiến thuật (2 tiết)*

- Phối hợp kỹ thuật phát bóng - chuyền bước 1 - chuyền bước 2 - đập bóng và chắn bóng.
- Phối hợp chiến thuật cá nhân và tập thể trong thi đấu.

### 2.8.2. Thực hành (2 tiết)

#### \* Nội dung tự học:

- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bóng chuyền
  - Tập luyện nâng cao kỹ thuật phát bóng
- Tập luyện nâng cao kỹ thuật chuyền bóng, đập bóng, chắn bóng.
- Tập luyện nâng cao chiến thuật thi đấu.

### 3 . Kiểm tra (3 tiết)

- Luật thi đấu
- Phát bóng cao tay trúng đích
- Đỡ phát bóng
- Đập bóng (vớ bóng cao từ số 4, bóng trung bình từ số 3 )
  - \* Yêu cầu đúng kỹ thuật, đảm bảo độ chuẩn xác, lực của bóng vừa phải.

## MÔN 3: CẦU LÔNG

### Chương 1. LÝ THUYẾT

*(Lí thuyết: 3 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 6 giờ)*

- 1.1. Lịch sử phát triển môn cầu lông
- 1.2. Nguyên lý kỹ thuật cơ bản động tác
- 1.3 Một số điều luật cơ bản môn cầu lông.

### Chương 2. GIẢNG DẠY KỸ THUẬT KẾT HỢP THỰC HÀNH

*(Giảng dạy kỹ thuật: 13,5 tiết; thực hành: 13,5 tiết; tự học ở nhà: 27 giờ)*

#### 2.1. Kỹ thuật di chuyển bước chân.

##### 2.1.1. Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)

- Các bước di chuyển (phải, trái, trước, sau, chéo)
  - + Bước đơn
  - + Bước kép
  - + Bước đệm.

##### 2.1.2. Thực hành (1 tiết)

#### 2.2. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay

##### 2.2.1. Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)

- Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải
- Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái

##### 2.2.2. Thực hành (1 tiết)



### 2.3. Kỹ thuật đánh cầu cao tay

#### 2.3.1. Giảng dạy kỹ thuật (2 tiết)

- Kỹ thuật đánh cầu trên đầu (cao xa)
- Kỹ thuật đánh cầu phải cao tay
- Kỹ thuật đánh cầu trái cao tay

#### 2.3.2. Thực hành (2 tiết)

### 2.4. Kỹ thuật giao cầu

#### 2.4.1. Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)

- Giao cầu thuận tay
- Giao cầu trái tay

#### 2.4.2. Thực hành (1 tiết)

### 2.5. Kỹ thuật đánh cầu gần lưới

#### 2.5.1. Giảng dạy kỹ thuật (2 tiết).

- Kỹ thuật móc cầu: + Móc cầu thuận tay  
+ Móc cầu trái tay
- Bạt cầu: + Bạt cầu thuận tay  
+ Bạt cầu trái tay
- Đánh cầu trên lưới: + Đánh cầu trên lưới thuận tay  
+ Đánh cầu trên lưới trái tay.

#### 2.5.2. Thực hành (2 tiết)

### 2.6. Kỹ thuật đập cầu

#### 2.5.1. Giảng dạy kỹ thuật (1 tiết)

- Đập cầu thuận tay
- Đập cầu trái tay

#### 2.5.2. Thực hành (1 tiết)

### 2.7. Chiến thuật trong đánh đơn

#### 2.7.1. Giảng dạy chiến thuật (1 tiết)

- Chiến thuật giao cầu
- Chiến thuật đánh cầu

#### 2.7.2. Thực hành (1 tiết)

### 2.8. Chiến thuật trong đánh đôi

#### 2.8.1. Giảng dạy chiến thuật (1 tiết)

- Chiến thuật giao cầu
- Chiến thuật phối hợp di chuyển
- Chiến thuật đánh cầu

#### 2.8.2. Thực hành (1 tiết)

2.9. Tập thi đấu phối hợp toàn bộ kĩ thuật, chiến thuật đã học.

#### 2.9.1. Giảng dạy kĩ thuật, chiến thuật (2 tiết)

- Phối hợp kĩ thuật phát cầu, đánh cầu tầm thấp, trung, cao.
- Phối hợp di chuyển đánh đôi.

#### 2.9.2. Thực hành (2 tiết)

### \* Nội dung tự học:

- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài cầu lông
- Tập luyện nâng cao kĩ thuật phát cầu
- Tập luyện nâng cao kĩ thuật đỡ cầu, đập cầu.
- Tập luyện nâng cao chiến thuật đánh cầu.

### 3. Kiểm tra (3 tiết)

- Luật thi đấu
- Kĩ thuật phát cầu
- Đánh, đỡ cầu bên phải trên cao
- Đánh, đỡ cầu bên trái trên cao
- Đánh, đỡ cầu gần lưới.

## CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần, mã học phần:** Giáo dục thể chất 4 (Đá cầu).

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** Sinh viên năm thứ 3 hệ đại học

**4. Phân bổ thời gian:**

- *Lý thuyết:* 6 tiết

- *Thực hành chuyên ngành:* 24 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:** Học phần GDTC 4 được triển khai học tập khi sinh viên đã học xong các học phần GDTC 1, 2, 3 và phải đảm bảo sức khoẻ để tập luyện.

**6. Mục tiêu của học phần:**

*Về kiến thức:* Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển, ý nghĩa, tác dụng của môn đá cầu; những điểm cơ bản của luật thi đấu môn đá cầu.

*Về kỹ năng:* Trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật cơ bản: tư thế chuẩn bị và kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật đá đùi, kỹ thuật đá lòng, kỹ thuật phát cầu của môn đá cầu, trên cơ sở đó phát triển thể chất toàn diện và củng cố sức khoẻ cho người học. Giáo dục cho sinh viên có tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thân thể.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển, ý nghĩa, tác dụng của môn đá cầu; những điểm cơ bản của luật thi đấu môn đá cầu. Trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật cơ bản: tư thế chuẩn bị và kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật đá đùi, kỹ thuật đá lòng, kỹ thuật phát cầu của môn đá cầu, trên cơ sở đó phát triển thể chất toàn diện và củng cố sức khoẻ cho người học.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Để hoàn thành học phần GDTC 1 thì sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ:

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp.

- *Về các điều kiện khác:* Lên lớp, luyện tập và kiểm tra đầy đủ theo quy chế đào tạo. Ngoại khoá nâng cao sức khoẻ, phát triển tố chất vận động. Chuẩn bị tài liệu có liên quan đến nội dung trong chương trình và đảm bảo trang phục tập luyện theo yêu cầu; tham gia học tập đúng Quy chế.

**9. Tài liệu học tập:**

1. Đặng Ngọc Quang; “*Giáo trình đá cầu*”; NXB Đại học sư phạm; Hà Nội 2004.
2. Vụ TDTT quần chúng; “*Đá cầu*”; NXB Thể dục thể thao; Hà Nội 1994.
3. Ủy ban TDTT; “*Luật đá cầu*”; NXB Thể dục thể thao; Hà Nội 2007.

4. Nguyễn Hữu Thái; “*Giáo trình đá cầu*” (dùng cho sinh viên đại học và cao đẳng sư phạm TĐTT); NXB Thể dục thể thao; Hà Nội 2007.

#### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.

#### 11. Phương pháp đánh giá học phần

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra giữa kỳ (25%)		Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	
Trọng số (%)	5%	12,5 %	12,5%	70%

#### 12. Nội dung chi tiết học phần:

##### Chương I: LÝ THUYẾT

6 tiết

**Bài 1.** Sơ lược lịch sử - thực trạng và xu hướng phát triển, ý nghĩa và tác dụng của môn đá cầu (3 tiết)

1.1. Sơ lược lịch sử đá cầu ở Việt Nam

1.2. Thực trạng và xu hướng phát triển môn đá cầu ở Việt Nam

1.3. Ý nghĩa và tác dụng của đá cầu đối với người tập

**Bài 2.** Những điểm cần chú ý trong Luật đá cầu (3 tiết)

2.1. Sân và dụng cụ thi đấu

2.2. Thời gian, số trận, hiệp đấu

2.3. Luật thi đấu

2.4. Phương pháp trọng tài thi đấu

##### Chương II: THỰC HÀNH

24 tiết

**Bài 1.** Tư thế chuẩn bị và kỹ thuật di chuyển (2 tiết)

1.1. Di chuyển đơn bước

1.2. Di chuyển nhiều bước

1.3. Một số bài tập bổ trợ cho kỹ thuật, thể lực

**Bài 2.** Kỹ thuật đá lòng bàn chân (6 tiết)

2.1. Tang cầu

2.2. Đá tấn công

2.3. Một số bài tập bổ trợ kỹ thuật, thể lực

**Bài 3.** Kỹ thuật đá đù

(6 tiết)

3.1. Đỡ cầu

3.2. Chuyển cầu

3.3. Tấn cầu nhịp một để tấn công (trong đá đơn)

3.4. Một số bài tập bổ trợ cho kỹ thuật, thể lực

**Bài 4.** Kỹ thuật phát cầu

(6 tiết)

4.1. Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện

4.2. Một số bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực

**Bài 5.** Tổ chức thi đấu

(4 tiết)

5.1. Thi đấu đơn nam, đơn nữ

5.2. Một số bài tập phát triển thể lực

## CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần, mã học phần:** Giáo dục thể chất 5 (Cầu lông);

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** Sinh viên năm thứ 3; hệ đại học

**4. Phân bổ thời gian:**

- *Lý thuyết: 6 tiết*

- *Thực hành chuyên ngành: 24 tiết*

**5. Điều kiện tiên quyết:** đủ sức khoẻ để tập luyện, hoàn thành chương trình của nội dung GDTC 1, 2, 3, 4

**6. Mục tiêu của học phần**

- Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ý nghĩa và tác dụng của việc luyện tập môn cầu lông đối với cơ thể; cung cấp một số chiến thuật thi đấu cơ bản trong quá trình thi đấu cầu lông.

- Về kỹ năng: Giúp sinh viên luyện tập các kỹ thuật với yêu cầu về độ khó được nâng lên. Bước đầu bồi dưỡng cho họ những phương pháp tập luyện, cách thức thi đấu, biết làm trọng tài trong quá trình tập luyện, có khả năng vận dụng trong cuộc sống, đồng thời sử dụng môn Thể thao này làm phương tiện để giáo dục thể chất.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Trang bị cho người học về vị trí, tính chất, tác dụng của môn Cầu lông và chiến thuật thi đấu cầu lông, các kỹ thuật đánh cầu đòi hỏi chính xác và độ khó cao hơn của môn Cầu lông, đó là đập cầu, bỏ nhỏ, phát cầu trái tay. Đồng thời tiến hành thi đấu ở các nội dung: đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Về kiến thức: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản về những nội dung trong chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp;

- Về các điều kiện khác: Sinh viên phải lên lớp đúng giờ, luyện tập và kiểm tra đầy đủ theo quy chế đào tạo. Ngoại khoá nâng cao sức khoẻ, phát triển tố chất vận động, nâng cao năng lực luyện tập môn cầu lông; chuẩn bị trang phục và dụng cụ tập luyện đầy đủ theo quy định của môn học.

**9. Tài liệu học tập**

- *Tài liệu học tập:* Bài giảng của giảng viên, lưu hành nội bộ năm 2010

- *Tài liệu tham khảo:*

+ Ủy ban TDTT - Luật Cầu lông - NXB TDTT 2007

+ Đào Chí Thành - Hướng dẫn tập luyện Cầu lông - NXBTDTT 2002

+ Nguyễn Trương Tuấn - Cầu lông người bạn của mọi nhà - NXBTDTT 1998

+ Trần Văn Vinh – Giáo trình cầu lông - NXB Đại học Sư Phạm 2003

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần...

### 11. Phương pháp đánh giá học phần

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra giữa kỳ (25%)		Thi kết thúc học phần
		HT1	HT2	
Trọng số (%)	50%	12,5 %	12,5%	70%

### 12. Nội dung chi tiết học phần

#### Chương 1: PHẦN LÝ THUYẾT

**Bài 1:** Vị trí, tính chất và tác dụng của môn Cầu lông (3 tiết)

1. Vị trí của môn Cầu lông trong đời sống xã hội
2. Tính chất của môn Cầu lông
3. Tác dụng của môn Cầu lông

**Bài 2.** Chiến thuật Cầu lông (3 tiết)

1. Chiến thuật thi đấu đơn
2. Chiến thuật thi đấu đôi
3. Chiến thuật thi đấu đồng đội

#### Chương 2. THỰC HÀNH KỸ THUẬT CẦU LÔNG

24 tiết

**Bài 1.** Ôn tập các nội dung đã học

(04 tiết)

1. Cách cầm vợt, cầm cầu và các tư thế chuẩn bị cơ bản
2. Kỹ thuật di chuyển
3. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay
4. Kỹ thuật đánh cầu cao tay
5. Kỹ thuật giao cầu thuận tay

**Bài 2.** Kỹ thuật giao cầu trái tay

1. Kỹ thuật giao cầu trái tay
2. Các bài tập phối hợp kỹ thuật giao cầu trái tay
3. Một số sai lầm thường mắc và cách sửa chữa
4. Các bài tập bổ trợ cho kỹ thuật và thể lực

**Bài 3.** Kỹ thuật đập cầu

(10 tiết)

1. Kỹ thuật đập cầu thuận tay
2. Các bài tập phối hợp kỹ thuật đập cầu thuận tay
3. Một số sai lầm thường mắc và cách sửa chữa
4. Các bài tập bổ trợ cho kỹ thuật và thể lực

**Bài 4.** Tổ chức thi đấu tập và trọng tài

*(6 tiết)*

1. Thi đấu đôi nam, đôi nữ
2. Thi đấu đôi nam nữ phối hợp
3. Bài tập phát triển thể lực



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN**

**2. Số tín chỉ:** 5 tín chỉ (phần 1: 2 tín chỉ; phần 2: 3 tín chỉ). **Học phần:** *Bắt buộc*

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: Lý thuyết: 55 tiết
- Thảo luận, bài tập, kiểm tra: 20 tiết
- Tự học ở nhà: 150 giờ

**4. Bộ môn phụ trách:** Lý luận Mác-Lênin

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không.

**6. Mục tiêu của môn học:**

### **6.1. Kiến thức**

Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên:

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;

- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.

### **6.2. Về kỹ năng**

- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức cơ bản để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo các nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lê nin.

### **6.3. Về thái độ**

Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào đường lối, chủ trương lãnh đạo của Đảng và Nhà nước cũng như coi trọng các lý luận cơ bản phân tích các hiện tượng kinh tế - xã hội.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung:**

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

## **8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng
- Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

## **9. Tài liệu học tập:**

### **- Sách, giáo trình chính:**

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội.

### **- Tài liệu tham khảo:**

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2007), *Giáo trình các môn học Triết học Mác-Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội;

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2007), *Giáo trình các môn học Kinh tế chính trị Mác-Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội;

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2007), *Giáo trình các môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội;

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **11. Thang điểm**

Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **12. Nội dung chi tiết chương trình:**

### **CHƯƠNG MỞ ĐẦU**

### **NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

*(Lý thuyết: 1tiết, thảo luận: 0 tiết, tự học ở nhà:2 giờ)*

## **I. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin**

### **1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận lý luận cấu thành**

1.1. Chủ nghĩa Mác-Lênin

1.2. Ba bộ phận lý luận cơ bản cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin

### **2. Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin**

2.1. Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời chủ nghĩa Mác

2.2. C.Mác, Ph.Ăngghen với quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác

2.3. V.I Lênin với việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện lịch sử mới

2.4. Chủ nghĩa Mác-Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng thế giới

## **II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.**

**1. Đối tượng và phạm vi học tập, nghiên cứu**

**2. Mục đích và yêu cầu về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu**

2.1. Mục đích của việc học tập, nghiên cứu

2.2. Một số yêu cầu cơ bản về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu

### **Phần thứ nhất**

## **THẾ GIỚI QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRIẾT HỌC CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN**

### **Chương 1. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG**

*(Lý thuyết: 4 tiết, thảo luận: 3 tiết, tự học ở nhà: 14 giờ)*

#### **1.1 Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng**

1.1.1 Vấn đề cơ bản của triết học và sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học

1.1.2. Các hình thức phát triển của chủ nghĩa duy vật trong lịch sử

#### **1.2. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức**

1.2.1. Vật chất

1.2.2. Ý thức

1.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

### **Chương 2. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT**

*(Lý thuyết: 4 tiết, thảo luận: 3 tiết, tự học ở nhà: 14 giờ)*

#### **2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật**

2.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng

2.1.2. Phép biện chứng duy vật

#### **2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật**

2.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

2.2.2. Nguyên lý về sự phát triển

#### **2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật**

2.3.1. Cái chung và cái riêng

2.3.2. Bản chất và hiện tượng

2.3.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên

2.3.4. Nguyên nhân và kết quả

2.3. 5. Nội dung và hình thức

2.3. 6. Khả năng và hiện thực

#### **2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật**

2.4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại

2.4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập

2.4.3. Quy luật phủ định của phủ định

## **2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng**

2.5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức

2.5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý

## **Chương 3. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ**

*(Lý thuyết: 11 tiết, thảo luận: 4 tiết, tự học ở nhà: 30 giờ)*

### **3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất**

3.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó

3.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

### **3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng**

3.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

3.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội

### **3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội**

3.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội

3.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

### **3.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội**

3.4.1. Khái niệm, kết cấu hình thái kinh tế-xã hội

3.4.2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội

### **3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp**

3.5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp

3.5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp

### **3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân**

3.6.1. Con người và bản chất của con người

3.6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân

## **Phần thứ hai**

## **HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA**

### **Chương 4. HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ**

*(Lý thuyết: 6 tiết, thảo luận: 2 tiết, tự học ở nhà: 16 giờ)*

#### **4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá**

- 4.1.1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hoá
- 4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá

#### **4.2. Hàng hoá**

- 4.2.1. Hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá
- 4.2.2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá
- 4.2.3. Lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá

#### **4.3. Tiền tệ**

- 4.3.1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ
- 4.3.2. Chức năng của tiền tệ

#### **4.4. Quy luật giá trị**

- 4.4.1. Nội dung của quy luật giá trị
- 4.4.2. Tác động của quy luật giá trị

### **Chương 5. HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ**

*(Lý thuyết: 8 tiết, thảo luận: 4 tiết, tự học ở nhà: 24 giờ)*

#### **5.1. Sự chuyển hoá của tiền tệ thành tư bản**

- 5.1.1. Công thức chung của tư bản.
- 5.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản
- 5.1.3. Hàng hóa sức lao động và tiền công trong chủ nghĩa tư bản

#### **5.2. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư**

- 5.2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư
- 5.2.2. Khái niệm tư bản, tư bản bất biến và tư bản khả biến
- 5.2.3. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản. Tư bản cố định và tư bản lưu động
- 5.2.4. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư
- 5.2.5. Hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch
- 5.2.6. Sản xuất ra giá trị thặng dư - quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản

#### **5.3. Sự chuyển hoá của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản**

- 5.3.1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản
- 5.3.2. Tích tụ và tập trung tư bản
- 5.3.3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản

#### **5.4. Các hình thái biểu hiện của tư bản và giá trị thặng dư**

- 5.4.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận
- 5.4.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất
- 5.4.3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản

### **Chương 6. HỌC THUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC**

*(Lý thuyết: 6 tiết, thảo luận: 1 tiết, tự học ở nhà: 14 giờ)*

## **6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền**

6.1.1. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền

6.1.2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền

6.1.3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền

## **6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước**

6.2.1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

6.2.2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

## **6.3. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản**

6.3.1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội

6.3.2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản

### **Phần thứ ba**

## **LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN**

### **VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

#### **Chương 7. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN**

#### **VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

*(Lý thuyết: 6 tiết, thảo luận: 1 tiết, tự học ở nhà: 14 giờ)*

### **7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**

7.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó

7.1.2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

7.1.3. Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

### **7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa**

7.2.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó

7.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa

7.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa

### **7.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa**

7.3.1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa

7.3.2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa

#### **Chương 8. NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT**

#### **TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

*(Lý thuyết: 5 tiết, thảo luận: 1 tiết, tự học ở nhà: 12 giờ)*

### **8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa**

8.1.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

8.1.2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa

### **8.2. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa**

8.2.1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa

8.2.2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa

### 8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo

8.3.1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc

8.3.2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo

## **Chương 9. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG**

*(Lý thuyết: 4 tiết, thảo luận: 1 tiết, tự học ở nhà: 10 giờ)*

### 9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực

9.1.1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới

9.1.2. Sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó

### 9.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết và nguyên nhân của nó

9.2.1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết

9.2.2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết

### 9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội

9.3.1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người

9.3.2. Chủ nghĩa xã hội - tương lai của xã hội loài người

## 14. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (25%)					Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2	TC3	TC3	TC3			
Trọng số %	5	5	5	5	5	0	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**2. Số lượng tín chỉ:** 3 tín chỉ

**Học phần:** *Bắt buộc*

**3. Phân bố thời gian:**

- Lý thuyết ở lớp: 35 tiết
- Thảo luận: 10 tiết
- Tự học: 90 tiết

**4. Bộ môn phụ trách:** Lịch sử Đảng và TT Hồ Chí Minh

**5. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải học xong môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

**6. Mục tiêu của môn học:**

### **6.1. Kiến thức**

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.

### **6.2. Về kỹ năng**

- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

### **6.3. Về thái độ**

Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung:**

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương:

Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương 8: Đường lối đối ngoại.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu học tập:**



**- Sách, giáo trình chính:**

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội.

**-Sách tham khảo:**

[3]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*.

[4]. Các Văn kiện, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**11. Thang điểm**

Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**CHƯƠNG MỞ ĐẦU**

**ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU  
MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*(Lí thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 0 tiết; Tự học: 2 giờ)*

**1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu**

1.1. Đối tượng nghiên cứu

1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

**2. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học**

2.1. Phương pháp nghiên cứu

a) Cơ sở phương pháp luận

b) Phương pháp nghiên cứu

2.2. Ý nghĩa của học tập môn học

**Chương 1. SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG**

*(Lí thuyết 3 tiết; Thảo luận: 1 tiết; Tự học: 10 giờ)*

**1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam**

1.1.1 Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

1.1.2. Hoàn cảnh trong nước

**1.2. Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

1.2.1. Hội nghị thành lập Đảng

1.2.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

### **1.3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

## **Chương 2. ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)**

*(Lí thuyết 3 tiết; Thảo luận: 1 tiết; Tự học: 8giờ)*

### **2.1. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến 1939**

2.2.1. Trong những năm 1930-1935

2.2.2. Trong những năm 1936-1939

### **2.2. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945**

2.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng

2.2.2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

## **Chương 3. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945-1975)**

*(Lí thuyết 5 tiết; Thảo luận: 2 tiết; Tự học: 10giờ)*

### **3.1. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)**

3.1.1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)

3.1.2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)

a) Hoàn cảnh lịch sử

b) Quá trình hình thành và nội dung đường lối

3.1.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

a) Kết quả và ý nghĩa thắng lợi của việc thực hiện đường lối

b) Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

### **3.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, thống nhất đất nước (1954-1975)**

3.2.1. Giai đoạn 1954-1964

a) Hoàn cảnh lịch sử cách mạng Việt Nam sau tháng 7- 1954

b) Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối

3.2.2. Giai đoạn 1965-1975

a) Hoàn cảnh lịch sử

b) Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối

3.3.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.

a) Kết quả và ý nghĩa thắng lợi

b) Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

## **Chương 4. ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ**

*(Lí thuyết 5 tiết; Thảo luận: 2 tiết; Tự học: 15giờ)*

### **4.1. Công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới**

4.1.1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hoá

4.2.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

#### **4.2. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá thời kỳ đổi mới**

4.2.1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá

4.2.2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá

4.2.3. Nội dung và định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức

4.2.4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

### **Chương 5. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

*(Lí thuyết 6 tiết; Thảo luận: 2 tiết; Tự học: 15 giờ)*

#### **5.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường**

5.1.1. Cơ chế quản lý kinh tế Việt Nam thời kỳ trước đổi mới

5.1.2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới

#### **5.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta**

5.2.1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản

5.2.2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

5.2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

### **Chương 6. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

*(Lí thuyết 3 tiết; Thảo luận: 0 tiết; Tự học: 10 giờ)*

#### **6.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1975-1986)**

6.1.1. Hoàn cảnh lịch sử và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị của Đảng

6.1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

#### **6.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới**

6.2.1. Quá trình hình thành đường lối đổi mới hệ thống chính trị

6.2.2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới

6.2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

### **Chương 7. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ; GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

*(Lí thuyết 4 tiết; Thảo luận: 1 tiết; Tự học: 10 giờ)*

#### **7.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá**

7.1.1. Thời kỳ trước đổi mới

7.1.2. Trong thời kỳ đổi mới

#### **7.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội**

7.2.1. Thời kỳ trước đổi mới

7.2.2. Trong thời kỳ đổi mới

## **Chương 8. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI**

*(Li thuyết 4 tiết; Thảo luận: 1 tiết; Tự học: 10 giờ)*

### **8.1 Đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới (1975-1985)**

- 8.1.1. Hoàn cảnh lịch sử
- 8.1.2. Chủ trương đối ngoại của Đảng
- 8.1.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

### **8.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới.**

- 8.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối
- 8.2.2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế
- 8.2.3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (25%)			Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2	TC3			
Trọng số %	8	8	9	0	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** TIẾNG ANH 1

**2. Số tín chỉ:** 03

**Học phần:** *Bắt buộc*

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 45 tiết
- Bài tập: 0 giờ
- Thực hành: 0 giờ
- Tự học ở nhà: 90 giờ

**4. Bộ môn phụ trách:** Tiếng Anh

**5. Điều kiện tiên quyết :** Không

**6. Mục tiêu học phần:**

Tiếng Anh I là môn học dành cho sinh viên các ngành không chuyên ngữ đã được học chương trình Tiếng Anh 7 năm ở phổ thông trung học. Sinh viên sau khi học môn học này cần đạt được một số mục tiêu như sau:

### **6.1. Kiến thức**

\* Các vấn đề ngữ pháp cơ bản:

- Tenses (present simple, present continuous, past simple, past continuous, future simple), going to.
- Questions, question words.
- Expressions of quantity articles.
- Verb patterns.
- Have/ have got.
- Comparative and superlative adjectives.

\* Từ vựng về các chủ đề: cuộc sống, đất nước, âm nhạc, bạn bè, mua sắm.

### **6.2. Kỹ năng**

Môn học này giúp sinh viên nâng cao các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, chú trọng kỹ năng đọc hiểu.

### **6.3. Thái độ**

Sinh viên phải thấy được tầm quan trọng của môn học, cảm thấy hứng thú và có thái độ nghiêm túc, chủ động đối với môn học.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Tiếng Anh 1 là môn học bắt buộc dành cho sinh viên không chuyên ngữ trường Đại học Quảng Bình. Chương trình gồm có 6 bài, được phân bổ trong 45 giờ tín chỉ (tương đương với 3 tín chỉ). Môn học cung cấp cho người học một số kiến thức tiếng Anh cơ bản tổng quát, giúp họ rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (như đã nêu ở mục 7). Môn học này là nền tảng để học lên Tiếng Anh 2 và Tiếng Anh 3.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia vào các buổi thảo luận. Đồng thời sinh viên phải làm việc theo nhóm và tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

## **9. Học liệu**

**- Sách, giáo trình chính:**

[1]. Soars, John and Liz (2003). *New Headway – English course (Pre-intermediate)*. VNU Publishing House.

**- Sách tham khảo:**

[2]. Hutchinson, Tom (2004). *Lifelines – Pre-Intermediate*. Hai Phong Publishing House.

[3]. Soars, John and Liz (2002). *Headway (Pre-intermediate)*. Da nang Publishing House.

[4]. Hartley, Bernard & Viney, Peter (2004). *New American Streamline*. Youth Publishing House.

[5]. Hartley, Bernard & Viney, Peter (2002). *Streamline English*. Information and Culture Publishing House.

[6]. Huddleston, R. (1995). *Introduction to the Grammar of English*. CUP

[7]. Moutsou, E. and Sparker, S. (1998). *Enter the world of Grammar – Use of English*. MM Publications.

[8]. Murphy. (1998) *English Grammar in use*. Oxford University Press.

[9]. Palmer, F. (1990). *Grammar*. The Penguin Group, England.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **11. Thang điểm**

Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **Tín chỉ 1**

#### **Unit 1: Getting to know you**

(Lý thuyết: 7 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 14 giờ)

\* Grammar

- Tenses: present, past, future

- Questions

- Question words: Who...? Why....? How much...?

- \* Vocabulary
  - Using a bilingual dictionary
  - Parts of speech (a, pre)
  - Words with more than one meaning
- \* Speaking
  - Information gap – Joy darling
  - Discussion- “neighbours”
  - Role play
- \* Reading: “People, the great communicators”
- \* Listening: “Neighbours”
- \* Everyday English: Social expressions
- \* Writing: Informal letter

### **Unit 2: The way we live**

*(Lý thuyết: 8 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 16 giờ)*

- \* Grammar
  - Present tenses (present simple, present continuous)
  - have/ have got
- \* Vocabulary
  - Describing countries
  - Collocation
- \* Speaking
  - Information gap – people’s lifestyles
  - Exchanging information
- \* Reading: “Living in the USA”
- \* Listening: “You drive me mad (but I love you)”
- \* Everyday English: Making conversation
- \* Writing
  - Linking words
  - Describing a person

## **Tín chỉ 2**

### **Unit 3: It all went wrong**

*(Lý thuyết: 7 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 14 giờ)*

- \* Grammar: Past tenses (past simple, past continuous)
- \* Vocabulary
  - Irregular verbs
  - Making connections
  - Nouns, verbs, adjectives
  - Making negatives
- \* Speaking

- Information gap – Zoe’s party
- Telling stories
- \* Reading
  - “The burglars’ friend”
  - Newspaper story
  - “The perfect crime”
- \* Listening: “The perfect crime”
  - \* Everyday English: Time expressions
- \* Writing
  - Linking words
  - Writing a story 1

#### **Unit 4: Let’s go shopping**

*(Lý thuyết: 8 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 16 giờ)*

- \* Grammar
  - Quantity (some, any, a few, a little, a lot of,...)
  - Articles
- \* Vocabulary: Buying things
- \* Speaking
  - Town survey
  - Discussion – attitudes to shopping
- \* Reading: “The best shopping street in the world” –Nowy Swiat, in Poland
- \* Listening
  - “My uncle’s a shopkeeper”
  - Buying things
- \* Everyday English: Prices and shopping
- \* Writing: Filling in forms

### **Tín chỉ 3**

#### **Unit 5: What do you want to do?**

*(Lý thuyết: 7 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 14 giờ)*

- \* Grammar
  - Verb patterns 1
  - Future intentions (going to, will)
- \* Vocabulary: Hot verbs
- \* Speaking
  - What’re your plans and ambitions?
  - Being a teenager
- \* Reading: Hollywood kids – growing in Los Angeles ain’t easy
- \* Listening: “You’ve got a friend”
- \* Everyday English: How do you feel?



\* Writing: Writing a postcard

**Unit 6: Tell me! What's it like?**

(Lý thuyết: 8 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 16 giờ)

\* Grammar

- What's it like?
- Comparatives and superlatives

\* Vocabulary

- Talking about town
- Money
- Synonyms and antonyms

\* Speaking

- Information gap – comparing cities
- Discussion – the rich and their money

\* Reading: “A tale of two millionaires”- one was mean and one was generous

\* Listening: Living in another country

\* Everyday English: Directions

\* Writing

- Relative clauses 1
- Describing a place

**13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (25%)			Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2	TC3			
Trọng số %	8	8	9	0	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** TIẾNG ANH 2

**2. Số tín chỉ:** 02

**Học phần:** *Bắt buộc*

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 30 tiết
- Bài tập: 0 giờ
- Thực hành: 0 giờ
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách:** Tiếng Anh

**5. Điều kiện tiên quyết :** Tiếng Anh 1

**6. Mục tiêu học phần:**

### **6.1. Kiến thức**

\* Các vấn đề ngữ pháp cơ bản:

- Tenses (present perfect, past simple).
- Have to, should, must.
- Time and conditional clauses, What if....?,
- Verb patterns, infinitives.

\* Từ vựng về các chủ đề: âm nhạc, nghề nghiệp, du lịch, tình cảm, thái độ.

### **6.2. Kỹ năng**

Môn học này giúp sinh viên nâng cao các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đặc biệt là kỹ năng đọc hiểu.

### **6.3. Thái độ**

Sinh viên phải thấy được tầm quan trọng của môn học, cảm thấy hứng thú và có thái độ nghiêm túc, chủ động đối với môn học.

**7. Mô tả vấn đề nội dung học phần**

Tiếng Anh 2 là môn học bắt buộc dành cho sinh viên không chuyên trường Đại học Quảng Bình sau khi đã học tiếng Anh 1. Chương trình gồm có 4 bài, được phân bổ trong 30 giờ tín chỉ (tương đương với 2 tín chỉ). Môn học cung cấp cho người học một số kiến thức tiếng Anh tổng quát cơ bản, giúp họ rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (như đã nêu ở mục 7). Môn học này là nền tảng để học lên Tiếng Anh 3.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia vào các buổi thảo luận. Đồng thời sinh viên phải làm việc theo nhóm và tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

**9. Học liệu**

**-Sách, giáo trình chính:**

[1]. Soars, John and Liz (2003). *New Headway – English course (Pre-intermediate)*. VNU Publishing House.

**- Sách tham khảo:**

- [1]. Hutchinson, Tom (2004). *Lifelines – Pre-Intermediate*. Hai Phong Publishing House.
- [2]. Soars, John and Liz (2002). *Headway (Pre-intermediate)*. Da nang Publishing House.
- [3]. Hartley, Bernard & Viney, Peter (2004). *New American Streamline*. Youth Publishing House.
- [4]. Hartley, Bernard & Viney, Peter (2002). *Streamline English*. Information and Culture Publishing House.
- [5]. Huddleston, R. (1995). *Introduction to the Grammar of English*. CUP
- [6]. Moutsoy, E. and Sparker, S. (1998). *Enter the world of Grammar – Use of English*. MM Publications.
- [7]. Murphy. (1998) *English Grammar in use*. Oxford University Press.
- [8]. Palmer, F. (1990). *Grammar*. The Penguin Group, England.
- [9]. Thomson, A.J and Martinet, A.V. (1986) *A Practical English Grammar*. OUP.

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## 11. Thang điểm

Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## 12. Nội dung chi tiết học phần:

### **Tín chỉ 1 : Unit 7: Famous couples**

(Lý thuyết: 7 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 14 giờ)

- \* Grammar
  - Present perfect and past simple
  - For and since
- \* Vocabulary
  - Past participles
  - Bands and music
  - Adverbs
  - Word pairs
- \* Writing
  - Relative clauses 2
  - Writing a biography

- \* Speaking
  - Mingle –Find someone who....
  - Role play
  - Project
- \* Reading: Celebrity interview
- \* Listening: An interview with the band Style
- \* Everyday English: Short answers

### **Unit 8: Do and don't**

*(Lý thuyết: 8 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 16 giờ)*

- \* Grammar
  - have (got) to
  - Should
  - Must
- \* Vocabulary
  - Jobs
  - Traveling abroad
  - Words that go together
  - Compound nouns
- \* Writing: Formal letter
- \* Speaking
  - Jobs – a game
  - Discussion – House rules
  - Role play, group work
- \* Reading: Problem page
- \* Listening
  - Holidays in January
  - At the doctor's
- \* Everyday English: At the doctor's

### **Tín chỉ 2: Unit 9: Going places**

*(Lý thuyết: 7 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 14 giờ)*

- \* Grammar
  - Time and conditional clauses
  - What if....?
- \* Vocabulary: Hot verbs - Hotels
- \* Writing: Linking words 2
- \* Speaking
  - What will you do?
  - Discussion- What will life be like in the 21<sup>st</sup> century?
- \* Reading: The world's first megalopolis

- \* Listening: Life in 2050
- \* Everyday English: In a hotel

**Unit 10: Scared to death**

*(Lý thuyết: 8 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 16 giờ)*

- \* Grammar
  - Verb patterns 2
  - Infinitives
- \* Vocabulary
  - Shops
  - Describing feelings and situations
- \* Writing: Formal and informal letters
- \* Speaking
  - “When I was young”
  - Describing feelings
  - Role play - Tom and Jamie
- \* Reading
  - “Don’t look down”
  - “Into the wild”
- \* Listening
  - “It was just a joke”
  - When I was young
- \* Everyday English: Exclamations

**13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (25%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	12	13	0	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** TIẾNG ANH 3

**2. Số tín chỉ:** 02

**Học phần:** *Bắt buộc*

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 30 tiết
- Bài tập: 0 giờ
- Thực hành: 0 giờ
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách:** Tiếng Anh

**5. Điều kiện tiên quyết :** Tiếng Anh 1, 2

**6. Mục tiêu học phần:**

Đây là một môn học nhằm hoàn thiện kiến thức tiếng Anh cơ bản của sinh viên.

### **6.1. Kiến thức**

Sau khi kết thúc môn học sinh viên cần nắm được:

\* Các vấn đề ngữ pháp cơ bản:

- Tenses (present perfect simple, present perfect continuous, past perfect).
- Passives.
- Second conditional.
- Reported statements.
- Might.

\* Kiến thức về từ vựng: word formation, words in context, phrasal verbs, collocations.

### **6.2. Kỹ năng**

Môn học này giúp sinh viên nâng cao các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, chú trọng kỹ năng đọc hiểu.

### **6.3. Thái độ**

Sinh viên phải thấy được tầm quan trọng của môn học, cảm thấy hứng thú và có thái độ nghiêm túc, chủ động đối với môn học.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Tiếng Anh 3 là môn học dành cho sinh viên không chuyên trường Đại học Quảng Bình đã được học môn Tiếng Anh 1 và Tiếng Anh 2. Chương trình gồm có 4 bài, được phân bổ trong 30 giờ tín chỉ (tương đương với 2 tín chỉ). Qua môn học này sinh viên được củng cố và cung cấp thêm một số vấn đề ngữ pháp cơ bản. Sinh viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách thành thạo hơn nhờ các kiến thức về từ vựng. Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của sinh viên đạt tới cấp độ cơ bản.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia vào các buổi thảo luận. Đồng thời sinh viên phải làm việc theo nhóm và tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

## 9. Học liệu

### - Sách, giáo trình chính:

[1]. Soars, John and Liz (2003). *New Headway – English course (Pre-intermediate)*. VNU Publishing House.

### - Sách tham khảo:

[1]. Hutchinson, Tom (2004). *Lifelines – Pre-Intermediate*. Hai Phong Publishing House.

[2]. Soars, John and Liz (2002). *Headway (Pre-intermediate)*. Da nang Publishing House.

[3]. Hartley, Bernard & Viney, Peter (2004). *New American Streamline*. Youth Publishing House.

[4]. Hartley, Bernard & Viney, Peter (2002). *Streamline English*. Information and Culture Publishing House.

[5]. Huddleston, R. (1995). *Introduction to the Grammar of English*. CUP

[6]. Moutsou, E. and Sparker, S. (1998). *Enter the world of Grammar – Use of English*. MM Publications.

[7]. Murphy. (1998) *English Grammar in use*. Oxford University Press.

[8]. Palmer, F. (1990). *Grammar*. The Penguin Group, England.

[9]. Thomson, A.J and Martinet, A.V. (1986) *A Practical English Grammar*.

OUP.

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDDT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## 11. Thang điểm

Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDDT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## 12. Nội dung chi tiết học phần:

### Tín chỉ 1

#### Unit 11: Things that changed the world

(Lý thuyết: 7 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 14 giờ)

\* Grammar: Passives

\* Vocabulary

- Verbs and past participles

- Verbs and nouns that go together

\* Writing: Writing a review of a book or a film

\* Speaking

- Exchanging information about three plants

- Discussion – which plants have been good and bad for the world?
- \* Reading: Three plants that changed the world – tobacco, sugar, cotton
- \* Listening:
  - The world most common habit: chewing gum – the history of chewing gum
- \* Everyday English: Notices

### **Unit 12: Dreams and reality**

*(Lý thuyết: 8 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 16 giờ)*

- \* Grammar
  - Second conditional
  - Might
- \* Vocabulary: Phrasal verbs
- \* Writing
  - Adverbs
  - Writing a story 2
- \* Speaking
  - Giving advice – If I were you, I'd.....
  - Telling stories – tell the class a ghost story
- \* Reading: The vicar who's a ghostbuster
- \* Listening: An interview with a woman who heard voices
- \* Everyday English: Social expressions

## **Tín chỉ 2**

### **Unit 13: Earning a living**

*(Lý thuyết: 7 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 14 giờ)*

- \* Grammar
  - Present perfect continuous
  - Present perfect simple versus continuous
- \* Vocabulary
  - Jobs and the alphabet game
  - Word formation
  - Adverbs
- \* Writing
  - Writing letters
  - Expressions in different kinds of letters
  - Formal and informal letters
- \* Speaking
  - Information gap – Steven Spielberg
  - Discussion – What's a good job?
  - Role play – phoning a friend
- \* Reading: A funny way to earn a living – a roller skater in a supermarket, a



Beach comber, a hot air balloonist

\* Listening: Giving news – a telephone conversation between Craig and his mother

\* Everyday English: Telephoning

### Unit 14: Love you and leave you

(Lý thuyết: 8 tiết; bài tập: 0 tiết; thực hành: 0 tiết; tự học ở nhà: 16 giờ)

\* Grammar

- Past perfect
- Reported statements

\* Vocabulary: Words in context

\* Writing: Writing a story 3

\* Speaking

- A love story: the end of the story – write your ideas
- Arguments in families
- What happens next in the story

\* Reading

- A love story
- A short story – “The tale of two silent brothers”

\* Listening

- An interview with Carmen Day
- A song – Talk to me

\* Everyday English: Saying goodbye

### 13. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (25%)			Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2				
Trọng số %	12	13		0	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** NGUYÊN LÝ KINH TẾ

**2. Số tín chỉ:** 04

**Học phần:** *Bắt buộc*

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 36 tiết
- Bài tập, thảo luận: 24 giờ
- Tự học ở nhà: 120 giờ

**4. Bộ môn phụ trách:** Kinh tế

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không

**6. Mục tiêu học phần:**

- Kiến thức: Hiểu kiến thức tổng quan của Kinh tế học và vận dụng được các kiến thức này làm cơ sở cho các môn học chuyên ngành liên quan đến kinh tế và xã hội. Hiểu được cách vận hành nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Hiểu được cách thức doanh nghiệp lựa chọn phương án để sản xuất trong các trường hợp cụ thể nhằm tối đa hóa lợi nhuận.

- Kỹ năng: Tính toán được các chỉ số cơ bản của nền kinh tế như GDP; GNP; NNP..... Phân tích về hành vi tiêu dùng và người sản xuất ở các giai đoạn, thời kỳ khác nhau trong điều kiện cụ thể để đạt được lợi ích tối đa. Vận dụng trong việc chi tiêu ngân sách gia đình và bản thân một cách tốt hơn.

- Thái độ, chuyên cần: Lên lớp đầy đủ, chủ động trong việc tham gia làm bài tập nhóm, hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân được giao.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần Nguyên lý kinh tế trang bị kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực kinh tế bao gồm các khái niệm, các lý thuyết về kinh tế, các chỉ số đánh giá nền kinh tế và những vấn đề xã hội thường xảy ra trong một nền kinh tế. Hiểu cách người tiêu dùng sử dụng nguồn thu nhập hợp lý như thế nào cho việc mua sắm hàng hóa và dịch vụ cũng như nhà sản xuất sử dụng các nguồn lực một cách tối ưu.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia vào các buổi thảo luận. Đồng thời sinh viên phải làm việc theo nhóm và tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

**9. Học liệu**

1. Vũ Kim Dũng. Kinh tế học vi mô. Trường đại học kinh tế quốc dân, Khoa kinh tế học. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, Hà Nội 2005.

2. Bộ giáo dục và đào tạo. Kinh tế học vĩ mô. 2006.
3. Đại học Kinh tế quốc dân. Nguyên lý Kinh tế học vĩ mô. NXB giáo dục, 2005.
4. Ngô Đình Giao. Giáo trình kinh tế học vi mô. Trung tâm đào tạo từ xa, Đại học Huế. Huế 2001.
5. Dương Tấn Diệp. Kinh tế vĩ mô. Nhà xuất bản Thống kê, 2001.
6. Trần Văn Hòa. Kinh tế học Vi mô. Nhà xuất bản Đại học Huế, 2012.
7. Paul A.Samuelson & William D.Nordhaus. Economics. Thirteenth edition, 1989

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **11. Thang điểm**

Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **Chương 1: Những vấn đề chung về kinh tế học (5 tiết: lý thuyết 4, bài tập, thảo luận 1)**

- 1.1. Khái niệm, những đặc trưng của kinh tế học
  - 1.1.1. Khái niệm kinh tế học
  - 1.1.2. Những đặc trưng của kinh tế học
- 1.2. Tổ chức kinh tế của một nền kinh tế hỗn hợp
  - 1.2.1. Chức năng của một nền kinh tế
  - 1.2.2. Tổ chức kinh tế của một nền kinh tế hỗn hợp
- 1.3. Một số khái niệm cơ bản trong kinh tế học
  - 1.3.1. Các yếu tố sản xuất, giới hạn khả năng sản xuất và chi phí cơ hội
  - 1.3.2. Quy luật lợi suất giảm dần và quy luật chi phí tương đối ngày càng tăng

### **Chương 2: Lý thuyết Cung Cầu và giá cả (10 tiết: lý thuyết 6, bài tập, thảo luận 4)**

- 2.1. Cầu
  - 2.1.1. Đường cầu cá nhân
  - 2.1.2. Đường cầu thị trường
  - 2.1.3. Dịch chuyển đường cầu
- 2.2. Cung
  - 2.2.1. Cung thị trường
  - 2.2.2. Dịch chuyển đường cung
  - 2.2.3. Dịch chuyển đường cung và sự vận động dọc theo đường cung
- 2.3. Cân bằng cung cầu

2.4. Co giãn cung cầu

2.5. Giá cả, giá trị và chi phí

**Chương 3: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng (10 tiết: lý thuyết 6, bài tập, thảo luận 4)**

3.1. Thị hiếu của người tiêu dùng

3.1.1. Các giả thiết cơ bản

3.1.2. Đường bàng quan

3.1.3. Tỷ lệ thay thế biên

3.1.4. Hàng hóa thay thế hoàn hảo và bổ sung hoàn hảo

3.2. Giới hạn ngân sách

3.2.1. Đường ngân sách

3.2.2. Tác động của sự thay đổi về thu nhập và giá cả

3.3. Sự lựa chọn của người tiêu dùng

3.3.1. Thay đổi giá cả

3.3.2. Thay đổi thu nhập

3.4. Hiệu ứng thu nhập và hiệu ứng thay thế

3.4.1. Hiệu ứng thay thế

3.4.2. Hiệu ứng thu nhập

3.5. Lý thuyết về lợi ích

3.5.1. Khái niệm về lợi ích và lợi ích cận biên

3.5.2. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần

3.5.3. Lựa chọn tối ưu

**Chương 4: Lý thuyết về hành vi của doanh nghiệp (10 tiết: lý thuyết 6, bài tập, thảo luận 4)**

4.1. Lý thuyết về sản xuất

4.1.1. Công nghệ và hàm sản xuất

4.1.2. Sản xuất với một đầu vào biến đổi

4.1.3. Sản xuất với hai đầu vào biến đổi

4.2. Lý thuyết về chi phí

4.2.1. Đo lường chi phí

4.2.2. Chi phí ngắn hạn

4.2.3. Chi phí dài hạn

4.3. Lý thuyết về lợi nhuận

4.3.1. Khái niệm lợi nhuận

4.3.2. Tối đa hóa lợi nhuận

**Chương 5: Tổng sản phẩm và tổng thu nhập quốc dân (8 tiết: lý thuyết 4, bài tập, thảo luận 4)**

## 5.1. Tổng sản phẩm quốc dân (GNP) và tổng sản phẩm quốc nội (GDP)

### 5.1.1. Khái niệm về GNP và GDP

### 5.1.2. Tổng sản phẩm quốc nội

## 5.2. Phương pháp xác định GDP

### 5.2.1. Xác định theo phương pháp sản xuất

### 5.2.2. Xác định theo luồng sản phẩm

### 5.2.3. Xác định theo luồng thu nhập và chi phí

## 5.3. Một số chỉ tiêu đo lường khác

## **Chương 6: Thất nghiệp và lạm phát (7 tiết: lý thuyết 4, bài tập, thảo luận 3)**

### 6.1 Thất nghiệp

#### 6.1.1 Tác hại của thất nghiệp

#### 6.1.2 Thống kê chỉ tiêu thất nghiệp

#### 6.1.3 Phân loại thất nghiệp

#### 6.1.4 Tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên

#### 6.1.5 Hạ thấp tỷ lệ thất nghiệp.

### 6.2 Lạm phát

#### 6.2.1 Lạm phát là gì

#### 6.2.2 Quy mô của lạm phát

#### 6.2.3 Tác hại của lạm phát

#### 6.2.4 Các lý thuyết về lạm phát

### 6.3 Môi quan giữa lạm phát và thất nghiệp

#### 6.3.1 Đường Phillips ban đầu

#### 6.3.2 Đường Phillips mở rộng

#### 6.3.3 Đường Phillips trong dài hạn

## **Chương 7: Tổng cung và Tổng cầu (10 tiết: lý thuyết 6, bài tập, thảo luận 4)**

### 7.1 Giải thích các nhân tố nào quyết định tới tổng cung hàng hóa và dịch vụ (AS)

#### 7.1.1 Khái niệm về tổng cung

#### 7.1.2 Các nguyên nhân ảnh hưởng tới đường tổng cung

7.1.3 Các nguyên nhân làm cho đường sản lượng chệch khỏi đường sản lượng tiềm năng

#### 7.1.4 Hai dạng đặc biệt của đường tổng cung

### 7.2 Giải thích các nhân tố nào quyết định tới tổng cầu hàng hóa và dịch vụ (AD)

#### 7.2.1 Khái niệm

#### 7.2.2 Các nguyên nhân ảnh hưởng tới hàm tổng cầu

#### 7.2.3 Các nguyên nhân làm dịch chuyển đường tổng cầu

### 7.3 Xác định trạng thái cân bằng vĩ mô

#### 7.3.1 Trạng thái cân bằng vĩ mô

7.3.2 Biến động kinh tế và chu kỳ kinh doanh ảnh hưởng tới trạng thái cân bằng vĩ mô  
7.4 Giải thích những tác động của thay đổi tổng cung và tổng cầu tới sản lượng, thất nghiệp, và mức giá.

7.4.1 Các nguyên nhân của biến động kinh tế

7.4.2 Tăng trưởng và lạm phát ảnh hưởng tới tổng cung và tổng cầu trong ngắn hạn

7.5 Giải thích tăng trưởng, lạm phát bằng mô hình AS-AD và vận dụng cho Việt Nam

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra, bài tập (20%)	Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi giữa kỳ	Thi học phần
Trọng số %	20	0	10	20	50

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ

### 2. Số tín chỉ: 3

Học phần: *Bắt buộc*

### 3. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: Lý thuyết: 35 tiết
- Bài tập, thảo luận, kiểm tra: 10 tiết
- Tự học ở nhà: 90 giờ

### 4. Bộ môn phụ trách: Toán

### 5. Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

### 6. Mục tiêu của học phần:

#### 6.1. Về kiến thức

Hiểu các khái niệm về xác suất, các công thức xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, các đặc trưng của biến ngẫu nhiên, luật số lớn. Hiểu các bài toán ước lượng, kiểm định giả thiết thống kê sử dụng trong phân tích kinh tế tài chính.

#### 6.2. Về kỹ năng

Giải các bài toán của phần tương ứng, vận dụng môn học xác suất thống kê làm cơ sở toán học để sử dụng trong nghiên cứu, phân tích và xử lý thông tin, số liệu trong kinh tế, tài chính.

#### 6.3. Về thái độ

Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực và kiên nhẫn.

### 7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về xác suất: biến cố, xác suất của biến cố, các tính chất của xác suất; đại lượng ngẫu nhiên rời rạc và đại lượng ngẫu nhiên liên tục; các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên: kỳ vọng, phương sai; các loại phân phối cơ bản: phân phối nhị thức, phân phối Poisson, phân phối mũ, phân phối chuẩn, phân phối đều,...; vectơ ngẫu nhiên và phân phối của vectơ ngẫu nhiên; luật số lớn và các định lý giới hạn; lý thuyết ước lượng và kiểm định giả thiết thống kê; hồi quy và tương quan.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia vào các buổi thảo luận. Đồng thời sinh viên phải làm việc theo nhóm và tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.
- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

### 9. Tài liệu tham khảo

**- Sách, Giáo trình chính:**

[1]. Đào Hữu Hồ (1996), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản ĐHQGHN.

**- Sách tham khảo:**

[1]. Đinh Văn Gắng (2003), *Lý thuyết xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[2]. Phạm Văn Kiều, Lê Thiên Hương (1998), *Giáo trình xác suất thống kê*, NXBGD;

[3]. Nguyễn Xuân Liêm (1996), *Giải tích hàm*, Nhà xuất bản Giáo dục;

[4]. Nguyễn Duy Tiến - Vũ Việt Yên (2003), *Lý thuyết xác suất*, NXBGD.

[5] A. Renyi (1970), *Probability Theory*, Budapest.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **11. Thang điểm**

Theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **Chương 1. CÁC KHÁI NIỆM VỀ XÁC SUẤT**

*(Lý thuyết: 6 t; Bài tập: 2 t; Thực hành: 0 t; Tự học ở nhà: 16 giờ)*

#### **1.1. Phép thử ngẫu nhiên, biến cố và các phép toán trên biến cố**

1.1.1. Phép thử và biến cố

1.1.2. Quan hệ và phép toán của các biến cố

#### **1.2. Định nghĩa và tính chất của xác suất**

1.2.1. Định nghĩa xác suất

1.2.2. Các tính chất của xác suất

#### **1.3. Xác suất có điều kiện**

1.3.1. Định nghĩa

1.3.2. Công thức xác suất toàn phần và công thức bayes

1.3.3. Tính độc lập của các biến cố

#### **1.4. Dãy phép thử bernoulli**

1.4.1. Định nghĩa

1.4.2. Định lý Bernoulli

### **Chương 2. ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN VÀ HÀM PHÂN PHỐI**

*(Lý thuyết: 10 t Bài tập: 4 t; Thực hành: 0 t; Tự học ở nhà: 28 giờ)*

#### **2.1. Đại lượng ngẫu nhiên**



- 2.1.1. Khái niệm
- 2.1.2. Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc
- 2.1.3. Đại lượng ngẫu nhiên liên tục

## **2.2. Hàm phân phối**

- 2.2.1. Định nghĩa
- 2.2.2. Tính chất

## **2.3. Các số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên**

- 2.3.1. Kỳ vọng
- 2.3.2. Phương sai
- 2.3.3. Các đặc trưng khác

## **2.4. Các phân phối cơ bản**

- 2.4.1. Phân phối nhị thức
- 2.4.2. Phân phối poisson
- 2.4.3. Phân phối mũ
- 2.4.4. Phân phối chuẩn
- 2.4.5. Phân phối đều

## **2.5. Vector ngẫu nhiên**

- 2.5.1. Định nghĩa
- 2.5.2. Phân phối rời rạc và phân phối liên tục
- 2.5.3. Các đặc trưng của vector ngẫu nhiên

## **Chương 3. LUẬT SỐ LỚN VÀ ĐỊNH LÝ GIỚI HẠN TRUNG TÂM**

*(Lý thuyết: 3 t; Bài tập: 1 t; Thực hành: 0 t; Tự học ở nhà: 8 giờ)*

### **3.1. Luật yếu số lớn**

### **3.2. Định lý giới hạn trung tâm**

## **Chương 4. LÝ THUYẾT THỐNG KÊ TOÁN HỌC**

*(Lý thuyết: 16 t; Bài tập: 3 t; Thực hành: 0 gtc; Tự học ở nhà: 38 giờ)*

### **4.1. Mẫu ngẫu nhiên và các đặc trưng mẫu**

- 4.1.1. Mẫu ngẫu nhiên
- 4.1.2. Cách chọn mẫu
- 4.1.3. Sắp xếp số liệu thực nghiệm
- 4.1.4. Hàm phân phối mẫu
- 4.1.5. Đa giác đồ và tổ chức đồ
- 4.1.6. Các số đặc trưng mẫu

### **4.2. Ước lượng tham số**

- 4.2.1. Ước lượng điểm

4.2.2. Ước lượng khoảng

### 4.3. Kiểm định giả thiết

4.3.1. Thiết lập bài toán

4.3.2. Kiểm định giả thiết về xác suất (hoặc tỷ lệ)

4.3.3. Kiểm định giả thiết về giá trị trung bình

4.3.4. So sánh hai giá trị trung bình

4.3.5. So sánh hai xác suất

4.3.6. Tiêu chuẩn  $\chi^2$

### 4.4 Hồi quy và tương quan

4.4.1. Hồi quy tuyến tính

4.4.2. Hồi quy không tuyến tính

4.4.3. Hệ số tương quan và tỷ số tương quan mẫu

## 13. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (25%)			Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2	TC3			
Trọng số %	8	8	9	0	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**2. Số đơn vị tín chỉ: 3**

**Loại học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 30 tiết
- Thực hành: 15 tiết
- Tự học ở nhà: 90 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Hóa học**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mô tả môn học:**

Phần 1:

- Nắm được cấu tạo nguyên tử, từ 4 số lượng tử có thể suy ra vị trí nguyên tử trong bảng HTTH các nguyên tố và một vài tính chất cơ bản.
- Hiểu được cấu tạo bảng HTTH các nguyên tố và một vài đặc trưng cơ bản.
- Hiểu được các kiểu liên kết giữa các nguyên tử để hình thành phân tử

Phần 2:

- Nắm được một vài quy luật cơ bản của Nhiệt động hóa học và sự biến đổi giữa các dạng năng lượng.
- Hiểu khái niệm về cân bằng hóa học và tốc độ quá trình hóa học.
- Khái niệm về dung dịch: phân loại và tính chất.
- Quan hệ giữa dòng điện và phản ứng hóa học quy luật cơ bản của các quá trình điện hóa.

**7. Mục tiêu môn học**

- *Kiến thức:*

- + Hiểu được cấu tạo nguyên tử, nguyên nhân tính chất tuần hoàn của các nguyên tố. Biết sử dụng Bảng Hệ thống tuần hoàn để xét tính chất các nguyên tố và hợp chất của chúng.
- + Nắm được các lý thuyết cơ bản về cấu tạo phân tử.
- + Nắm được các quy luật của các quá trình hóa học: qui luật nhiệt động, tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học, tính chất của dung dịch, qui luật về phản ứng oxi hóa khử và dòng điện ...

- *Kỹ năng:*

- + Giải được các bài tập theo yêu cầu của chương trình.
- + Biết liên hệ, vận dụng những kiến thức hóa đại cương vào cuộc sống và sản xuất.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia vào các buổi thảo luận. Đồng thời sinh viên phải làm việc theo nhóm và tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

## **9. Tài liệu tham khảo**

1. Hoàng Nhân - *Hoá học vô cơ (Tập một)*- NXBGD, Hà Nội 1994.
2. Nguyễn Hạnh - *Cơ sở lý thuyết hóa học (Phần hai)* - NXB ĐH và GDCN, Hà Nội 1990.
3. Nguyễn Đình Soa - *Hóa Đại cương*- NXB ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh 2002.
4. Nguyễn Ngọc Thích - *Hóa Đại cương* - ĐH Dân lập Kỹ thuật công nghệ Tp.HCM 1997.
5. Chu Phạm Ngọc Sơn, Đặng Văn Thành - *Cơ sở Lý thuyết Hóa Đại cương* - Đại học Khoa học Tự nhiên TPHCM 1996.
6. Vũ Đăng Độ - *Cơ sở Lý thuyết các quá trình Hóa học*- NXBGD, Hà Nội 1994.
7. Nguyễn Đức Chung - *Bài tập Hóa học Đại cương* - NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM 2003.
8. *Tóm tắt bài giảng Hóa Đại cương* - Bộ môn Hóa- Ban Khoa học cơ bản ĐHKTCN (Tài liệu nội bộ) 2006.
9. N.L. Glinka. Người dịch Lê Mậu Quyền - *Hóa học Đại cương* - NXB ĐH và THCN Hà Nội và NXB Mir, Moskva 1988.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/20076/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **11. Thang điểm**

Theo Quyết định số 43/20076/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **12. Nội dung môn học**

### **Chương 1. Cấu tạo nguyên tử và bảng HTTH (8 tiết)**

1. Cấu tạo nguyên tử
  - 1.1. Sơ lược lịch sử nghiên cứu cấu tạo nguyên tử.
  - 1.2 Bản chất nhị nguyên của các hạt vi mô
    - 1.2.1. Hệ thức bất định Heisenberg.
    - 1.2.2. Phương trình sóng Schrodinger.

- 1.2.3. Giá trị và ý nghĩa các nghiệm của phương trình. Orbital nguyên tử.
  - 1.3. Các qui luật phân bố electron trong nguyên tử.
  - 1.4. Cách viết cấu hình electron nguyên tử dạng chữ và ô.
  2. Định luật tuần hoàn và các nguyên tắc xây dựng Bảng hệ thống tuần hoàn Mendeleev.
  3. Cấu trúc của Bảng HTTH (ô, nhóm, phân nhóm, chu kỳ...)
  4. Sự biến thiên tuần hoàn một số tính chất của nguyên tố và các hợp chất của chúng
- Bài tập chương I: Các bài tập mẫu và 28 bài tập trắc nghiệm và tự luận trong giáo trình

### **Chương 2. Liên kết hóa học và cấu tạo phân tử (8 tiết)**

1. Những khái niệm về liên kết hóa học
  2. Liên kết cộng hóa trị theo cơ học lượng tử
    - 2.1. Phương pháp liên kết hóa trị
    - 2.2. Phương pháp orbital phân tử
  3. Lực giữa các phân tử
- Bài tập chương II: Các ví dụ và 30 bài tập trong giáo trình.

### **Chương 3. Nhiệt động hóa học ( 6 tiết)**

1. Một số khái niệm
  2. Nguyên lý I của nhiệt động lực trong hóa học
    - 2.1. Áp dụng nguyên lý I của nhiệt động học vào hóa học
    - 2.2. Định luật Hess và hệ quả
    - 2.3. Sự phụ thuộc của hiệu ứng nhiệt vào nhiệt độ
  3. Nguyên lý II của nhiệt động học trong hóa học. Chiều của phản ứng hóa học
    - 3.1. Entropi
    - 3.2. Thế đẳng nhiệt – đẳng áp và chiều của phản ứng hóa học.
- Bài tập chương III: Các bài tập mẫu và 36 bài tập trong giáo trình.

### **Chương 4. Tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học (6 tiết)**

1. Tốc độ phản ứng
  - 1.1. Khái niệm về tốc độ phản ứng
  - 1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng
2. Cân bằng hoá học
  - 2.1. Trạng thái cân bằng
  - 2.2. Hằng số cân bằng và mức độ diễn ra các quá trình hóa học
    - 2.2.1. Hằng số  $K_C$ ,  $K_p$  và mối liên hệ giữa chúng.
    - 2.2.2. Cách tính hằng số cân bằng (trực tiếp và gián tiếp)

2.3. Sự chuyển dịch cân bằng hóa học. Nguyên lý Le Chaterlier

Bài tập chương IV: Các bài tập mẫu và 30 bài tập trong giáo trình.

### **Chương 5. Dung dịch (10 tiết)**

1. Dung dịch loãng chứa chất tan không điện li

1.1. Khái niệm về dung dịch

1.2. Tính chất của dung dịch loãng chứa chất không điện ly, không bay hơi

1.2.1. Áp suất hơi bão hòa

1.2.2. Độ tăng nhiệt độ sôi, độ hạ nhiệt độ đông đặc của dung dịch

1.2.3. Áp suất thẩm thấu của dung dịch

2. Dung dịch điện li

2.1. Đặc điểm chung của dung dịch

các chất điện ly trong nước

2.2. Sự điện li và thuyết điện li (cơ chế điện li, độ điện li)

2.3. Dung dịch chất điện li yếu. Định luật pha loãng.

3. pH của dung dịch

3.1. Cân bằng trong dung dịch chất điện li khó tan

3.2. Dung dịch keo

Bài tập chương V: Các bài tập mẫu và 42 bài tập trong giáo trình.

### **Chương 6. Phản ứng oxi hóa khử và dòng điện (7 tiết)**

1. Khái niệm về phản ứng oxi hóa khử

2. Các điện cực

3. Pin điện (nguyên tố Ganvanic)

4. Thế điện cực chuẩn và chiều của phản ứng oxi hóa khử.

5. Sự phụ thuộc của thế điện cực, sức điện động vào nồng độ. Hằng số cân bằng

Bài tập chương VI: Các bài tập mẫu và 30 bài tập trong giáo trình.

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

-Quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (15%)			Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2	TC3			
Trọng số %	5	5	5	20	5	60

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: HÓA PHÂN TÍCH

### 2. Số tín chỉ: 2

Học phần: *Bắt buộc*

### 3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thực hành, bài tập kiểm tra: 10 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

### 4. Bộ môn phụ trách: Hóa học

### 5. Điều kiện tiên quyết: Hóa học đại cương

### 6. Mô tả môn học:

Môn học cung cấp những kiến thức cơ sở, những nguyên lý chung của hoá học phân tích, cách tính toán cân bằng ion trong dung dịch như: cân bằng axit-bazơ, cân bằng oxi hóa-khử, cân bằng tạo chất ít tan, cân bằng tạo phức, cân bằng phân bố. Lý thuyết phân tích định lượng trình bày cơ sở các phương pháp phân tích đa lượng như: phương pháp phân tích thể tích, phương pháp phân tích khối lượng.

### 7. Mục tiêu môn học

- Mục tiêu tổng quát: Sinh viên nắm được nội dung cơ bản về hóa học phân tích, hình thành cho sinh viên lý thuyết về phân tích định tính và định lượng để xử lý mẫu phân tích một cách chính xác và tối ưu nhất góp phần phục vụ cho những môn học chuyên ngành của khối Nông – Lâm – Ngư.

- Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức: Cung cấp có hệ thống những kiến thức đại cương về lý thuyết hóa học phân tích, phân tích định tính và phân tích định lượng và những ứng dụng của chúng trong tự nhiên.

- Hiểu biết: biết được kiến thức cơ bản trong xử lý mẫu phân tích, nhận biết được sự có mặt của ion trong dung dịch, xác định được hàm lượng của cấu tử cần phân tích thông qua phương pháp phân tích định lượng. Hoàn thiện thêm kỹ năng, kỹ xảo trong thao tác thực hành.

- Ứng dụng: ứng dụng rất nhiều cho các môn học có liên quan đến phân tích đất, phân tích nước và cây trồng.

- Tổng hợp: trang bị cho sinh viên vốn kiến thức về lý thuyết hóa học phân tích để phục vụ cho các môn chuyên ngành.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia vào các buổi thảo luận. Đồng thời sinh viên phải làm việc theo nhóm và tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

### **9. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Thạc Cát, Từ Vọng Nghi, Đào Hữu Vinh, 1996. *Cơ sở lý thuyết Hóa học phân tích*. Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà nội, 362 trang.
2. Hoàng Minh Châu, Từ Văn Mạc, Từ Vọng Nghi, 2002. *Hóa học phân tích*. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà nội, 378 trang.
3. Trần Tứ Hiếu, 2004. *Hóa học phân tích*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà nội, 400 trang.

### **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/20076/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

### **11. Thang điểm**

Theo Quyết định số 43/20076/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

### **12. Nội dung môn học**

#### ***Chương I. ĐẠI CƯƠNG VỀ HÓA PHÂN TÍCH (LÝ THUYẾT 1, THỰC HÀNH 0)***

##### **I.1. Nội dung và vai trò của hóa phân tích**

I.1.1. Nội dung và vai trò của hóa phân tích

I.1.2. Đối tượng nghiên cứu của hóa phân tích

##### **I.2. Các phương pháp hóa học phân tích**

I.2.1. Phân tích định tính và phân tích định lượng

I.2.2. Các giai đoạn cơ bản của một quá trình phân tích

I.2.3. Các phương pháp tách cấu tử cản trở

##### **I.3. Các phương pháp phân tích định lượng**

I.3.1. Phương pháp phân tích hóa học

I.3.2. Phương pháp phân tích công cụ

#### ***Chương II. PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH ĐỊNH TÍNH CÁC ION VÔ CƠ (LÝ THUYẾT 2, THỰC HÀNH 1)***

##### **II.1. Một số khái niệm**



- II.1.1. Phân tích hệ thống và phân tích riêng lẻ
- II.1.2. Phản ứng đặc hiệu và phản ứng đặc trưng

II.2. Phương pháp phân tích cation

II.3. Phương pháp phân tích anion

### ***Chương III. MỘT SỐ KIẾN THỨC CƠ BẢN TRONG HÓA PHÂN TÍCH (LÝ THUYẾT 1, THỰC HÀNH 1)***

III.1. Định luật đương lượng

III.2. Nồng độ dung dịch - Pha chế dung dịch

III.2.1. Các loại nồng độ thông dụng trong hóa phân tích

III.2.2. Công thức chuyển đổi nồng độ

III.2.3. Pha chế dung dịch

III.3. Các loại cân bằng hóa học trong hóa phân tích - Hằng số cân bằng

III.3.1. Cân bằng trao đổi tiểu phân

III.3.2. Cân bằng trao đổi electron. Cặp oxy hóa – khử liên hợp. Thế oxy – hóa khử.

III.4. Công thức tính pH của các dung dịch

III.4.1. Dung dịch acid mạnh và baz mạnh

III.4.2. Dung dịch đơn acid yếu và đơn baz yếu

III.4.3. Dung dịch đệm

III.4.4. Dung dịch hỗn hợp acid yếu và baz yếu không liên hợp – Dung dịch các chất lưỡng tính

III.4.5. Dung dịch đa acid yếu, đa baz yếu và các muối của chúng

### ***Chương IV. ĐẠI CƯƠNG VỀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỂ TÍCH (LÝ THUYẾT 2, THỰC HÀNH 1)***

IV.1. Nguyên tắc chung của phương pháp phân tích thể tích

IV.1.1. Nguyên tắc chung của phương pháp

IV.1.2. Các khái niệm liên quan

IV.2. Yêu cầu của phản ứng dùng trong phân tích thể tích

IV.3. Phân loại các phương pháp phân tích thể tích

IV.3.1. Phương pháp chuẩn độ acid – bazơ

IV.3.2. Phương pháp chuẩn độ oxy hóa – khử

IV.3.3. Phương pháp chuẩn độ tạo phức.

IV.3.4. Phương pháp chuẩn độ kết tủa.

IV.4. Các cách chuẩn độ thông dụng trong phân tích thể tích

IV.4.1. Chuẩn độ trực tiếp

- IV .4.2. Chuẩn độ ngược
- IV .4.3. Chuẩn độ thay thế
- IV .4.4. Chuẩn độ gián tiếp

IV.5. Cách tính kết quả trong phân tích thể tích

**Chương V. PHƯƠNG PHÁP CHUẨN ĐỘ ACID - BAZƠ (LÝ THUYẾT 4, THỰC HÀNH 2)**

V.1. Nguyên tắc của phương pháp

V.2. Chất chỉ thị acid – bazơ

V.3. Đường chuẩn độ

- V.3.1. Đường chuẩn độ acid mạnh bằng bazơ mạnh
- V.3.2. Đường chuẩn độ bazơ mạnh bằng acid mạnh
- V.3.3. Đường chuẩn độ đơn acid yếu bằng bazơ mạnh
- V.3.4. Đường chuẩn độ đơn bazơ yếu bằng acid mạnh
- V.3.5. Đường chuẩn độ đa acid yếu bằng bazơ mạnh
- V.3.6. Đường chuẩn độ đa bazơ yếu bằng acid mạnh

V.4. Sai số chỉ thị

V.5. Một vài ứng dụng của phương pháp chuẩn độ acid – bazơ.

**Chương VI. PHƯƠNG PHÁP CHUẨN ĐỘ TẠO PHỨC (LÝ THUYẾT 2, THỰC HÀNH 1)**

VI.1. Nguyên tắc của phương pháp

VI.2. Phân loại phương pháp

- VI.2.1. Phương pháp thủy ngân (II)
- VI.2.2. Phương pháp bạc
- VI.2.3. Phương pháp chuẩn độ complexon.
  - VI.2.3.1. Giới thiệu chung về các complexon
  - VI.2.3.2. Quá trình tạo phức giữa ion kim loại với complexon
  - VI.2.3.3. Chất chỉ thị dùng trong chuẩn độ complexon.

VI.3. Các phương pháp tiến hành chuẩn độ complexon.

VI.4. Một số ứng dụng của phương pháp chuẩn độ tạo phức.

**Chương VII. PHƯƠNG PHÁP CHUẨN ĐỘ KẾT TỦA (LÝ THUYẾT 2, THỰC HÀNH 1)**

VII.1. Nguyên tắc của phương pháp

VII.2. Phân loại phương pháp

- VII.2.1. Phương pháp bạc
- VII.2.2. Phương pháp thủy ngân (I)

- VII.2.3. Phương pháp chuẩn độ kẽm
- VII.3. Phương pháp đo bạc
  - VII.3.1. Đường chuẩn độ
  - VII.3.2. Sai số chỉ thị.
  - VII.3.3. Các chất chỉ thị dùng trong phương pháp bạc.
    - VII.3.3.1. Phương pháp Mohr
    - VII.3.3.2. Phương pháp Fajans
    - VII.3.3.3. Phương pháp Volhard

***Chương VIII. PHƯƠNG PHÁP CHUẨN ĐỘ OXY HÓA – KHỬ (LÝ THUYẾT 2, THỰC HÀNH 1)***

- VIII.1. Nguyên tắc của phương pháp
- VIII.2. Chất chỉ thị oxy hóa – khử
- VIII.3. Đường chuẩn độ
- VIII.4. Sai số chỉ thị
- VIII.5. Một số phương pháp oxy hóa – khử thường dùng
  - VIII.5.1. Phương pháp chuẩn độ oxy hóa – khử bằng  $\text{KMnO}_4$
  - VIII.5.2. Phương pháp chuẩn độ oxy hóa – khử bằng  $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$
  - VIII.5.3. Phương pháp chuẩn độ oxy hóa – khử bằng  $\text{I}_2$
  - VIII.5.4. Phương pháp chuẩn độ oxy hóa – khử bằng  $\text{Ce}(\text{SO}_4)_2$
- VIII.6. Một số ứng dụng của phương pháp chuẩn độ oxy hóa – khử

***Chương IX. PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH KHỐI LƯỢNG (LÝ THUYẾT 2, THỰC HÀNH 1)***

- IX.1. Cở sở lý thuyết và nguyên tắc của phương pháp phân tích khối lượng
- IX.2. Phương pháp kết tủa
  - IX.2.1. Nguyên tắc phương pháp
  - IX.2.2. Các bước tiến hành và kỹ thuật phân tích
  - IX.2.3. Các yêu cầu đối với dạng kết tủa và dạng cân
  - IX.2.3. Tính kết quả
  - IX.2.4. Ưu và nhược điểm của phương pháp phân tích khối lượng
- IX.3. Định lượng một số mẫu thử

***Chương X. GIỚI THIỆU MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CÔNG CỤ (LÝ THUYẾT 2, THỰC HÀNH 1)***

- X.1. Phương pháp phân tích trắc quang
  - X.1.1. Định nghĩa
  - X.1.2. Các đại lượng đặc trưng của dung dịch màu

X.1.3. Hệ số hấp thu phân tử gam

X.1.4. Phổ hấp thu của dung dịch màu

X.1.5. Phổ hấp thu của dung dịch so sánh

X.1.6. Phân tích định lượng bằng phương pháp trắc quang

X.2. Phương pháp phân tích điện hóa

X.2.1. Phân loại các phương pháp phân tích điện hóa

X.2.2. Phương pháp đo thế

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

-Quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên	Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	15	10	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**2. Số tín chỉ:** 2 tín chỉ

**Học phần:** *Bắt buộc*

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 20 tiết;

- Thảo luận, bài tập lớn, kiểm tra: 10 tiết;

- Tự học ở nhà: 60 tiết

**4. Bộ môn phụ trách:** Lâm nghiệp-Trồng trọt

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không.

**6. Mục tiêu của học phần:**

### *6.1. Về kiến thức*

Học phần Phương pháp tiếp cận khoa học nhằm giúp cho sinh viên:

- Xác lập phương pháp luận cơ bản nhất để từ đó có thể thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo có hiệu quả nhất.

- Xây dựng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên ngay trên giảng đường đại học.

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về khoa học, phương pháp tiếp cận khoa học, các phương pháp nghiên cứu cụ thể và cấu trúc của một báo cáo khoa học nhằm phục vụ cho học tập, nghiên cứu và công tác.

### *6.2 . Về kỹ năng*

Giúp sinh viên vận dụng kiến thức cơ bản để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề khoa học chuyên ngành.

### *6.3. Về thái độ*

Giúp sinh viên say mê tìm hiểu, nghiên cứu khoa học nhằm tìm ra cái mới trong tự nhiên, trong cuộc sống góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực học tập.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Giới thiệu khái niệm về khoa học, công nghệ và nghiên cứu khoa học. Khái quát những nội dung trọng tâm về tiếp cận khoa học. Thiết kế khung logic nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu cụ thể và xác định nguồn lực nghiên cứu. Trình bày đề xuất nghiên cứu và cách trình bày một báo cáo khoa học.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Sưu tầm nghiên cứu các tài liệu có liên quan theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

## **9. Tài liệu học tập**

[1] Phạm Việt Vượng (2000), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.

[2] Nguyễn Văn Lê (2001), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB GD

[3] Nguyễn Ngọc Kiêng (1996), *Thống kê học trong nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục.

[4] RANJIT KUMAR (1996), *Research Methodolog, Step by step Guider for Beginner*, Longman, Australia.

[5] Vũ Cao Đàm (2000), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học – Kỹ thuật, Hà Nội.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết chương trình**

### **CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC** (*Lý thuyết: 3 tiết, thảo luận: 0 tiết, tự học ở nhà: 6 giờ*)

#### **1. Khái niệm khoa học**

1.1. Khoa học là gì?

1.2. Đối tượng và chức năng của khoa học

1.3. Phân loại khoa học

#### **2. Sự phát triển của khoa học**

2.1. Lịch sử phát triển khoa học

2.2. Quy luật phát triển khoa học

#### **3. Nghiên cứu khoa học**

3.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học

3.2. Mức độ nghiên cứu khoa học

3.3. Loại hình nghiên cứu khoa học

3.4 Nhu cầu và nguyên tắc nghiên cứu khoa học

#### **4. Khái niệm công nghệ và chuyển giao công nghệ**

4.1 Khái niệm công nghệ

4.2 Chuyển giao công nghệ

4.3 Mối quan hệ giữa nghiên cứu, phát triển công nghệ và sản xuất

### **CHƯƠNG 2. TIẾP CẬN KHOA HỌC**

*(Lý thuyết: 7 tiết, thảo luận: 3 tiết, tự học ở nhà: 20 giờ)*

#### **1. Cơ chế phát hiện ý tưởng nghiên cứu khoa học**

1.1. Cơ chế trực giác

1.2. Cơ chế phân tích nguyên nhân và hậu quả của một vấn đề

#### **2. Xác định các nhu cầu nghiên cứu ưu tiên**

#### **3. Tổng quan vấn đề nghiên cứu**

#### **4. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học**

3.1. Phép duy vật biện chứng là cơ sở cho nhận thức khoa học

3.2. Quan điểm hệ thống, cấu trúc trong nghiên cứu khoa học

3.3. Quan điểm lịch sử - logic trong nghiên cứu khoa học

3.4. Quan điểm thực tiễn trong nghiên cứu khoa học

#### **5. Kỹ năng nghiên cứu khoa học**

5.1. Sử dụng phương pháp luận nghiên cứu thích hợp

5.2. Sử dụng và phát triển phương pháp nghiên cứu cụ thể

5.3. Sử dụng công cụ, kỹ thuật nghiên cứu, tiếp cận

#### **6. Nghiên cứu theo nhóm**

6.1. Nhu cầu tiếp cận đa ngành, liên ngành trong nghiên cứu

6.2. Một vài đặc điểm cơ bản của nhóm nghiên cứu

### **CHƯƠNG 3. THIẾT KẾ KHUNG LOGIC NGHIÊN CỨU**

*(Lý thuyết: 5 tiết, thảo luận: 3 tiết, tự học ở nhà: 16 giờ)*

#### **1. Hướng dẫn xây dựng khung logic cho dự án nghiên cứu**

1.1. Giới thiệu khung logic nghiên cứu

1.2. Ứng dụng khung logic để nghiên cứu

1.3. Thủ tục, trình tự để xây dựng khung logic nghiên cứu

#### **2. Tiến trình logic phát triển giải pháp/phương pháp nghiên cứu cụ thể và xác định nguồn lực nghiên cứu**

2.1. Chọn lựa, thiết lập phương pháp nghiên cứu cụ thể

2.1.1. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn, thực nghiệm

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

- 2.1.3. Phương pháp chuyên gia
- 2.1.4. Phương pháp mô hình hoá, mô phỏng toán học các quy luật tự nhiên và xã hội
- 2.1.5. Phương pháp nghiên cứu có sự tham gia
- 2.2. Xác định các nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu
- 2.3. Khung logic cho giải pháp - kế hoạch nghiên cứu

#### **CHƯƠNG 4. TRÌNH BÀY ĐỀ XUẤT NGHIÊN CỨU VÀ BÁO CÁO KHOA HỌC**

*(Lý thuyết: 5 tiết, thảo luận: 4 tiết, tự học ở nhà: 18 giờ)*

##### **1. Viết đề xuất nghiên cứu**

- 1.1. Tóm tắt
- 1.2. Giới thiệu
- 1.3. Vấn đề nghiên cứu
- 1.4. Mô tả dự án nghiên cứu
- 1.5. Tài chính
- 1.6. Lý lịch khoa học
- 1.7. Tài liệu tham khảo
- 1.8. Phụ lục

##### **2. Cấu trúc báo cáo khoa học**

##### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (15%)	Bài tập lớn	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	15	10	5	70



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên môn học: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**2. Mã môn học:**

**3. Số tín chỉ: 3**

**Học phần: Bắt buộc**

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 30 tiết
- Thực hành, bài tập kiểm tra: 15 tiết
- Xemina: 0
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**5. Bộ môn phụ trách: Tin học**

**6. Điều kiện tiên quyết: Không**

**7. Mục tiêu của môn học**

**7.1. Kiến thức**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học.

**7.2. Kỹ năng**

Thông qua thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: Sử dụng hệ điều hành Windows, soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint, sử dụng Internet và E-mail. Trong tài liệu cũng lồng ghép các kỹ năng viết báo cáo khoa học, kỹ năng soạn các bản trình bày trên các máy chiếu đa phương tiện.

**7.3. Thái độ**

Có ý thức tự giác trong quá trình học ở lớp cũng như tự nghiên cứu tài liệu ở nhà

**8. Tóm tắt nội dung môn học**

- Đại cương về Tin học
- Cơ bản về Windows
- Các kỹ năng soạn thảo văn bản
- Các kỹ năng sử dụng bảng tính điện tử

**9. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia vào các buổi thảo luận. Đồng thời sinh viên phải làm việc theo nhóm và tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

**10. Tài liệu học tập:**

1. Đỗ Thanh Liên Ngân (2008), *Giáo trình môn học Tin học Căn bản*, Trường Đại học Cần Thơ.
2. Bùi Thế Tâm (2007), *Giáo trình Tin học văn phòng*, Nhà xuất bản Giao thông vận tải.
3. Hoàng Chí Thành (2006), *Tin học cơ sở*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội

4. Đỗ Thanh Liên Ngân (2008.), *Giáo trình thực hành Tin học Căn bản*, Trường Đại học Cần Thơ
5. Hồ Sĩ Đàm (2004), *Giáo trình Tin học Cơ sở*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm

## **11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/20076/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **12. Thang điểm**

Theo Quyết định số 43/20076/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **13. Nội dung chi tiết của học phần:**

**Tín chỉ 1:** Số tiết: 15 tiết (10 LT + 5 TH)

### **Chương I: Đại cương về Tin học**

#### **I. Các khái niệm cơ bản về Tin học**

1. Thông tin và xử lý Thông tin
2. Máy tính điện tử
3. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử

#### **II. Hệ điều hành**

1. Các khái niệm
2. Hệ điều hành Windows
3. Chương trình tiện ích Windows Explorer

#### **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CHƯƠNG I**

**Tín chỉ 2:** Số tiết: 15 tiết (10 LT + 5 TH)

### **Chương II: Soạn thảo văn bản.**

#### **I. Giới thiệu**

1. Giới thiệu chương trình soạn thảo Microsoft Word
2. Khởi động Microsoft Word
3. Các thành phần của cửa sổ Microsoft Word
4. Thoát khỏi Microsoft Word

#### **II. Các thao tác cơ bản về soạn thảo văn bản**

1. Các thao tác cơ bản về tập tin văn bản Word
2. Nhập văn bản
3. Thao tác xử lý khối văn bản

#### **III. Định dạng văn bản**

1. Định dạng ký tự
2. Định dạng đoạn văn bản (paragraph)
3. Định dạng Tabs...

4. Thiết lập định dạng ký tự và số đầu đoạn văn bản
5. Tạo cột văn bản
6. Tạo ký tự thụt cấp (Drop cap)
7. Tạo công thức toán học

#### **IV. Đồ họa**

1. Vẽ khối hình đơn giản
2. Tạo chữ nghệ thuật (Word art)
3. Chèn hình ảnh lên tài liệu

#### **V. Bảng biểu (Table)**

1. Các cách tạo bảng đơn giản
2. Chỉnh sửa cấu trúc bảng biểu
3. Trộn ô và tách ô
4. Định dạng trong bảng biểu
5. Sắp xếp dữ liệu bảng biểu
6. Một số thao tác tính toán trên bảng biểu

#### **VI. In ấn**

1. Quy trình để in ấn
2. Tính năng Page Setup
3. Tiêu đề đầu và tiêu đề cuối trang in
4. Chèn số trang tự động
5. Xem tài liệu trước khi in
6. In tài liệu

#### **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CHƯƠNG II**

**Tín chỉ 3:** Số tiết: 15 tiết (10 LT + 5 TH)

#### **Chương 3: Bảng tính điện tử.**

##### **I. Giới thiệu Microsoft Excel**

1. Khởi động Microsoft Excel
2. Màn hình Microsoft Excel
3. Thoát khỏi Microsoft Excel

#### **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CHƯƠNG III**

##### **II. Các thao tác với Sổ bảng tính và bảng tính**

1. Các thao tác với Sổ bảng tính
2. Các thao tác với bảng tính
3. Xử lý dữ liệu trong bảng tính

##### **III. Một số hàm thường dùng trong Excel**

1. Quy tắc sử dụng hàm
2. Nhập hàm vào bảng tính
3. Một số hàm thường dùng
4. Vẽ biểu đồ
5. Định dạng trang in và In văn bản

#### 14. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (25%)	Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	25	10	5	60

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**2. Số đơn vị tín chỉ: 2**

**Loại học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

Lý thuyết: 24 tiết;

Thảo luận: 6 tiết;

Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Sinh học**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mô tả học phần**

Nội dung học phần Sinh học đại cương được chia làm 3 phần:

Phần 1: Sinh học tế bào

Phần 2: Di truyền học và tiến hóa

Phần 3: Sinh học cơ thể

\* *Phần 1 - Sinh học tế bào:* Đề cập đến các vấn đề về sinh học tế bào như cấu tạo và chức năng của tế bào, trao đổi chất và năng lượng của tế bào, năng lượng học của tế bào ở mức độ đại cương.

\* *Phần 2- Di truyền học và tiến hóa:* Đề cập đến cơ sở vật chất của hiện tượng di truyền và biến dị ở cấp độ phân tử, tế bào, cơ thể và quần thể. Các học thuyết tiến hóa cổ điển và hiện đại. Các ứng dụng của công nghệ di truyền hiện đại trong chọn tạo giống

\* *Phần 3 - Sinh học cơ thể:* Đề cập đến các vấn đề về sinh học cơ thể động vật, thực vật. Đặc điểm cấu tạo và chức năng của các loại mô và hệ cơ quan của động vật, thực vật.

**7. Mục tiêu học phần**

- *Mục tiêu tổng quát*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải :

+ Có được những kiến thức cơ bản về sinh học đại cương, kiến thức sinh học hiện đại, từ đó có thể ứng dụng trong lâm nghiệp và làm nền tảng kiến thức cho các học phần sau.

+ Nắm được các kiến thức sinh học cơ bản về sinh học tế bào: cấu trúc tế bào và các quá trình trao đổi chất qua màng tế bào làm cơ sở cho việc tiếp thu các nội dung kiến thức khác.

- *Mục tiêu cụ thể*

+ Hiểu được cơ sở phân tử của hiện tượng di truyền và các thuyết tiến hóa, các ứng dụng của di truyền phân tử hiện đại, phân tích được vai trò và ứng dụng của công nghệ di truyền trong chọn tạo giống và các vấn đề khác trong sinh học hiện đại.

+ Thông qua các hoạt động thảo luận và bài tập nhóm, sẽ rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng về nhận thức (phân tích, đánh giá vấn đề); kỹ năng làm việc theo nhóm (tự hoạch định công việc, tranh luận,..); kỹ năng viết và trình bày báo cáo.

### **8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Suu tầm nghiên cứu các tài liệu có liên quan theo sự hướng dẫn của giảng viên;
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

### **9. Tài liệu tham khảo**

- *Sinh học T1+T2*, NXB Giáo dục, 1998.

1. Phạm Thành Hồ - *Sinh học đại cương* (Tế bào học, di truyền học, học thuyết tiến hoá), NXB ĐH Khoa học tự nhiên TP Hồ Chí Minh, 1996.

2. Nguyễn Bá Lộc - *Giáo trình sinh học đại cương, phần I: Sinh học phân tử - sinh học tế bào*, Huế 1996.

3. Bài giảng Sinh học đại cương- Khoa Nông - Lâm - Thủy sản - Đại học Quảng Bình, 2008.

4. Nguyễn Khoa Lân, Ngô Đắc Chứng - *Giáo trình sinh học đại cương, phần II: Sinh học cơ thể*, Huế 1996.

5. Bài giảng Sinh học đại cương- Khoa Nông - Lâm - Thủy sản - Đại học Quảng Bình, 2008.

6. Thái Duy Ninh - Tế bào học, NXB Giáo dục, 1996.

7. Nguyễn Quốc Khang - Năng lượng sinh học, NXB Khoa học kỹ thuật, 2002.

8. Hồ Huỳnh Thùy Dương - Sinh học phân tử, NXB Giáo dục, 1997

9. Phạm Thành Hồ - Di truyền học, NXB Giáo dục, 2002.

10. Nguyễn Quang Thanh, Nguyễn Thị Lý Anh - Công nghệ sinh học trong nông nghiệp - NXB ĐHSP, 2005.

11. Helena Curtis - Sinh học, NXB Giáo dục, 1995.

### **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

### **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung học phần**

### **TÍN CHỈ 1: SINH HỌC TẾ BÀO (15 tiết)**

#### **CHƯƠNG I: CẤU TRÚC TẾ BÀO (4 tiết)**

##### **I. Các nguyên tố và các hợp chất sống trong cơ thể sinh vật:**

1. Các chất vô cơ
2. Các chất hữu cơ

##### **II. Cấu tạo và chức năng của tế bào**

1. Cấu tạo tế bào procaryote
2. Cấu tạo tế bào eucaryote

\* Tự học: So sánh cấu tạo tế bào Prokaryota và Eukaryota

#### **CHƯƠNG II: TRAO ĐỔI CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG CỦA TẾ BÀO (10 tiết)**

##### **I. Năng lượng và sự trao đổi chất**

1. Năng lượng tự do
2. Oxy hóa khử
3. Năng lượng hoạt hóa
4. Enzym

##### **II. Trao đổi chất và năng lượng qua màng tế bào**

1. Khái niệm chung về trao đổi chất và năng lượng
2. Trao đổi chất qua màng tế bào

##### **II. Hô hấp tế bào**

1. Đại cương về hô hấp tế bào
2. Đường phân
3. Sự lên men
4. Chu trình Krebs
5. Chuỗi hô hấp

##### **III. Quang hợp:**

1. Đại cương về quang hợp
2. Cơ chế quang hợp
3. Quang hợp ở nhóm thực vật  $C_3, C_4$ , CAM

\* Thảo luận: (1 tiết): Nguồn gốc của tế bào prokaryota và Eukaryota. Chiều hướng tiến hóa từ Prokaryota lên Eukaryota.

\* Kiểm tra kết thúc tín chỉ 1 (1 tiết)

## **TÍN CHỈ 2: DI TRUYỀN HỌC VÀ TIẾN HÓA (15 tiết)**

### **CHƯƠNG I: DI TRUYỀN Ở CẤP ĐỘ PHÂN TỬ (4 tiết)**

#### **I. Cấu trúc và chức năng của ADN**

1. Cấu trúc ADN
2. Chức năng của ADN

#### **II. Sao chép ADN và cơ chế sửa sai trong sao chép**

1. Sao chép ADN
2. Cơ chế sửa sai trong sao chép ADN

#### **III. Tổng hợp protein**

1. Mã di truyền
2. Quá trình phiên mã
3. Quá trình dịch mã
4. Sự điều hòa sinh tổng hợp protein

#### **IV. Điều hòa biểu hiện gen**

1. Điều hòa phiên mã ở prokaryote
2. Điều hòa sau phiên mã

\* Tự học: Phương pháp giải bài tập di truyền phân tử, phân tích mối quan hệ giữa ADN - ARN - Protein.

### **CHƯƠNG II: DI TRUYỀN Ở CẤP ĐỘ TẾ BÀO (2 tiết)**

1. Nhiễm sắc thể
2. Chu trình tế bào
3. Quá trình phân bào.

\* Thảo luận (1 tiết): Chu trình tế bào và ứng dụng.

### **CHƯƠNG III: CÁC QUY LUẬT DI TRUYỀN (2 tiết)**

#### **I. Di truyền học Mendel**

1. Di truyền trong lai một cặp tính trạng
2. Di truyền trong lai hai hay nhiều cặp tính trạng

#### **II. Sự di truyền không theo định luật Mendel**

1. Di truyền tương tác gen
2. Liên kết gen
3. Di truyền giới tính và liên kết giới tính
4. Các gen ngoài nhân

\* Tự học: Phương pháp giải bài tập các quy luật di truyền.

### **CHƯƠNG IV: DI TRUYỀN HỌC QUẦN THỂ (2 tiết)**

- I. Mở rộng khái niệm quần thể.



II. Quần thể và vốn gen.

III. Thành phần gen của quần thể

1. Tính đa hình của quần thể
2. Tần số tương đối của các alen trong quần thể

IV. Trạng thái cân bằng của quần thể- Định luật Hacdi - Vanbec.

V. Những biến động di truyền của quần thể.

\* Tự học: Phương pháp giải các bài tập di truyền quần thể. Làm bài tập.

## **CHƯƠNG V: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ DI TRUYỀN (3 tiết)**

**I. Kỹ thuật tách dòng và tái tổ hợp ADN**

1. Khái niệm chung
2. Phân cắt và xác định trình tự nucleotit
3. Đưa các đoạn ADN vào vector
4. Xây dựng ngân hàng ADN genome
5. Các phương pháp lai axit nucleic

**II. Phương pháp PCR**

1. Nguyên tắc của phương pháp PCR
2. Các chỉ tiêu ảnh hưởng đến phản ứng PCR
3. Các ứng dụng của phương pháp PCR

\* Thảo luận (2 tiết):

Kỹ thuật di truyền, ứng dụng Kỹ thuật di truyền trong Nuôi trồng thủy sản.

## **CHƯƠNG VI: TIẾN HÓA (2 tiết)**

**I. Các thuyết tiến hóa**

1. Thuyết tiến hóa của Lamac
2. Thuyết tiến hóa của Darwin
3. Thuyết tiến hóa hiện đại

**III. Biến dị:**

1. Biến dị cá thể
2. Đột biến
3. Tái tổ hợp

**IV. Chọn lọc tự nhiên**

1. Áp lực chọn lọc
2. Các kiểu chọn lọc

\* Tự học: Nội dung các học thuyết tiến hóa.

\* Kiểm tra kết thúc tín chỉ 2. (1 tiết)

## **13. Phương pháp đánh giá học phần**

-Quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: SINH THÁI MÔI TRƯỜNG**

**2. Mã học phần:**

**3. Số đơn vị tín chỉ: 3**

**Loại học phần:** Bắt buộc

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 40 tiết
- Thảo luận, thực hành: 5 tiết
- Tự học ở nhà: 90 giờ

**5. Bộ môn phụ trách:** Lâm nghiệp – Trồng trọt

**6. Điều kiện tiên quyết:** Không

**7. Mô tả học phần**

- Các nguyên lý sinh thái học cơ bản cần cho việc quản lý, bảo vệ và khôi phục các tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
- Các hệ sinh thái.
- Sử dụng hợp lý và bảo vệ các nguồn tài nguyên (nước, đất, rừng, động vật...)
- Liên quan giữa sinh thái học và bảo vệ môi trường đến sự phát triển nông, lâm, ngư nghiệp.

**8. Mục tiêu học phần**

\* Về kiến thức

- Nắm được các nguyên lý cơ bản của sinh thái học áp dụng trong bảo vệ môi trường và phát triển nông – lâm – thủy sản
- Hiểu được hiện trạng và xu thế suy thoái các hệ sinh thái cơ bản và môi trường
- Vận dụng được những kiến thức về sinh thái học ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp, để sau này trên cương vị công tác của mình, họ sẽ góp phần xây dựng và phát triển nền nông nghiệp bền vững từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống con người và bảo vệ môi trường.

\* Về kỹ năng

Phát huy cho sinh viên năng lực quan sát, năng lực nghiên cứu

**9. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia vào các buổi thảo luận. Đồng thời sinh viên phải làm việc theo nhóm và tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

**10. Phần tài liệu tham khảo**

1. Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết (2000) Sinh thái học môi trường cơ bản. NXB Đại học Quốc gia Tp HCM,
2. Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết (2000) *Sinh thái môi trường ứng dụng* NXB KHKT
3. Trần Kiên, Phan Nguyên Hồng (1990) *Sinh thái học đại cương* NXB GD
4. Trần Kiên, Mai Sỹ Tuấn (2007) *Giáo trình sinh thái học và môi trường* NXB Đại học

Sư phạm Hà Nội

5. Lê Văn Khoa (1999) *Nông nghiệp và Môi trường*. Nhà xuất bản GD. Hà Nội.

6. Cao Liêm, Trần Đức Viên (1990) *Sinh thái học nông nghiệp và Bảo vệ môi trường (2 tập)*. Nhà xuất bản Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp Hà Nội.

7. Trần Văn Nhân, Nguyễn Thị Lan Anh (2006) *Sinh thái học môi trường* NXB Đại học Bách khoa HN

### **11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/20076/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

### **12. Thang điểm**

Theo Quyết định số 43/20076/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

### **13. Nội dung học phần**

#### **Chương I. Sinh thái học và Khoa học môi trường (4 tiết)**

1. Sinh thái học và khoa học môi trường
2. Môi trường và các khái niệm về môi trường
3. Các chức năng chủ yếu của môi trường
4. Những thách thức môi trường hiện nay trên thế giới và ở Việt Nam – Hiện trạng phát triển không bền vững.

#### **Chương II. Các nguyên lý cơ bản của sinh thái học (7 tiết)**

1. Sinh vật với môi trường
  - 1.1. Yếu tố sinh thái và yếu tố môi trường
    - 1.1.1. Yếu tố môi trường
    - 1.1.2. Yếu tố sinh thái
    - 1.1.3. Định luật lượng tối thiểu (Định luật Liebig)
    - 1.1.4. Định luật giới hạn sinh thái (Định luật Shelford)
  - 1.2. Khái quát ảnh hưởng của các yếu tố sinh thái lên sinh vật và con người
    - 1.2.1. Ảnh hưởng của các yếu tố sinh thái vô sinh
    - 1.2.2. Ảnh hưởng của các yếu tố sinh thái hữu sinh
2. Hệ sinh thái
  - 2.1. Các mức độ tổ chức của sự sống – Đa dạng sinh học
    - 2.1.1. Các mức độ tổ chức của sự sống
    - 2.1.2. Đa dạng sinh học
  - 2.2. Khái quát về quần thể
    - 2.2.1. Khái niệm
    - 2.2.2. Các đặc trưng cơ bản của quần thể
  - 2.3. Khái quát về quần xã
    - 2.3.1. Khái niệm
    - 2.3.2. Các đặc trưng cơ bản của quần xã
  - 2.4. Hệ sinh thái

- 2.4.1. Khái niệm
- 2.4.2. Các đặc trưng của hệ sinh thái
- a. Hệ sinh thái – Đơn vị đối với khả năng bền vững
  - Cấu trúc sinh học (Biotic structure)
  - Các nhân tố vô sinh (Abiotic factors)
- b. Hoạt động của hệ sinh thái
  - Sự sống và năng lượng
  - Chức năng của hệ sinh thái
  - Tác động của con người
- 2.4.3. Cân bằng sinh thái
- 2.4.3. Các hệ sinh thái tiêu biểu

### **Chương III. Dân số và nhu cầu đời sống (3 tiết)**

- 1 Các khái niệm cơ bản về dân số
  - 1.1 Các khái niệm cơ bản
  - 1.2 Dân số thế giới
  - 1.3 Dân số Việt Nam
- 2. Nhu cầu đời sống của con người
  - 2.1. Các nhu cầu thiết yếu (cơ bản)
  - 2.2. Các nhu cầu nâng cao (văn hóa – xã hội)

### **Chương IV. Khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên (10 tiết)**

- 1. Khái quát về tài nguyên
  - 1.1. Tài nguyên và các khái niệm về tài nguyên
  - 1.2. Phân loại tài nguyên
  - 1.3. Quan hệ giữa dân số, khai thác – sử dụng tài nguyên và suy thoái môi trường
  - 1.4. Đánh giá chung về tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên
- 2. Tài nguyên đất
  - 2.1. Khái niệm
  - 2.2. Hiện trạng và tình hình sử dụng
    - 2.2.1. Hiện trạng và tình hình sử dụng đất thế giới
    - 2.2.2. Hiện trạng và tình hình sử dụng đất Việt Nam
- 3. Tài nguyên nước
  - 3.1. Khái niệm
  - 3.2. Hiện trạng và tình hình sử dụng
    - 3.2.1. Hiện trạng và tình hình sử dụng nước thế giới
    - 3.2.2. Hiện trạng và tình hình sử dụng nước Việt Nam
- 4. Tài nguyên rừng
  - 4.1. Khái niệm
  - 4.2. Hiện trạng và tình hình khai thác
    - 4.2.1. Hiện trạng và tình hình khai thác rừng thế giới
    - 4.2.2. Hiện trạng và tình hình khai thác rừng Việt Nam
- 5. Tài nguyên sinh vật
  - 5.1. Khái niệm
  - 5.2. Hiện trạng và tình hình khai thác
    - 5.2.1. Hiện trạng và tình hình khai thác tài nguyên sinh vật thế giới

- 5.2.2. Hiện trạng và tình hình khai thác tài nguyên sinh vật Việt Nam
- 6. Tài nguyên khoáng sản
  - 6.1. Khái niệm
  - 6.2. Hiện trạng và tình hình khai thác
    - 6.2.1. Hiện trạng và tình hình khai thác khoáng sản thế giới
    - 6.2.2. Hiện trạng và tình hình khai thác khoáng sản Việt Nam
- 7. Vấn đề năng lượng
  - 7.1. Các nguồn năng lượng
  - 7.2. Tình hình khai thác và sử dụng
  - 7.3. Tình hình khai thác và sử dụng năng lượng thế giới
  - 7.4. Tình hình khai thác và sử dụng năng lượng Việt Nam

## **Chương V. Ô nhiễm môi trường (8 tiết)**

- 1. Khái quát về ô nhiễm môi trường
  - 1.1. Khái niệm
  - 1.2. Nguồn và dạng ô nhiễm
  - 1.3. Hậu quả của nạn ô nhiễm
  - 1.4. Kiểm soát ô nhiễm
- 2. Ô nhiễm môi trường nước
  - 2.1. Khái niệm
  - 2.2. Nguồn gây ô nhiễm môi trường nước đáng lưu ý
    - 2.2.1. Nước thải từ khu dân cư (nước thải sinh hoạt)
    - 2.2.2. Nước thải từ hoạt động sản xuất
      - a. Sản xuất công nghiệp
      - b. Sản xuất nông nghiệp
  - 2.3. Tác nhân gây ô nhiễm môi trường nước
    - 2.3.1. Tác nhân hóa học
    - 2.3.2. Tác nhân vật lý
    - 2.3.3. Tác nhân sinh học
- 3. Ô nhiễm môi trường không khí
  - 3.1. Khái niệm
  - 3.2. Nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí đáng lưu ý
  - 3.3. Tác nhân gây ô nhiễm môi trường không khí
    - 3.3.1. Tác nhân hóa học
    - 3.3.2. Tác nhân vật lý
    - 3.3.3. Tác nhân sinh học
- 4. Ô nhiễm môi trường đất
  - 4.1. Khái niệm
  - 4.2. Nguồn gây ô nhiễm môi trường đất đáng lưu ý
  - 4.2. Tác nhân gây ô nhiễm môi trường đất
    - 4.2.1. Tác nhân hóa học
    - 4.2.2. Tác nhân vật lý
    - 4.2.3. Tác nhân sinh học

## **Chương VI. Bảo vệ môi trường trong phát triển nông, lâm, ngư nghiệp (5 tiết)**

- 1 Tác động của hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp đến môi trường

- 1.1. Tác động của nông - lâm nghiệp
- 1.2. Tác động của ngư nghiệp
  - 1.2.1. Tác động của nuôi trồng thủy sản
  - 1.2.2. Tác động của khai thác thủy sản
  - 1.2.3. Tác động của chế biến thủy sản
- 2. Phương hướng phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và bảo vệ môi trường
  - 2.1. Giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp đến môi trường
  - 2.2. Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp thân thiện với môi trường

(2 tiết kiểm tra, 1 tiết ôn tập)

Thực hành: đi thực tế 5 tiết, viết báo cáo.

#### **14. Phương pháp đánh giá học phần**

-Quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)	Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	20	5	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TAI BIẾN MÔI TRƯỜNG**

**2. Số đơn vị tín chỉ: 3**

**Loại học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 30 tiết
- Thảo luận, kiểm tra: 15 tiết
- Tự học ở nhà: 90 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Chăn nuôi-NTTS**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mô tả môn học**

Tổng quan về biến đổi khí hậu. Những vấn đề chung về tai biến môi trường. Tai biến sinh lý. Tai biến liên quan đến quá trình động lực nội sinh. Tai biến liên quan đến quá trình động lực ngoại sinh. Tai biến nhân sinh. Biến đổi KH và tai biến môi trường Việt Nam.

**7. Mục tiêu của môn học**

**Kiến thức:**

Môn học là trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu, tai biến môi trường và những nguyên nhân, các quá trình phát sinh, phát triển mức độ nguy hiểm và tác hại đối với môi trường của các loại tai biến chính, cũng như các hiểu biết cần thiết trong việc ứng xử đối với tai biến, góp phần tham gia trong công tác quy hoạch quyết định mang tính định hướng về chính sách quản lý môi trường nhằm đảm bảo phát triển bền vững.

**Kỹ năng:**

Giúp sinh viên có những kỹ năng nhận biết một số dạng tai biến môi trường và cách ứng phó trong một số trường hợp.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia vào các buổi thảo luận. Đồng thời sinh viên phải làm việc theo nhóm và tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.
- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

**9. Tài liệu học tập**

[1]. Nguyễn Cảnh, Nguyễn Đình Hòa, 2005, Tai biến môi trường, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.



[2]. Viện khoa học khí tượng thủy văn và môi trường, 2011, Tài liệu hướng dẫn đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xác định các giải pháp thích ứng, NXB TNMT và Bản đồ Việt Nam

[3]. Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2009, Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam

- *Tài liệu khác*: phim về BĐKH và một số dạng tai biến

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/20076/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **11. Thang điểm**

Theo Quyết định số 43/20076/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## **12. Nội dung chi tiết môn học**

### **Chương 1: Tổng quan về biến đổi khí hậu (5 tiết)**

- 1.1. Một số khái niệm
- 1.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự biến đổi khí hậu
- 1.3. Lịch sử của sự biến đổi khí hậu
- 1.4. Những biểu hiện của biến đổi khí hậu
- 1.5. Tác động của biến đổi khí hậu tới môi trường và đời sống sinh vật

### **Chương 2: Những vấn đề chung về tai biến môi trường (5 tiết)**

- 2.1. Khái niệm chung môi trường và tai biến môi trường
- 2.2. Nhạy cảm tai biến môi trường và các yếu tố làm tăng tính nhạy cảm
- 2.3. Kiểm toán và dự báo tai biến
- 2.4. Mối quan hệ giữa BĐKH và TBMT

### **Chương 3: Tai biến sinh lý (2 tiết)**

- 3.1. Khái niệm
- 3.2. Các yếu tố tác động đến tính nhạy cảm của tai biến sinh lý
- 3.3. Phòng vệ tai biến sinh lý

### **Chương 4: Tai biến liên quan đến quá trình động lực nội sinh (5 tiết)**

- 4.1. Động đất
- 4.2. Nứt đất và nứt đất ngầm
- 4.3. Phun trào núi lửa

## **Chương 5: Tai biến liên quan đến quá trình động lực ngoại sinh (5 tiết)**

- 5.1. Trượt lở và xói lở
- 5.2. Lũ và lũ quét
- 5.3. Áp thấp nhiệt đới và Bão
- 5.4. Hạn hán

## **Chương 6: Tai biến nhân sinh (3 tiết)**

- 6.1. Khái niệm chung
- 6.2. Các tai biến nhân sinh phổ biến và nguy cơ thiệt hại
- 6.3. Ứng xử và giảm thiểu thiệt hại do tai biến nhân sinh

## **Chương 7: Biến đổi KH và tai biến môi trường Việt Nam (5 tiết)**

- 7.1. Biến đổi khí hậu Việt Nam
- 7.2. Một số tai biến môi trường thường gặp ở Việt Nam
- 7.3. Thích ứng và giảm thiểu BĐKH và TBMT

Thảo luận, bài tập, tiểu luận, kiểm tra: 15 tiết

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

-Quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 22 tiết;
- Thảo luận: 8 tiết;
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Tâm lý**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu của học phần:** Sau khi học xong học phần này, sinh viên đạt được:

Giúp người học nắm được những khái niệm cơ bản về tâm lý học đại cương và ý tưởng của những học thuyết khác nhau nhằm giải thích đầy đủ các khái niệm tâm lý học.

Thông qua việc tiếp nhận những tri thức tâm lý cũng như những lý giải khoa học về các hiện tượng tâm lý, người học sẽ nhận thức được Tâm lý học là một ngành khoa học có khả năng ứng dụng rộng rãi vào đời sống.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Nắm được đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học đại cương, bản chất của hiện tượng tâm lý, các khái niệm cơ bản của tâm lý học đại cương. Lý giải được cơ sở thần kinh của các hiện tượng tâm lý người. Hiểu biết quá trình nhận thức, xúc cảm, tình cảm và ý chí, nắm được bản chất của nhân cách và các thuộc tính của nhân cách.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Suru tầm nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề, theo sự hướng dẫn của giảng viên;
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

**9. Tài liệu học tập:**

1. Đinh Phương Duy, Tâm lý học NXB.GD, 2007
2. Nguyễn Quang Uẩn, Tâm lý học đại cương NXB.GD Hà Nội, 1997
3. Phạm Minh Hạc, Tâm lý học, NXB.GD Hà Nội, 1998
4. Nguyễn Ngọc Bích, Tâm lý học nhân cách - Một số vấn đề lý luận, NXB.GD Hà Nội, 2000
5. Nguyễn Tiệp. *Tổ chức lao động*. NXB LD-XH. Hà Nội . 2007.

6. Bí quyết thành công của người quản lý. Trung tâm thông tin kinh tế và khoa học kỹ thuật công nghiệp. Hà Nội, 1990.
7. Nguyễn Đình Chinh. *Tâm lý học xã hội*. NXB Giáo dục, 1998.
8. Phạm Tất Dong. *Tâm lý học lao động*. Tài liệu dùng cho học viên cao học. Viện khoa học GD, 1979.
9. Ngô Công Hoàn. *Tâm lý học xã hội trong quản lý*. NXB Đại học quốc gia, 1997.

#### **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **12. Nội dung chi tiết học phần:**

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG (lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

- 1.1 Khoa học tâm lý
- 1.2 Những hiện tượng tâm lý Người
- 1.3 Các phương pháp nghiên cứu tâm lý

Chương 2: Ý THỨC VÀ VÔ THỨC (lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

- 2.1. Vô thức
- 2.2. Ý thức
- 2.3. Ý thức nhóm và ý thức tập thể
- 2.4 . Chú ý

Chương 3: HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC (lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

- 3.1. Cảm giác và tri giác
- 3.2. Tư duy và tưởng tượng
- 3.3. Ngôn ngữ và hoạt động nhận thức
- 3.4. Trí nhớ và hoạt động nhận thức

Chương 4: ĐỜI SỐNG TÌNH CẢM (lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

- 4.1. Cảm xúc
- 4.2. Tình cảm
- 4.3. Đam mê: Kiến thức cốt lõi:

5 Chương 5: Ý CHÍ VÀ HÀNH VI Ý CHÍ (lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

- 5.1. Ý chí

5.2. Hành vi ý chí

5.3. Thói quen-tập quán

Chương 6: NHÂN CÁCH-SỰ HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH (lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

6.1 . Khái niệm nhân cách

6.2 . Cấu trúc tâm lý của nhân cách

6.3. Sự hình thành và phát triển nhân cách

6.4, Sự sai lệch hành vi xã hội

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Tự chọn**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 10 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Tâm lý**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mô tả môn học:**

Môn học giới thiệu một số chủ đề quan tâm của xã hội học bao gồm hành động xã hội, xã hội hóa, bất bình đẳng và phân tầng xã hội, sự biến đổi xã hội. Đồng thời một số các học thuyết xã hội học liên quan đến các chủ đề trên và khái quát phương pháp nghiên cứu xã hội học cũng được đề cập đến trong môn học.

**7. Mục tiêu môn học**

- *Mục tiêu tổng quát*

Môn học nhằm cung cấp sinh viên hệ thống các kiến thức cơ bản về xã hội học từ đó có hệ thống các khái niệm cơ bản về xã hội học để có cách nhìn khách quan và tổng thể về xã hội.

- *Mục tiêu cụ thể*

Thông qua môn học sinh viên hiểu và có thể vận dụng được một số kiến thức xã hội học vào phân tích thực tiễn xã hội.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia vào các buổi thảo luận. Đồng thời sinh viên phải làm việc theo nhóm và tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Bùi Thanh Long (chủ biên) (2000), *Giáo trình Xã hội học Đại cương*, Phân viện Hà Nội - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Emile Durkheim (1993), *Các nguyên tắc của phương pháp xã hội học*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội Hà Nội.

3. G. Endrweit và G. Trommsdorff (2002), *Từ điển xã hội học*, Nhà xuất bản Thế Giới.

4. Lê Ngọc Hùng (2002), *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Minh Hoà (biên dịch) (1995), *Xã hội học nhập môn*, Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội.
6. Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng (1997), *Xã hội học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Phạm Văn Quyết và Nguyễn Quý Thanh (2001), *Phương pháp nghiên cứu xã hội học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Trần Thị Kim Xuyên (2002), *Nhập môn xã hội học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Tony Bilton, Kenvin Bonnett, Philip Jones, Michelle Stanworth, Ken Sheard và Andrew Webster (1993), *Nhập môn xã hội học*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

#### **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Theo Quyết định số 43/20076/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

#### **11. Thang điểm**

Theo Quyết định số 43/20076/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

#### **12. Nội dung môn học**

##### **Chương 1. Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ xã hội học (3 tiết)**

1. Xã hội học là một ngành khoa học
2. Một số quan điểm khác nhau về xã hội học
3. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học
4. Chức năng của xã hội học.
5. Nhiệm vụ nghiên cứu của xã hội học.
6. Cơ cấu xã hội học.
7. Hệ xã hội học với các ngành khoa học khác.

##### **Chương 2. Sự ra đời và phát triển của xã hội học (6 tiết)**

1. Những điều kiện và tiền đề ra đời của xã hội học
2. Điều kiện lịch sử
3. Sự biến đổi kinh tế và nhu cầu thực tiễn
4. Sự biến đổi về chính trị và tư tưởng
5. Sự biến đổi về văn hóa

6. Sự biến đổi về mặt lý luận và phương pháp nghiên cứu

7. Sự hình thành và phát triển xã hội học thế giới

7.1. Aguste Comte (1798 - 1857)

7.2. Herbert Spencer (1820 - 1903)

7.3. Emilli Durkheim (1858 - 1917)

7.3. Max Weber (1864 - 1920)

7.4. Karl Marx (1818 - 1883)

8. Những vấn đề xã hội học ở Việt Nam

8.1. Lý luận xã hội học

8.2. Khuynh hướng phát triển

### **Chương 3. Một số khái niệm cơ bản của xã hội học (5 tiết)**

1. Cơ cấu xã hội

2. Vị thế, vai trò, địa vị xã hội

3. Chức năng xã hội

4. Tổ chức xã hội

5. Trật tự xã hội

6. Thiết chế xã hội

7. Kiểm soát xã hội

8. Xung đột xã hội

9. Di động xã hội

### **Chương 4. Hành động xã hội (2 tiết)**

1. Khái niệm hành động xã hội

2. Những yếu tố quyết định hành động xã hội

3. Cấu trúc hành động xã hội

4. Phân loại hành động xã hội

### **Chương 5. Xã hội hóa (2 tiết)**

1. Khái niệm xã hội hóa

2. Môi trường xã hội hóa

3. Phân đoạn quá trình xã hội hóa

4. Vai trò của xã hội hóa đối với cá nhân

### **Chương 6. Bất bình đẳng và phân tầng xã hội (5 tiết)**

1. Khái niệm bất bình đẳng

2. Cơ sở tạo nên sự bất bình đẳng

3. Khái niệm về phân tầng xã hội

4. Nguyên nhân của hiện tượng phân tầng



5. Hệ thống phân tầng xã hội
  - 5.1. Phân tầng theo tuổi
  - 5.2. Phân tầng đóng
  - 5.3. Phân tầng mở
  - 5.4. Một số cách phân chia khác
6. Phân biệt phân tầng xã hội với các khái niệm khác
  - 6.1. Phân tầng xã hội với phân chia giai cấp
  - 6.2. Phân tầng xã hội với phân hóa xã hội
  - 6.3. Phân tầng xã hội với phân cực xã hội
7. Một số cách giải thích khác nhau về phân tầng xã hội
  - 7.1. Lý thuyết chức năng
  - 7.2. Lý thuyết xung đột
  - 7.3. Lý thuyết dung hoà

### **Chương 7. Sự biến đổi xã hội (3 tiết)**

1. Khái niệm biến đổi xã hội
2. Đặc điểm biến đổi xã hội
3. Các khái niệm khác liên quan
4. Biến cố xã hội
  - 4.1. Tiến bộ xã hội
  - 4.2. Sự tiến hoá xã hội
5. Những nhân tố của sự biến đổi xã hội
6. Những khía cạnh tiếp cận xã hội học về biến đổi xã hội
7. Biến đổi xã hội Việt Nam trong giai đoạn mở

### **Chương 8. Giới thiệu phương pháp nghiên cứu xã hội học (4 tiết)**

1. Khái niệm chung về phương pháp nghiên cứu xã hội học
2. Một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu
  - 2.1. Phương pháp định lượng
  - 2.2. Phương pháp định tính
3. Giới thiệu chung các bước tiến hành một nghiên cứu xã hội học
  - 3.1. Giai đoạn chuẩn bị
  - 3.2. Giai đoạn thu thập thông tin
  - 3.3. Giai đoạn xử lý và viết báo cáo kết quả

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: **PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

2. Số lượng tín chỉ: 2 tín chỉ

Học phần: *Tự chọn*

### 3. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận: 5 tiết
- Tự học: 60 tiết

4. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Chính trị - Pháp luật

5. Điều kiện tiên quyết: Không

### 6. Mục tiêu của học phần

#### 6.1. Kiến thức

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản được đưa vào trong chương trình, các vấn đề mới về hệ thống pháp luật Việt Nam, một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Trình bày được nội dung cơ bản trong các bài học, biết liên hệ thực tiễn và ứng dụng kiến thức đã học vào trong học tập, công tác và đời sống.

#### 6.2. Về kỹ năng

- Vận dụng kiến thức đã học vào trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi học tập, làm việc, và trong cộng đồng dân cư.

- Biết phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày.

- Có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.

#### 6.3. Về thái độ

Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong học tập, trong cuộc sống hàng ngày.

### 7. Mô tả vắn tắt nội dung: Chương trình học phần gồm hai phần

Phần một: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật gồm năm bài.

Phần hai: Những ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam gồm năm bài.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia vào các buổi thảo luận. Đồng thời sinh viên phải làm việc theo nhóm và tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết môn.

### 9. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính

[1] Giáo trình pháp luật đại cương, Nhà xuất bản chính trị quốc gia  
- Sách tham khảo

[2] Bộ giáo dục và đào tạo, *Tài liệu tập huấn giáo viên pháp luật TCCN* (2008), Hà Nội.

[3] GS.TS. Phạm Hồng Thái, PGS.TS.Đinh Văn Mậu (2009), *Lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb Giao thông vận tải.

[4] Th.S. Lê Minh Toàn (chủ biên) (2007), *Pháp luật đại cương dùng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Trường đại học luật TP.HCM (2009), *Lý luận nhà nước và pháp luật tài liệu ôn thi tuyển sinh cao học*.

[6] Luật hiến pháp (1992) (sửa đổi bổ sung năm 2001).

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **PHẦN MỘT: LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

#### **CHƯƠNG 1**

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

*(Lý thuyết: 3 tiết)*

### **1. Những vấn đề cơ bản về nhà nước**

- 1.1. Nguồn gốc ra đời của nhà nước
- 1.2. Bản chất và những dấu hiệu đặc trưng của nhà nước
- 1.3. Kiểu nhà nước
- 1.4. Chức năng của nhà nước
- 1.5. Hình thức của nhà nước
- 1.6. Bộ máy nhà nước
- 1.7. Nhà nước pháp quyền

### **2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật**

- 2.1. Nguồn gốc ra đời của pháp luật
- 2.2. Bản chất của pháp luật
- 2.3. Chức năng của pháp luật
- 2.4. Thuộc tính của pháp luật (đặc trưng của pháp luật)

## 2.5. Vai trò của pháp luật

### CHƯƠNG 2

#### QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT

*(Lí thuyết: 3 tiết)*

##### 1. Quy phạm pháp luật

1.1. Khái niệm và đặc điểm của quy phạm pháp luật

1.2. Cơ cấu của quy phạm pháp luật

##### 2. Quan hệ pháp luật

2.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật

2.2. Thành phần quan hệ pháp luật

2.3. Nội dung của Quan hệ pháp luật

2.4. Sự kiện pháp lý

### CHƯƠNG 3

#### HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

*(Lí thuyết: 3 tiết)*

##### 1. Hệ thống pháp luật Việt Nam

1.1. Khái niệm hệ thống pháp luật

1.2. Các bộ phận cấu thành hệ thống pháp luật

1.3. Tiêu chuẩn đánh giá tính hoàn thiện của hệ thống pháp luật

##### 2. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

### CHƯƠNG 4

#### THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

*(Lí thuyết: 4 tiết)*

##### 1. Thực hiện pháp luật

1.1. Thực hiện pháp luật

2.2. Áp dụng pháp luật

##### 2. Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý

2.1. Vi phạm pháp luật

2.2. Trách nhiệm pháp lý

### CHƯƠNG 5

#### Ý THỨC PHÁP LUẬT VÀ PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

*(Lí thuyết: 3 tiết)*

##### 1. Ý thức pháp luật

1.1. Khái niệm ý thức pháp luật

1.2. Nâng cao ý thức pháp luật

## **2. Pháp chế xã hội chủ nghĩa**

2.1. Khái niệm pháp chế XHCN

2.2. Yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCN

2.3. Các biện pháp tăng cường pháp chế XHCN

## **PHẦN II: CÁC NGÀNH LUẬT CƠ BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

### **CHƯƠNG 6**

#### **LUẬT HIẾN PHÁP 1992**

*(Lí thuyết: 3 tiết)*

#### **1. Khái niệm, đối tượng và phương điều chỉnh của luật hiến pháp**

1.1. Khái niệm Luật Hiến pháp

1.2. Đối tượng điều chỉnh của Luật Hiến pháp

1.3. Phương pháp điều chỉnh của luật hiến pháp

1.4. Nguồn của luật hiến pháp

#### **2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992**

2.1. Chế độ kinh tế, chế độ chính trị, chế độ văn hoá giáo dục, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân)

2.2. Quyền và nghĩa vụ của công dân

2.3. Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam theo Hiến pháp 1992

### **CHƯƠNG 7**

#### **LUẬT LAO ĐỘNG**

*(Lí thuyết: 3 tiết)*

#### **1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động**

1.1. Khái niệm luật lao động

1.2. Đối tượng điều chỉnh của luật lao động.

1.3. Phương pháp điều chỉnh của luật lao động

1.4. Quan hệ pháp luật lao động

#### **2. Một số chế định cơ bản của Luật Lao động**

2.1. Hợp đồng lao động

2.2. Tiền lương, thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi

2.3. Kỷ luật lao động

2.4. Bảo hiểm

### **CHƯƠNG 8**

#### **LUẬT DÂN SỰ**

*(Lí thuyết: 3 tiết)*

#### **1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và quan hệ pháp Luật dân sự**

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh
- 1.3. Quan hệ pháp luật dân sự
- 2. Một số chế định cơ bản của Luật Dân sự**
  - 2.1. Quyền sở hữu
  - 2.2. Thừa kế
  - 2.3. Quyền nhân thân
  - 2.4. Hợp đồng dân sự

**CHƯƠNG 9**  
**LUẬT HÌNH SỰ**  
*(Lí thuyết: 3 tiết)*

- 1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh**
  - 1.1. Khái niệm
  - 1.2. Đối tượng điều chỉnh
  - 1.3. Phương pháp điều chỉnh
- 2. Tội phạm và trách nhiệm hình sự**
  - 2.1. Tội phạm
  - 2.2. Trách nhiệm hình sự
- 3. Hình phạt và các biện pháp tư pháp**
  - 3.1. Hình phạt
  - 3.2. Các biện pháp tư pháp

**Kiểm tra: 2 tiết**

**13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (25%)	Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	25	0	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần: HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

**4. Số tín chỉ: 2**

- Lý thuyết: 24 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 6 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách:** Lâm nghiệp-Trồng trọt

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không

**6. Mục tiêu học phần**

Môn học Hệ thống nông nghiệp nhằm cung cấp cho người học:

- Khái kiến thức có tính hệ thống, cơ bản, hiện đại và thực tiễn Việt Nam về hệ thống nông nghiệp.

- Nắm vững phương pháp và có được kỹ năng phân tích đánh giá và có khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của vùng Bắc Trung Bộ và Việt Nam.

- Có khả năng vận dụng lý thuyết và phương pháp để nghiên cứu và triển khai các vấn đề thực tiễn về phát triển hệ thống nông nghiệp địa phương.

- Có tinh thần muốn vận dụng kiến thức và phương pháp vào thực tiễn nông nghiệp, có tình cảm chia sẻ với nông dân, có mong muốn đóng góp vào quá trình biến đổi hệ thống nông nghiệp địa phương.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

- Đại cương về Hệ thống nông nghiệp, đề cập những khái niệm nền tảng, lý thuyết phát triển và các cách tiếp cận nghiên cứu phát triển hệ thống nông nghiệp; Những tiêu chí và cách phân tích đánh giá hệ thống nông nghiệp. Hệ thống nông hộ và cộng đồng nông thôn: Những vấn đề về phát triển nông hộ và cộng đồng nông thôn. Phát triển hệ thống nông nghiệp Việt Nam, tập trung mô tả và phân tích đánh giá các hệ thống nông nghiệp Việt Nam; Các nguyên lý của nông nghiệp bền vững; Phương pháp xác định và cách thức lập kế hoạch cải tiến tiềm năng của hệ thống nông nghiệp.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.



## **9. Tài liệu tham khảo**

- 1 Trần Ngọc Ngoạn, Nguyễn Hữu Hồng, Đặng Văn Minh, 1999, *Hệ thống nông nghiệp* (Giáo trình), Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, 200tr.
- 2 Trần Danh Thìn (chủ biên), 2006. *Hệ thống trong phát triển nông nghiệp bền vững*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, 206 tr.
- 3 Phạm Chí Thành (chủ biên), 1996. *Hệ thống nông nghiệp*. NXB NN HN.
- 4 Mollison B., Slay R. M., 1991, *Đại cương về Nông nghiệp bền vững* (Introduction to Permaculture), Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, 1994, 200tr.
- 5 Phạm Bình Quyền, 2003, *Hệ sinh thái nông nghiệp và phát triển bền vững*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 174 tr.
- 6 Ngân hàng Thế giới, 2003, *Nghèo*, Báo cáo chung của các nhà tài trợ tại Hội nghị Tư vấn các nhà tài trợ Việt Nam, Hà Nội, 144tr.
- 7 Altieri M. A., 2002, *Agroecology – The Science of Sustainable Agriculture*, IT Publication, 433pp.
- 8 FAO, 2003, *Farming Systems and Poverty* (Improving Farmers' Livelihoods in a Changing World), FAO Roma, 253pp.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **CHƯƠNG 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP**

(lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

#### **1.1. Hệ thống nông nghiệp**

1.1.1. Nông nghiệp là gì?

1.1.2. Hệ thống nông nghiệp là gì?

1.1.3. Các mô hình hệ thống nông nghiệp

#### **1.2. Nông nghiệp bền vững**

1.2.1. Phát triển bền vững

1.2.2. Nông nghiệp bền vững

1.2.3. Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- 1.3. Tiếp cận hệ thống nông nghiệp
  - 1.3.1. Tiếp cận hệ thống là gì ?
  - 1.3.2. Tiếp cận hệ thống nông nghiệp
  - 1.3.3. Tiếp cận hệ thống trồng trọt
  - 1.3.4. Tiếp cận hệ thống chăn nuôi
  - 1.3.5. Tiếp cận hệ thống thủy sản
  - 1.3.6. Tiếp cận hệ thống lâm nghiệp

## CHƯƠNG 2. ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP

(lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

- 2.1. Đặc tính hệ thống nông nghiệp
  - 2.1.1. Tính năng suất
  - 2.1.2. Tính chống chịu
  - 2.1.3. Tính ổn định
  - 2.1.4. Tính đa dạng
  - 2.1.5. Tính hợp tác
  - 2.1.6. Tính công bằng
  - 2.1.7. Tính tự trị
  - 2.1.8. Tính thích nghi
  - 2.1.9. Môi liên quan giữa các đặc tính
- 2.2. Đánh giá hệ thống nông nghiệp
  - 2.2.1. Hệ thống nông nghiệp bền vững
  - 2.2.2. Các tiêu chí đánh giá
  - 2.2.3. Đánh giá hiệu quả sinh học
  - 2.2.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế
  - 2.2.5. Đánh giá tính bền vững

## CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG NÔNG HỘ

(lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

- 3.1. Hộ nông dân là gì?
  - 3.1.1. Nông dân là gì?
  - 3.1.2. Đặc điểm của hộ nông dân
  - 3.1.3. Vai trò của hộ nông dân
- 3.2. Hệ thống nông hộ và các nguồn lực phát triển
  - 3.2.1. Sơ đồ hệ thống nông hộ

- 3.2.2. Hệ thống nông hộ
- 3.2.3. Các nguồn lực phát triển của nông hộ
- 3.3. Môi trường tác động đến hệ thống nông hộ
  - 3.3.1. Sơ đồ tác động của các môi trường đến nông hộ
  - 3.3.2. Môi trường vật lý
  - 3.3.3. Môi trường sinh học
  - 3.3.4. Môi trường văn hoá cộng đồng
  - 3.3.5. Môi trường chính sách, thể chế
- 3.4. Cộng đồng nông thôn
  - 3.4.1. Cộng đồng nông thôn nghèo?
  - 3.4.2. Phát triển cộng đồng nông thôn

## CHƯƠNG 4. CÁC HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP

(lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

- 4.1. Các hệ thống nông nghiệp
  - 4.1.1. Các hệ thống nông nghiệp trên thế giới
  - 4.1.2. Các hệ thống nông nghiệp Việt Nam
- 4.2. Nông nghiệp du canh, du mục
  - 4.2.1. Nông nghiệp nương rẫy du canh
  - 4.2.2. Nông nghiệp du mục
- 4.3. Hệ thống nông nghiệp đơn canh và thâm canh
  - 4.3.1. Hệ cây nông nghiệp ngắn ngày
  - 4.3.2. Hệ cây nông nghiệp dài ngày
- 4.4. Hệ chăn nuôi
  - 4.4.1. Chăn nuôi trâu, bò
  - 4.4.2. Chăn nuôi lợn
  - 4.4.3. Chăn nuôi gia cầm
  - 4.4.4. Các loại vật nuôi khác
- 4.5. Hệ nuôi trồng thuỷ sản
  - 4.5.1. Ao cá nước ngọt
  - 4.5.2. Đầm nuôi tôm nước lợ
  - 4.5.3. Nuôi cá biển
  - 4.5.4. Nuôi động vật thuỷ sản khác
- 4.6. Hệ cây lâm nghiệp
- 4.7. Hệ Nông Lâm Ngư kết hợp (đa canh)

- 4.7.1. Hệ Nông Lâm kết hợp
- 4.7.2. Hệ Canh tác đất dốc (SALT)
- 4.7.3. Hệ VAC(R)
- 4.7.4. Hệ Trồng trọt – Chăn nuôi – Thủy sản
- 4.8. Hệ thống nông nghiệp có điều khiển (Trồng cây trong nhà kính, nhà lưới,...)

## CHƯƠNG 5. HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

(lý thuyết 3t, thảo luận 1t)

- 5.5. Các nguyên lý của hệ thống nông nghiệp bền vững
  - 5.5.1. Hệ thống nông nghiệp bền vững
  - 5.5.2. Các nguyên lý của nông nghiệp bền vững
  - 5.5.3. Quy trình nông nghiệp hoàn hảo (GAPs)
- 5.2. Những nguyên lý của canh tác bền vững
  - 5.2.1. Quản lý đất bền vững
  - 5.2.2. Quản lý sâu bệnh bền vững
  - 5.2.3. Bảo vệ đa dạng sinh học nông nghiệp
  - 5.2.4. Quản lý công nghệ sinh học
  - 5.2.5. Phát triển nông thôn bền vững
- 5.3. Phương thức sản xuất gắn với nông nghiệp bền vững
  - 5.3.1. Nông nghiệp hữu cơ
  - 5.3.2. Nông nghiệp đầu vào thấp
  - 5.3.3. Canh tác sinh thái
  - 5.3.4. Canh tác tự nhiên
  - 5.3.5. Nông nghiệp canh tác chính xác

## CHƯƠNG 6. NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP

(lý thuyết 5t, thảo luận 1t)

- 6.1. Các phương pháp nghiên cứu hành động cùng tham gia phát triển hệ thống nông nghiệp
  - 6.1.1. PRA
  - 6.1.2. SLA
  - 6.1.3. SOWT
  - 6.1.4. Lập kế hoạch phát triển nông nghiệp cùng tham gia
- 6.2. Cải tiến tiềm năng hệ thống nông nghiệp
- 6.3. Phương pháp thực nghiệm nông nghiệp trên đồng ruộng

#### 6.4. Xoá đói giảm nghèo và phát triển nông thôn Việt Nam

### 13. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (15%)	Thảo luận	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	15	10	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN

**2. Số tín chỉ:** 2

**Học phần:** *Bắt buộc*

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 5 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách:** Chăn nuôi-NTTS

**5. Điều kiện tiên quyết:** Xã hội học đại cương

**6. Mục tiêu học phần**

Môn học Xã hội học nông thôn nhằm cung cấp cho người học:

- Những kiến thức, kỹ năng cơ bản và bản chất của xã hội học nông thôn
- Trang bị cho người học lý thuyết và phương pháp luận chung về Xã hội nông thôn.

Giúp cho người học có thể vận dụng vào nghiên cứu các hiện tượng, các quá trình xã hội trong phạm vi đời sống xã hội diễn ra trong bối cảnh nông thôn.

- Có tinh thần muốn vận dụng kiến thức và phương pháp vào thực tiễn phát triển nông nghiệp, nông thôn, có tình cảm chia sẻ với nông dân, có mong muốn đóng góp vào quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn địa phương.

**8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học nghiên cứu những vấn đề nội dung chủ yếu sau:

Nhập môn xã hội học. Một số vấn đề cơ bản của xã hội học. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Xã hội học nông thôn. Bản chất xã hội học nông thôn. Đặc thù của cơ cấu xã hội nông thôn. Mối quan hệ trong cộng đồng xã hội nông thôn. Thiết chế và văn hoá xã hội nông thôn.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Tổng Văn Chung, 2000. *Xã hội học nông thôn*. NXB ĐHQG Hà Nội.
2. Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, 1997. *Xã hội học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Phạm Tất Dong, Đỗ Nguyễn Phương, Nguyễn Sinh Huy, 1997. *Xã hội học đại cương*. Viện Đại học mở. Hà nội.

4. Tô Duy Hợp, 1994. *Xã hội học nông thôn*, trong: *Xã hội học từ nhiều hướng tiếp cận và những thành tựu bước đầu*. NXB KHXH. Hà Nội.

5. Thanh Lê, 2003. *Những vấn đề về Xã hội học nông thôn*. NXB TPHCM.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN XÃ HỘI HỌC (lý thuyết: 3t)**

#### **1.1. Xã hội học và sự phát triển của nó trong lịch sử**

##### **1.1.1. Khái niệm**

##### **1.1.2. Vài nét về lịch sử phát triển của xã hội học**

#### **1.2. Đối tượng nghiên cứu và cơ cấu của xã hội học**

##### **1.2.1. Đối tượng nghiên cứu**

##### **1.2.2. Cơ cấu của môn xã hội học**

#### **1.3. Những nguyên lý xây dựng tri thức xã hội học và chức năng của xã hội học**

##### **1.3.1. Các nguyên lý xây dựng tri thức xã hội học**

##### **1.3.2. Các chức năng của xã hội học**

### **CHƯƠNG 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA XÃ HỘI HỌC (lý thuyết: 4t, thảo luận 1t)**

#### **2.1. Xã hội học về cơ cấu xã hội**

##### **2.1.1. Khái niệm cơ cấu xã hội**

##### **2.1.2. Một số khái niệm cấu thành cơ cấu xã hội**

##### **2.1.3. Nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội**

#### **2.2. Xã hội hoá**

##### **2.2.1. Khái niệm xã hội hoá**

##### **2.2.2. Một số nội dung nghiên cứu cơ bản về xã hội hoá.**

##### **2.2.3. Vài nét khái quát về xã hội hoá Việt Nam**

#### **2.3. Xã hội học đô thị – Xã hội học nông thôn**

##### **2.3.1. Tổng quan về xã hội học đô thị**

##### **2.3.2. Xã hội học nông thôn**

## 2.4. Xã hội học gia đình- dân số

### 2.4.1. Xã hội học gia đình

### 2.4.2. Xã hội học dân số

## 2.5. Xã hội học văn hoá - giáo dục

### 2.5.1. Xã hội học văn hoá

### 2.5.2. Xã hội học giáo dục

## 2.6. Xã hội học về chính sách xã hội và dư luận xã hội

### 2.6.1. Chính sách xã hội

### 2.6.2. Dư luận xã hội

## CHƯƠNG 3. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN (lý thuyết: 3t)

### 3.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học nông thôn

#### 3.1.1. Khái niệm sơ bộ về Xã hội học nông thôn

#### 3.1.2. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học nông thôn

### 3.2. Vị trí khoa học của Xã hội học nông thôn trong hệ thống các chuyên ngành Xã hội học

### 3.3. Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học nông thôn

### 3.4. Phương pháp nghiên cứu của xã hội học nông thôn

#### 3.4.1. Một số cách tiếp cận trong nghiên cứu Xã hội học nông thôn

#### 3.4.2. Một số lý thuyết Xã hội học hiện đại và vai trò của nó đối với Xã hội học nông thôn

#### 3.4.3. Hệ các phương pháp nghiên cứu của xã hội học nông thôn

## CHƯƠNG 4: BẢN CHẤT XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN (lý thuyết: 3t, thảo luận 1t)

### 4.1. Khái niệm nông thôn

### 4.2. Những khác biệt giữa xã hội nông thôn với đô thị

### 4.3. Mối quan hệ của nông thôn với đô thị và xã hội tổng thể

## CHƯƠNG 5: ĐẶC THÙ CỦA CƠ CẤU XÃ HỘI NÔNG THÔN (lý thuyết: 4t, thảo luận 1t)

### 5.1. Khái niệm cơ cấu xã hội

### 5.2. Bản chất của cơ cấu xã hội nông thôn

### 5.3. Các loại cơ cấu xã hội nông thôn

#### 5.3.1. Cơ cấu lao động - nghề nghiệp xã hội

#### 5.3.2. Cơ cấu dân số xã hội nông thôn

#### 5.3.3. Cơ cấu xã hội của các nhóm, các cộng đồng sơ cấp trong xã hội nông thôn

#### 5.3.4. Cơ cấu văn hoá - xã hội



#### 5.3.5. Cơ cấu giai cấp xã hội

5.4. Sự phân tầng xã hội trong nông thôn Việt Nam hiện nay.

### CHƯƠNG 6. MỐI QUAN HỆ TRONG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI NÔNG THÔN (lý thuyết: 4t, thảo luận 1t)

#### 6.1. Cá nhân trong xã hội học nông thôn

##### 6.1.1. Cá nhân nông thôn

##### 6.1.2. Mối quan hệ giữa “cá nhân – gia đình – dòng họ” ở nông thôn

##### 6.1.3. Vai trò của các cá nhân trong các cộng đồng xã hội nông thôn

##### 6.1.4. Nông dân - nhân vật xã hội đại diện ở nông thôn

#### 6.2. Gia đình và hộ gia đình nông thôn Việt Nam

##### 6.2.1. Khái niệm gia đình và hộ gia đình nông thôn Việt Nam

##### 6.2.2. Đặc điểm chung của các hộ gia đình nông thôn Việt Nam

##### 6.2.3. Hôn nhân ở nông thôn Việt Nam

#### 6.3. Hộ hàng và làng xã trong nông thôn Việt Nam

##### 6.3.1. Khái niệm cộng đồng xã hội

##### 6.3.2. Cộng đồng hộ hàng ở nông thôn

##### 6.3.3. Hệ thống các quan hệ xã hội trong dòng họ

##### 6.3.4. Các loại hình làng xã Việt Nam

##### 6.3.5. Cơ cấu xã hội của làng Việt Nam hiện đại

### CHƯƠNG 7: THIẾT CHẾ VÀ VĂN HOÁ XÃ HỘI NÔNG THÔN (lý thuyết: 4t, thảo luận 1t)

#### 7.1. Thiết chế xã hội ở nông thôn

##### 7.1.1. Khái niệm thiết chế xã hội

##### 7.1.2. Sự hình thành và chức năng của thiết chế xã hội

##### 7.1.3. Mối liên hệ lẫn nhau giữa các thiết chế xã hội

##### 7.1.4. Các thiết chế xã hội cơ bản ở nông thôn

#### 7.2. Văn hoá nông thôn

##### 7.2.1. Khái niệm văn hoá

##### 7.2.2. Các loại hình văn hoá ở nông thôn

##### 7.2.3. Văn hoá làng xã và nét đặc thù của nó

##### 7.2.4. Đặc điểm chung của văn hoá nông thôn

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (15%)	Thảo luận	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	15	10	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần: PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 10 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Lâm nghiệp - TT**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức: Sau khi học xong, người học hiểu được: i) Những kiến thức cơ bản và bản chất của phát triển cộng đồng (PTCĐ) nông thôn; ii) Cách tiếp cận và chiến lược PTCĐ khác nhau, xu thế của chúng trong quá trình PTCĐ

- Kỹ năng: Người học có thể vận dụng vào hoạt động PTCĐ, nghiên cứu các hiện tượng, các quá trình xã hội trong phạm vi đời sống xã hội diễn ra trong bối cảnh nông thôn.

- Thái độ: Người học xác định được vai trò của người dân và chức năng của cán bộ trong quá trình PTCĐ.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Giới thiệu những kiến thức cơ bản về cộng đồng, phát triển cộng đồng, các xu hướng trong tiếp cận phát triển cộng đồng. Giới thiệu một số cộng đồng phổ biến ở Việt Nam và những vấn đề liên quan đến sự tồn tại và phát triển của các cộng đồng. Giới thiệu về thực tiễn phát triển cộng đồng ở Việt Nam gồm: các vấn đề của PTCĐ nông thôn; các nỗ lực của chính phủ và hiệu quả của các hoạt động.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1) Tô Duy Hợp, Lương Hồng Quang. Phát triển cộng đồng - Lý thuyết và vận dụng, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội, 2000

2) Phạm Xuân Nam (chủ biên), Triết lý phát triển ở Việt Nam - mấy vấn đề cốt yếu, NXB KHXH, Hà Nội, 2002.

3) Nguyễn Thị Oanh, Phát triển cộng đồng, Đại học mở bán công Tp.Hồ Chí Minh, 1995.

4) Robert Chambers. Rural Development - Putting The Last First. Longman Group. New York, 1989. (đã dịch sang tiếng Việt)

5) Tống Văn Chung. Xã hội học nông thôn. NXB ĐHQG Hà Nội, 2000

6) Mai Thanh Cúc, 2002, Những bài soạn giảng về phát triển nông thôn và phát triển cộng đồng.

7) Murray Gross. Tổ chức cộng đồng, lý thuyết và nguyên tắc. Thư viện Viện NC văn hoá nghệ thuật. Tài liệu dịch

8) Tô Duy Hợp (CB). Sự biến đổi của làng xã Việt Nam ngày nay ở đồng bằng Sông Hồng. NXB KHXH, 2000 Dự án ISTAR.

9) Nguyễn Hữu Nhân. Phát triển cộng đồng. NXB ĐHQG Hà Nội, 2004.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Đề cương chi tiết môn học**

### **CHƯƠNG 1. CỘNG ĐỒNG NÔNG THÔN (lý thuyết 4t, thảo luận 1t)**

1.1. Khái niệm cộng đồng

1.2. Các thuộc tính của cộng đồng

1.3. Phân loại cộng đồng

1.4. Một số cộng đồng phổ biến ở Việt Nam

### **CHƯƠNG 2. PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG NÔNG THÔN**

**(lý thuyết 6t, thảo luận 2t)**

2.1. Cơ sở khoa học của phát triển cộng đồng

2.2. Cơ sở thực tiễn của phát triển cộng đồng

2.3. Các xu hướng tiếp cận phát triển cộng đồng

### **CHƯƠNG 3. NĂNG LỰC TỰ QUẢN (lý thuyết 2t, thảo luận 1t)**

3.1. Vai trò của năng lực tự quản trong cộng đồng

3.2. Quá trình biến đổi năng lực tự quản

3.2. Công cụ tự quản trong cộng đồng nông thôn

## **CHƯƠNG 4. QUẢN LÝ XÃ HỘI NÔNG THÔN (lý thuyết 4t, thảo luận 1t)**

- 4.1. Thiết-chính trị xã hội nông thôn Việt Nam
- 4.2. Thôn trong hệ thống thiết chế xã hội nông thôn
- 4.3. Bộ máy quản lý cấp xã
- 4.4. Thiết chế quản lý xã hội nông thôn ở các dân tộc ít người
- 4.5. Đội ngũ cán bộ nông thôn

## **CHƯƠNG 5. SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI DÂN SỰ (lý thuyết 2t, thảo luận 1t)**

- 5.1. Khái niệm xã hội dân sự
- 5.2. Xã hội dân sự ở Việt Nam
- 5.3. Xu hướng phát triển xã hội dân sự

## **CHƯƠNG 6. TỔ HỢP TÁC VÀ HỢP TÁC XÃ (lý thuyết 1t, thảo luận 1t)**

- 6.1. Vai trò của tổ hợp tác và hợp tác xã trong quá trình phát triển nông thôn Việt Nam
- 6.2. Mô hình hợp tác mới
- 6.3. Một số nguyên tắc cơ bản của tổ hợp tác và hợp tác xã

## **CHƯƠNG 7. PHÁT TRIỂN LẤY CỘNG ĐỒNG LÀM ĐỊNH HƯỚNG (lý thuyết 3t, thảo luận 1t)**

- 7.1. Quá trình phát triển của phát triển lấy cộng đồng làm định hướng
- 7.2. Một số ví dụ về phát triển lấy cộng đồng làm định hướng

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành, thảo luận	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	7	8	10	50	70

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN

**1. Tên học phần:** ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN

**2. Số tín chỉ:** 2

**Học phần:** *Bắt buộc*

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 22 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 8 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách:** Lâm nghiệp - TT

**5. Điều kiện tiên quyết:** Xã hội học đại cương

**6. Mục tiêu học phần**

- *Mục tiêu về kiến thức:*
  - + Sinh viên nêu và phân biệt được các phương pháp đánh giá NT
  - + Sinh viên biết cách sử dụng, vận dụng các công cụ đánh giá NT.
  - + Sinh viên nắm được các bước tiến hành đánh giá NT
- *Mục tiêu về kỹ năng:*
  - + Sinh viên có kỹ năng sử dụng các công cụ đánh giá.
  - + Sinh viên xây dựng kế hoạch và thực hiện các bước đánh giá NT.
  - + Sinh viên có kỹ năng làm việc theo nhóm.
  - + Sinh viên có kỹ năng làm việc thực địa.
- *Mục tiêu về thái độ*
  - + Tham gia đầy đủ học phần
  - + Tích cực tìm tòi tài liệu, đóng góp ý kiến trên lớp.
  - + Tham gia thảo luận nhóm tích cực

**8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

+ Chương 1 cung cấp cho sinh viên một cách nhìn tổng quát về nông thôn, phát triển nông thôn và quan điểm, vai trò của đánh giá nông thôn. Trang bị cho sinh viên các cách tiếp cận nông thôn, các mức độ tham gia trong đánh giá nông thôn và sự khác nhau giữa các phương pháp tiếp cận đánh giá nông thôn.

+ Chương 2 cung cấp cho sinh viên một cách tổng quát về dòng chảy của các phương pháp đánh giá nông thôn đã và đang sử dụng, chỉ ra ưu và nhược điểm của các phương pháp đánh giá nông thôn. Trên cơ sở tìm hiểu các phương pháp đó làm nổi bật phương pháp PRA, từ đó lấy phương pháp đánh giá này làm trọng tâm của bài giảng.

+ Chương 3: Giới thiệu các loại công cụ PRA và nguyên tắc sử dụng chúng, từ đó giúp sinh viên có cách nhìn tổng quát về các nhóm công cụ, cách thức lựa chọn công cụ sao cho phù hợp với mục đích các hoạt động muốn tiến hành.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

## **9. Tài liệu tham khảo**

1. Bộ nông nghiệp và PTNT – Tổ chức FAO, cục kiểm lâm – Dự án GCP/VIE/020/ITA. Một số kinh nghiệm khi áp dụng PRA trong các vùng dự án GCP/VIE/020/ITA, Hà Nội 1997.

2. Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, cục khuyến nông và khuyến lâm, dự án tăng cường khả năng tư vấn cấp bộ (MRDP). Phương pháp đánh giá nông thôn có người dân tham gia trong hoạt động khuyến nông – khuyến lâm, Hà Nội 1998.

3. Trường đại học kinh tế Huế, khoa kinh tế phát triển. Bài giảng phương pháp nghiên cứu nông thôn, Huế 2006

4. Lê Văn An. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng, sách hướng dẫn về truyền thông phát triển. Huế 2006.

5. Nguyễn Ngọc Hối, dự án hợp tác Việt Nam – Canada LPRV, Trung tâm nghiên cứu giảm nghèo – Đại Học Vinh. Nghiên cứu hành động cùng tham gia trong giảm nghèo và phát triển nông thôn, Hà Nội 2003.

6. Bùi Thị Kim, Trung tâm hỗ trợ phát triển vì phụ nữ và trẻ em, tổ chức xây dựng năng lực Quốc Tế Đức. Sổ tay học và hành động có sự tham gia. Hà Nội, 2004.

7. Sở kế hoạch đầu tư Quảng Ngãi, chương trình phát triển nông thôn Quảng Ngãi – RUDEP. Cẩm nang dành cho thúc đẩy viên về Đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia. Quảng Ngãi, 2006.

8. TS. Nguyễn Hữu Cần, TS. Nico Vromant. Đánh giá nông thôn với sự tham gia của người dân. Nhà xuất bản Nông Nghiệp, 2009.

9. Trần Sáng Tạo. Đánh giá nông thôn có sự tham gia và lập kế hoạch phát triển thôn xã. Huế 2003.

10. TS. Mai Thanh Cúc, TS. Quyền Đình Hà. Giáo trình phát triển nông thôn. Đại học nông nghiệp Hà Nội. Hà Nội 2005.

11. Trương Văn Tuyền. Giáo trình phát triển cộng đồng. Nhà xuất bản nông nghiệp, Hà Nội 2007.

12. Hoàng Mạnh Quân. Giáo trình lập và quản lý dự án phát triển nông thôn. Nhà Xuất bản nông nghiệp, Hà Nội 2007.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN (4 tiết)**

#### **1.1 Tổng quan về đánh giá nông thôn**

- 1.1.1. Nông thôn và phát triển nông thôn
- 1.1.2 Quan điểm về đánh giá NT.
- 1.1.3 Vai trò của đánh giá NT

#### **1.2 Tiếp cận đánh giá nông thôn**

- 1.2.1 Tiếp cận truyền thống.
- 1.2.2 Tiếp cận có sự tham gia

### **CHƯƠNG 2: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN (6 tiết)**

#### **2.1 Phương pháp chuyên gia trong đánh giá**

- 2.1.1 Khái niệm
- 2.1.2 Ưu, nhược điểm

#### **2.2 Phương pháp đánh giá bằng bộ câu hỏi**

- 2.2.1 Khái niệm
- 2.2.2 Ưu, nhược điểm
- 2.2.3 Phương pháp thiết kế bảng câu hỏi

#### **2.3 Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn (RRA)**

- 2.3.1 Khái niệm
- 2.3.2 Các phương pháp đánh giá nhanh nông thôn
- 2.3.3 Ưu, nhược điểm

#### **2.4 Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia(PRA)**

- 2.4.1 Khái niệm
- 2.4.2 Lịch sử của PRA và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam.
- 2.4.3 Đặc điểm của PRA
- 2.4.4 Mục tiêu và triết lý của PRA.
- 2.4.5 Nguyên tắc của PRA
- 2.4.6 Phân biệt giữa PRA và phương pháp trước đó
- 2.4.7 Ưu và nhược điểm của PRA

#### **2.5 Phương pháp học và hành động có sự tham gia (PLA)**

- 2.5.1 Khái niệm PLA
- 2.5.2 Các nguyên tắc cơ bản của PLA
- 2.5.3 Các phương pháp của PLA
- 2.5.4 Những ưu điểm và hạn chế của PLA



## **CHƯƠNG 3: BỘ CÔNG CỤ PRA VÀ TIỀN TRÌNH ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN CÓ SỰ THAM GIA (11 tiết)**

### **3.1 Bộ công cụ PRA**

3.1.1 Công cụ và ưu nhược điểm của công cụ PRA

3.1.2 Nguyên tắc sử dụng công cụ PRA

3.1.3 Các công cụ PRA thường sử dụng

### **3.2 Tiến trình đánh giá NT có sự tham gia**

3.2.1 Chuẩn bị cho cuộc PRA

3.2.2 Thu thập thông tin số liệu

3.2.3 Phân tích tổng hợp kết quả PRA

3.2.4 Viết báo cáo PRA

## **CHƯƠNG 4: ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN CÓ SỰ THAM GIA TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (9 tiết)**

4.1 Ứng dụng PRA vào trong phát triển kinh tế - xã hội.

4.2 Sử dụng PRA trong các chuyên đề

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (15%)	Thảo luận, bài tập	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	15	10	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: KINH TẾ NÔNG THÔN**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 19 tiết
- Thảo luận: 5 tiết
- Thực hành điền dã: 6 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: KINH TẾ**

**5. Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý kinh tế

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành PTNT những kiến thức kinh tế học về phát triển khu vực nông thôn, đặc biệt là trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, gợi mở những vấn đề thực tiễn mà nông thôn nước ta đang đặt ra

- Kỹ năng: + Áp dụng những kiến thức kinh tế học vào việc phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế nông thôn

+ Có thể thích ứng nhanh với những vị trí công tác có liên quan tới khu vực nông nghiệp nông thôn.

- Thái độ, chuyên cần:

+ Nghiên cứu, phân tích tổng quát các khía cạnh của các vấn đề kinh tế-xã hội nông thôn.

+ Luôn luôn cập nhật các chính sách, chương trình phát triển kinh tế nông thôn và thực trạng phát triển kinh tế-xã hội nông thôn.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Học phần kinh tế nông thôn cung cấp những kiến thức kinh tế học về phát triển kinh tế nông thôn bao gồm các nội dung cơ bản: Tổng quan về kinh tế nông thôn, phát triển nông nghiệp, phát triển kinh tế công nghiệp ở nông thôn, kinh tế dịch vụ nông thôn và phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1) PGS.TS Phạm Văn Đình và TS. Đỗ Kim Chung; *Giáo trình Kinh tế nông nghiệp*; Trường Đại học Nông nghiệp 1-Hà Nội 1997.

- 2) Trường Đại học kinh tế quốc dân. Khoa kinh tế và phát triển nông thôn; *Giáo trình Kinh tế nông nghiệp*; NXB Thống kê. Năm 2002
- 3) Lê Ngọc Dương , Trần Công Tá dịch; *Nguyên lý kinh tế nông nghiệp*; NXB Nông nghiệp. Hà nội - 1994
- 4) Hội khoa học kinh tế nông lâm nghiệp; *Kinh tế nông nghiệp*. NXB Nông nghiệp. Năm 1995.
- 5) GS. TS. Ngô Đình Giao, *Kinh tế học vi mô*; NXB Giáo dục, Năm 2000
- 6) Nguyễn Nguyên Cự – Chủ biên, *Giáo trình "Marketing nông nghiệp"*, Trường Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội, 2004.
- 7) Trần Minh Đạo, *Marketing kinh tế nông nghiệp*, Nhà xuất bản Thống kê, 2006.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

Bài mở đầu (2 tiết)

I. Giới thiệu chung

II. Đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu môn học

Chương 1. Tổng quan về kinh tế nông thôn (5 tiết)

1.1 Khái niệm và vai trò kinh tế nông thôn

1.1.1 Khái niệm nông thôn

1.1.2 Những hợp phần cơ bản của nông thôn

1.1.3 Vai trò kinh tế nông thôn

1.2 Cơ cấu kinh tế nông thôn

1.2.1 Bản chất và đặc trưng của cơ cấu kinh tế nông thôn

1.2.2 Nội dung của cơ cấu kinh tế nông thôn

1.2.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn

1.3. Các tiêu chí đánh giá phát triển nông thôn

1.3.1. Đánh giá mức độ phát triển

1.3.2. Chỉ tiêu đo lường sự phát triển

Chương 2. Phát triển kinh tế nông nghiệp (5 tiết)

2.1 Vai trò của nông nghiệp trong phát triển kinh tế nông thôn

2.2 Cơ cấu các ngành nông nghiệp

2.2.1 Khái niệm cơ cấu các ngành nông nghiệp

2.2.2 Chuyển dịch cơ cấu các ngành nông nghiệp

2.3 Thực trạng phát triển nông nghiệp nước ta trong thời kỳ đổi mới

2.4 Đầu tư phát triển nông nghiệp

2.4.1 Thực trạng đầu tư trong nông nghiệp ở Việt Nam

2.4.2 Những giải pháp chủ yếu khuyến khích đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn

Chương 3. Phát triển công nghiệp nông thôn (6 tiết)

3.1 Vai trò của công nghiệp nông thôn trong phát triển kinh tế NT

3.1.1 Bản chất công nghiệp nông thôn

3.1.2 Vai trò công nghiệp nông thôn trong phát triển kinh tế nông thôn

3.2. Các nguyên tắc phát triển của công nghiệp nông

3.3 Thực trạng phát triển của công nghiệp nông thôn nước ta

3.3.1 Cơ cấu ngành nghề và sản phẩm của công nghiệp nông thôn nước ta

3.3.2 Kỹ thuật và công nghệ của công nghiệp nông thôn nước ta

3.3.3 Tổ chức sản xuất kinh doanh và quan hệ liên kết kinh tế của công nghiệp

nông thôn

3.4 Định hướng và các giải pháp cơ bản để phát triển công nghiệp nông thôn

Chương 4. Kinh tế dịch vụ nông thôn (6 tiết)

4.1 Bản chất, vai trò, đặc điểm kinh tế dịch vụ nông thôn

4.1.1 Bản chất

4.1.2 Vai trò của các ngành dịch vụ nông thôn trong phát triển kinh tế nông

thôn

4.1.3 Đặc điểm kinh tế dịch vụ nông thôn

4.2 Phân loại kinh tế dịch vụ nông thôn

4.3 Thực trạng phát triển kinh tế dịch vụ nông thôn Việt Nam

4.4 Chính sách và giải pháp phát triển dịch vụ nông thôn Việt Nam

Chương 5. Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn (5 tiết)

5.1 Khái niệm và vai trò cơ sở hạ tầng trong phát triển kinh tế nông thôn

5.1.1 Khái niệm

5.1.2 Phân loại cơ sở hạ tầng

5.1.3 Vai trò của cơ sở hạ tầng trong phát triển kinh tế- xã hội nông thôn

5.2 Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn Việt Nam

5.3 Chính sách và giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn

**13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra (10%)	Tiểu luận	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	10	10	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 24 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 6 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Kinh tế**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

-Kiến thức:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức liên quan đến

+ Lý thuyết phát triển

+ Tiêu chí đánh giá sự phát triển theo quan điểm hiện đại

+ Các nguyên lý cơ bản về phát triển nông thôn

+ Các mô hình phát triển nông thôn

-Kỹ năng:

Sau khi học xong, sinh viên có kỹ năng:

+ Đánh giá được những lợi ích và khiếm khuyết của các dự án phát triển nông thôn.

+ Phân tích và đánh giá được các vấn đề quan trọng trong các dự án phát triển đã, đang và sẽ thực hiện tại các vùng nông thôn

- Thái độ:

Chủ động tương tác với tài liệu và giáo viên và sinh viên khác. Hoàn thành các bài tập theo từng nội dung trong học phần

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Học phần nguyên lý phát triển nông thôn được thiết kế giúp sinh viên hiểu về lý thuyết phát triển và các nguyên lý phát triển áp dụng trong thực hành phát triển nông thôn. Ngoài ra sinh viên sẽ thực hành đánh giá và phân tích các dự án phát triển nông thôn.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

## **9. Tài liệu tham khảo**

1. Malcolm, J. Moseley, Rural development. Principles and Practice. SAGE Publications. London. 2003.
2. Thomas, A. (2000) Meanings and views of development in T Allen and A Thomas (eds.) Poverty and Development into the 21st Century. Oxford, Open University Press.
3. Todaro, M.P., and Smith S.C. (2003) Economic Development (8th Edition). Addison Welsey, Boston.
4. Willis, K. (2005) Introduction: What do we mean by development. Theories and Practices of Development. Routledge, London and New York.
5. IDEA, International Development Ethics Association homepage: <http://www.development-ethics.org/>
6. McMichael, P. (1997) Development and Social Change: A Global Perspective. Pine Forge Press: Thousand Oaks.
7. Cernea, M. (1991) Putting People First: Sociological Variables in Rural Development (2nd ed.) Published for the World Bank by Oxford University Press, New York.
8. Peet, R . (1999) Theories of Development. The Guildford Press, London and New York.
9. Schuurman, F. (ed.) (2001) Globalisation and Development Studies Challenges for the 21st Century. Sage, London.
10. Sen, A. (1999) Development as Freedom. Oxford University Press, Oxford.
10. Webster, A. (1990) Introduction to the Sociology of Development. Macmillan, London.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **Chương 1: Lý thuyết và các mô hình phát triển (10 tiết)**

#### **1.1 Các khái niệm phát triển**

1.1.1. Phát triển là gì

1.1.2. Xác định chủ thể của phát triển

1.1.3. Phát triển quốc gia

1.1.4. Phát triển xã hội

1.1.5. Phát triển kinh tế

1.1.6. Phát triển con người

## **1.2 Các lý thuyết và mô hình phát triển**

1.2.1. Lý thuyết và mô hình phát triển cổ điển

1.2.2. Lý thuyết và mô hình phát triển tân cổ điển

1.2.3. Lý thuyết và mô hình phát triển hiện đại hóa

1.2.4. Lý thuyết và mô hình phát triển tự do hóa

1.2.5. Lý thuyết và mô hình phát triển tân tự do hóa

## **Chương 2: Các nguyên lý phát triển nông thôn (20 tiết)**

### **2.1. Nguyên lý bền vững**

2.1.1 Định nghĩa và tầm quan trọng của phát triển bền vững ở nông thôn

2.1.2 Các yếu tố quan trọng trong phát triển bền vững

2.1.3 Các phương pháp đảm bảo phát triển bền vững

2.1.4 Các mô hình phát triển bền vững ở nông thôn

### **2.2. Nguyên lý tạo lập sự đổi mới trong sản xuất**

2.1.1 Định nghĩa và tầm quan trọng của đổi mới

2.1.2 Các yếu tố quan trọng trong đổi mới sản xuất

2.1.3 Các phương pháp đảm bảo đổi mới phù hợp với nông thôn

2.1.4 Các mô hình phát triển thông qua tạo lập sự đổi mới tại nông thôn

### **2.3. Nguyên lý gia tăng giá trị hiện tại**

2.1.1 Định nghĩa và tầm quan trọng

2.1.2 Các yếu tố quan trọng trong gia tăng giá trị nông sản

2.1.3 Các phương pháp đảm bảo sự gia tăng giá trị nông sản

2.1.4 Các mô hình phát triển sử dụng phương pháp gia tăng giá trị nông sản

### **2.4. Nguyên lý phát triển các hoạt động kinh doanh sản xuất**

2.4.1. Định nghĩa và tầm quan trọng

2.4.2. Các yếu tố chính trong phát triển sản xuất kinh doanh tại nông thôn

2.4.3. Các phương pháp phát triển

2.4.4 Các mô hình phát triển các hoạt động kinh doanh sản xuất tại nông thôn

### **2.5. Nguyên lý liên kết cộng đồng và sự tham gia của cộng đồng**

2.5.1 Định nghĩa và tầm quan trọng

2.5.2 Các yếu tố quan trọng trong liên kết cộng đồng

2.5.3 Các phương pháp phát triển

2.5.4 Các mô hình phát triển cộng đồng nông thôn

### **2.6. Nguyên lý kết nối xã hội**



- 2.6.1 Định nghĩa và tầm quan trọng
- 2.6.2 Các yếu tố quan trọng trong liên kết xã hội nông thôn
- 2.6.3 Các phương pháp phát triển
- 2.6.4 Các mô hình phát triển dựa trên sự kết nối xã hội tại nông thôn
- 2.7. Nguyên lý gia tăng cơ hội tiếp cận sử dụng tài nguyên**
- 2.7.1 Định nghĩa và tầm quan trọng
- 2.7.2 Các yếu tố quan trọng trong tiếp cận tài nguyên
- 2.7.3 Các phương pháp phát triển
- 2.7.4 Các mô hình phát triển dựa trên gia tăng tiếp cận tài nguyên ở nông thôn
- 2.8. Nguyên lý gia tăng sự cộng tác và hợp tác**
- 2.8.1 Định nghĩa và tầm quan trọng
- 2.8.2 Các yếu tố quan trọng trong cộng tác và hợp tác
- 2.8.3 Các phương pháp phát triển
- 2.8.4 Các mô hình phát triển thông qua hợp tác và cộng tác tại nông thôn

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)	Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	20	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**1. Tên học phần: THỐNG KÊ KINH TẾ XÃ HỘI**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 9 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Kinh tế**

**5. Điều kiện tiên quyết: Xác xuất thống kê**

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức: Giúp sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về Thống kê kinh tế - xã hội
- Kỹ năng: Sinh viên biết ứng dụng kiến thức Thống kê kinh tế vào việc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của các quá trình sản xuất xã hội và trong nông nghiệp, nông thôn.

- Thái độ, chuyên cần: Phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên thông qua các hoạt động sau: Tự tìm đọc các tài liệu được hướng dẫn; Xem bài trước khi đến lớp; Tham gia thảo luận tích cực; Hoàn thành các bài tập theo hướng dẫn của giáo viên.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Học phần thống kê kinh tế - xã hội gồm 4 chương, cụ thể như sau: Chương 1, Tổng quan về thống kê học; Chương 2; Các phương pháp thường dùng trong thống kê; Chương 3, thống kê một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội như thống kê dân số, thống kê nguồn lao động, thống kê kết quả sản xuất sản phẩm xã hội, thống kê giáo dục đào tạo; thống kê y tế và chăm sóc sức khỏe, thống kê mức sống dân cư; Chương 4, thống kê nông nghiệp, nông thôn.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Giáo trình: Thống kê Kinh tế, thống kê xã hội (dùng cho sinh viên của các Trường đại học)
2. Ngô Thị Thuận, Phạm Văn Hùng, Nguyễn Hữu Ngoan, 2006, Bài giảng “*Nguyên lý thống kê kinh tế*”, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Đỗ Thị Ngà Thanh, Nguyễn Mộng Kiều, Đặng Xuân Lợi, 1993, Bài giảng “*Nguyên lý Thống kê*”, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà nội.

5. Luật Thống kê, Niên giám Thống kê hàng năm do nhà xuất bản Thống kê phát hành.

6. Bùi Xuân Phong, Giáo trình “*Thống kê và ứng dụng*”, Nhà xuất bản Thống kê 2002

7. Chu Văn Tuấn, Phạm Thị Kim Vân, 2008, Giáo trình “*Lý thuyết thống kê và phân tích dự báo*”, Nhà xuất bản Tài Chính.

8. Tô Phi Phương, Giáo trình “*Thống kê xã hội*”, Nhà xuất bản thống kê Hà Nội – 1999.

9. Phan Công Nghĩa, Giáo trình “*Thống kê kinh tế*”, Nhà xuất bản giáo dục – 2002.

10. Mai Văn Xuân, Nguyễn Văn Toàn, Hoàng Hữu Hòa, giáo trình “*Lý thuyết thống kê*”, Đại học Huế 1997.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **Chương I: Tổng quan về thống kê học (2 tiết)**

1.1 Khái niệm thống kê học

1.2 Đối tượng nghiên cứu của thống kê học

1.3 Vai trò của thống kê

1.4 Hệ thống tổ chức thống kê ở Việt Nam

### **Chương II: Các phương pháp thường dùng trong thống kê (7 tiết)**

2.1 Phương pháp thu thập thông tin và tổng hợp thống kê

2.1.1 Phương pháp thu thập thông tin

2.1.2 Tổng hợp thống kê

2.2 Phương pháp sử dụng các mức độ của hiện tượng kinh tế xã hội

2.2.1 Số tuyệt đối trong thống kê

2.2.2 Số tương đối trong thống kê

2.2.3 Số bình quân

2.3 Phương pháp dãy số biến động theo thời gian

2.3.1 Khái niệm, ý nghĩa của dãy số biến động

2.3.2 Các chỉ tiêu phân tích dãy số biến động

2.4 Phương pháp chỉ số

2.4.1 Khái niệm và phân loại chỉ số

2.4.2 Tác dụng của chỉ số

2.4.3 Phương pháp tính chỉ số

### **Chương III: Một số chỉ tiêu thống kê kinh tế- xã hội (17 tiết)**

#### **3.1 Thống kê dân số**

3.1.1 Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp thống kê dân số

3.1.2 Các chỉ tiêu biểu hiện quy mô dân số

3.1.3 Các chỉ tiêu cấu thành và kết cấu dân số

3.1.4 Dự báo thống kê ngắn hạn về dân số

#### **3.2 Thống kê nguồn lao động**

3.2.1 Khái niệm nguồn lao động

3.2.2 Xác định quy mô nguồn lao động

3.2.3 Thống kê cơ cấu nguồn lao động

3.2.4 Thống kê thất nghiệp

#### **3.3 Thống kê kết quả sản xuất sản phẩm xã hội**

3.3.1 Các chỉ tiêu phản ánh kết quả sản xuất sản phẩm xã hội

3.3.2 Xác định chỉ tiêu tổng giá trị sản xuất (GO)

3.3.3 Thống kê tổng sản phẩm quốc nội (GDP)

#### **3.4 Thống kê giáo dục và đào tạo**

3.4.1 Khái niệm và nhiệm vụ của thống kê giáo dục và đào tạo

3.4.2 Hệ thống chỉ tiêu thống kê giáo dục và đào tạo

#### **3.5 Thống kê y tế và chăm sóc sức khỏe**

3.5.1 Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ thống kê y tế và chăm sóc sức khỏe

3.5.2 Hệ thống các chỉ tiêu thống kê y tế và chăm sóc sức khỏe

#### **3.6 Thống kê mức sống dân cư**

3.6.1 Khái niệm và nhiệm vụ của thống kê mức sống dân cư

3.6.2 Hệ thống các chỉ tiêu biểu hiện thống kê mức sống dân cư

3.6.3 Phân tích thống kê mức sống dân cư

### **Chương IV: Thống kê nông nghiệp – nông thôn (4 tiết)**

#### **4.1 Một số chỉ tiêu thống kê nông nghiệp**

4.1.1 Thống kê đất nông nghiệp

4.1.2 Thống kê tài sản cố định trong nông nghiệp

4.1.3 Thống kê năng suất, sản lượng cây trồng

4.1.4 Thống kê chăn nuôi

#### **4.2 Một số tiêu chí thống kê nông thôn mới**

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)	Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	20	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

### 1. Tên học phần: KINH TẾ PHÁT TRIỂN

### 2. Số tín chỉ: 2

Học phần: *Bắt buộc*

### 3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

### 4. Bộ môn phụ trách: Kinh tế

### 5. Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kinh tế

### 6. Mục tiêu học phần

#### Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- Giải thích và phân biệt các khái niệm liên quan đến phát triển kinh tế; có thể sử dụng các tiêu chí để đo lường thành tích tăng trưởng và phát triển của một quốc gia.
- Xác định các yếu tố có đóng góp vào phát triển kinh tế của một quốc gia, từ đây có thể viết các bài phân tích chính sách kinh tế hoặc cao hơn là tham gia vào quá trình hoạch định chính sách phát triển.

### 7. Mô tả vắn tắt nội dung

Các khái niệm căn bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế; cách tính các chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng và phát triển. Phân tích các yếu tố đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, tập trung vào những vấn đề trở ngại và khó khăn của các nước đang phát triển. Nghiên cứu các lý thuyết và các mô hình tăng trưởng, thảo luận lý do một quốc gia tăng trưởng nhanh hơn một quốc gia khác cũng như khả năng áp dụng kinh nghiệm của các nước phát triển cho các nước đang phát triển.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

### 9. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trọng Hoài và cộng sự (2007), Giáo trình Kinh tế phát triển, NXB Lao động, giáo trình đã nghiệm thu chính thức đưa vào sử dụng là giáo trình cấp trường từ năm 2007.
2. Perkins, Dwight, Steven Radelet and David Lindauer (2006), Economics of Development (Sixth Edition), New York: WW Norton and Company.
3. Michael Todaro (1998), Kinh tế học cho thế giới thứ ba: Giới thiệu những nguyên tắc, vấn đề và chính sách phát triển (Bản dịch tiếng Việt), NXB Giáo dục.
4. Đinh Phi Hồ, Lê Ngọc Uyển, Lê Thị Thanh Tùng (2006), Kinh tế phát triển, NXB Thống kê

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

### **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

### **12. Nội dung chi tiết học phần**

**CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (lý thuyết 5 t)**

#### **I. Tăng trưởng và phát triển kinh tế**

- 1- Khái niệm tăng trưởng và phát triển kinh tế
- 2- Sự cần thiết phải tăng trưởng kinh tế nhanh
- 3- Các điều kiện tăng trưởng kinh tế
- 4- Mục tiêu của phát triển

#### **II. Các chỉ tiêu đo lường tăng trưởng và phát triển**

- 1- Nhóm các chỉ tiêu đo lường sự tăng trưởng
- 2- Nhóm các chỉ tiêu thay đổi cơ cấu
- 3- Nhóm các chỉ tiêu về chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường
- 4- Chỉ số phát triển con người HDI

#### **III. Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế**

- 1- Các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp
- 2- Các nhân tố ảnh hưởng gián tiếp

#### **IV. Phân loại các nước trên thế giới:**

- 1- Cơ sở phân loại
- 2- Đặc điểm của các nước phát triển/đang phát triển

#### **V. Những trở ngại trong quá trình phát triển:**

#### **VI. Vai trò của nhà nước trong quá trình phát triển**

**CHƯƠNG 2: CÁC LÝ THUYẾT PHÁT TRIỂN (lý thuyết 3 t)**

#### **I. Quan điểm của trường phái cổ điển :Adam Smith- David Ricardo**

#### **II. Quan điểm của trường phái tân cổ điển: Alfred Marshall**

#### **III. Quan điểm của J.M. Keynes**

#### **IV. Mô hình Harrod Domar**

#### **V. Quan điểm của trường phái thay đổi cơ cấu: Athur Lewis-Hollis Chenery**

#### **VI. Lý thuyết về các giai đoạn tăng trưởng: Rostow**

#### **VII. Mô hình Robert Solow**

**CHƯƠNG 3: CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN (lý thuyết 4 t)**

## I. Vốn

- 1- Phân biệt vốn sản xuất và vốn đầu tư
- 2- Các nhân tố ảnh hưởng đến vốn đầu tư
- 3- Các nguồn hình thành vốn đầu tư

## II. Lao động

- 1- Khái niệm, vai trò và đặc điểm nguồn lao động xã hội
- 2- Đánh giá nguồn lao động xã hội và đánh giá việc sử dụng nguồn lao động xã hội
- 3- Cơ cấu thị trường lao động
- 4- Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng lao động

## III. Khoa học công nghệ

- 1-Khái niệm
- 2-Các hướng nghiên cứu cơ bản về KHCN
- 3-Các cách thức để có KHCN

## IV, Tài nguyên thiên nhiên

- 1- Khái niệm, đặc điểm, phân loại TNTN

- 2- Vấn đề sở hữu và địa tô của TNTN

## V. Sự đóng góp của từng nguồn lực vào tăng trưởng

### CHƯƠNG 4: NÔNG NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN (lý thuyết 4 t)

#### I. Khái niệm, vai trò, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp

#### II. Các vấn đề then chốt trong quá trình phát triển sản xuất nông nghiệp

- 1- Vấn đề sở hữu và cải cách đất đai
- 2- Đổi mới công nghệ trong nông nghiệp
- 3- Nâng cao trình độ lao động nông nghiệp
- 4- Huy động vốn cho nông nghiệp
- 5- Chính sách hỗ trợ của nhà nước: chính sách giá cả, chính sách trợ cấp, kho dự trữ, thuế, hạn ngạch..

### CHƯƠNG 5: CÔNG NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN (lý thuyết 4 t)

#### I. Khái niệm, vai trò, đặc điểm của sản xuất công nghiệp

#### II. Các điều kiện tiền đề cho công nghiệp hoá

- 1- Điều kiện tự nhiên
- 2- Chính sách mậu dịch trong và ngoài nước
- 3- Giáo dục
- 4- Cơ sở hạ tầng
- 5- Môi trường vĩ mô và vấn đề thể chế

#### III. Các vấn đề cần quan tâm trong quá trình phát triển công nghiệp

- 1- Đô thị hóa
- 2- Lựa chọn công nghệ
- 3- Lợi thế kinh tế theo qui mô



- 4- Phát triển công nghiệp qui mô vừa và nhỏ
- 5- Phát triển công nghiệp song song với phát triển nông nghiệp
- 6- Cái giá mà xã hội phải trả cho công nghiệp hóa

#### CHƯƠNG 6: NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN (lý thuyết 4 t)

- I. Khái niệm, vai trò của ngoại thương trong quá trình phát triển
- II. Chiến lược xuất khẩu thô
- III. Chiến lược thay thế nhập khẩu
- IV. Chiến lược đẩy mạnh xuất khẩu

#### CHƯƠNG 7: NGHÈO ĐÓI, BẤT BÌNH ĐẲNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN (lý thuyết 4 t)

- I. Khái niệm nghèo đói, bất bình đẳng
- II. Các chỉ tiêu đo lường nghèo đói, bất bình đẳng
- III. Nguyên nhân nghèo đói, bất bình đẳng
- IV. Một số lý thuyết về nghèo đói và bất bình đẳng
- V. Kinh nghiệm xoá đói, giảm nghèo của một số nước trên thế giới
- VI. Thành tích, kinh nghiệm xoá đói, giảm nghèo của Việt Nam

Kiểm tra, ôn tập: 2 tiết

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)	Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	20	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CƠ BẢN

### 2. Số tín chỉ: 2

Học phần: *Bắt buộc*

### 3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

### 4. Bộ môn phụ trách: Chăn nuôi-NTTS

### 5. Điều kiện tiên quyết: Không

### 6. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nguyên lý nuôi trồng thủy sản, kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số loại động vật thủy sản tiêu biểu đang được nuôi tại Việt Nam
- Trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành cơ bản trong sản xuất thủy sản.
- Giúp sinh viên có ý thức về vị trí, vai trò của Ngành nuôi trồng thủy sản trong hệ thống nông nghiệp và đối với nền kinh tế quốc dân Việt Nam.

### 7. Mô tả vắn tắt nội dung

Tình hình phát triển thủy sản trên thế giới và Việt Nam, đồng thời giới thiệu về các nhóm đối tượng thủy sản phổ biến cũng như các đối tượng triển vọng, các mô hình thủy sản tiêu biểu tại Việt Nam. Phân tích về các tác động tiêu cực và tích cực của ngành thủy sản đến môi trường và xu hướng phát triển bền vững trong nuôi trồng thủy sản. Những kiến thức cơ bản về khái niệm, thuật ngữ, phân loại nuôi trồng thủy sản và các quy trình cơ bản trong thủy sản. Khái niệm chung và các yếu tố môi trường và những hiểu biết cơ bản về bệnh và phương pháp phòng bệnh tổng hợp trong nuôi trồng thủy sản.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

### 9. Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thị Hoa, Bùi Quang Tề, Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Thị Muội, “Bệnh học thủy sản”, NXB Nông Nghiệp, TP. Hồ Chí Minh, 2004
2. Nguyễn Đình Trung, 2001, Quản lý chất lượng nước trong ao nuôi thủy sản, bài giảng cho sinh viên đại học ngành thủy sản, ĐH. thủy sản Nha Trang
3. Nguyễn Thanh Phương (2009), Giáo trình nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ

4. Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản toàn quốc đến năm 2020, Tổng cục thủy sản Viện kinh tế quy hoạch Thủy sản

5. Nguyễn Hữu Đại, 1999. *Thực vật thủy sinh*. NXB Nông nghiệp TP Hồ Chí Minh, 1999.

6. Chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản thời kỳ 2011-2020. Bộ NN và PTNT- Cục NTTS

7. Khoa thủy sản, ĐH. Cần thơ, "Kỹ thuật sản xuất giống thủy sản nước lợ", NXB nông nghiệp Hà Nội, 2006.

8. Trần Thị Thanh Hiền (2004) Giáo trình Dinh dưỡng và thức ăn ĐVTS – Trường Đại học Cần Thơ

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **Chương 1. Tổng quan về nuôi trồng thủy sản (lý thuyết 4t)**

1.1. Các định nghĩa và khái niệm về nuôi trồng thủy sản

1.2. Lược sử phát triển nuôi trồng thủy sản

1.3. Vai trò nghề thủy sản trong nền kinh tế quốc dân Việt Nam

1.4. Tình hình phát triển thủy sản trên thế giới

1.4.1. Các khu vực phát triển thủy sản mạnh trên thế giới

1.4.2. Hiện trạng thủy sản thế giới

1.4.3. Những nguy cơ đe dọa đến sự phát triển thủy sản thế giới

1.5. Tình hình phát triển thủy sản tại Việt Nam

1.5.1. Hiện trạng về sản lượng và diện tích

1.5.2. Hiện trạng về xuất khẩu thủy sản

1.5.3. Những khó khăn và giải pháp khắc phục chủ đạo

### **Chương 2. Các đối tượng phổ biến và các mô hình nuôi thủy sản phổ biến (lý thuyết 6t)**

2.1. Các đối tượng phổ biến

2.1.1. Nhóm đối tượng nuôi làm thức ăn trong thủy sản

- 2.1.2. Nhóm Rong tảo
- 2.1.3. Nhóm động vật giáp xác
- 2.1.4. Nhóm động vật thân mềm
- 2.1.5. Nhóm cá
- 2.1.6. Nhóm các thủy đặc sản
- 2.2. Các mô hình nuôi thủy sản phổ biến
  - 2.2.1. Sơ đồ tổng quát về các mô hình nuôi trồng thủy sản
  - 2.2.2. Các mô hình nuôi thủy sản nước ngọt phổ biến
  - 2.2.3. Các mô hình nuôi thủy sản nước lợ mặn

### **Chương 3. Nguyên lý cơ bản trong nuôi trồng thủy sản (lý thuyết 4t)**

- 3.1. Các khái niệm về sinh trưởng và sinh khối động vật thủy
- 3.2. Định nghĩa và khái niệm về sinh lý động vật thủy sản
- 3.3. Dinh dưỡng và thức ăn động vật thủy sản

### **Chương 4. Phân loại nuôi trồng thủy sản (lý thuyết 5t)**

- 4.1. Theo góc độ đối tượng nuôi
- 4.2. Theo mức độ đầu tư công nghệ và trình độ quản lý
- 4.3. Theo hệ thống canh tác
- 4.4. Theo tính chất thời vụ
- 4.5. Theo điều kiện môi trường cơ bản
- 4.6. Theo đặc trưng trao đổi nước
- 4.7. Theo diện tích mặt nước

### **Chương 5. Môi trường và chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản (lý thuyết 4t)**

- 5.1. Đặc điểm môi trường ao thủy sản
- 5.2. Chất lượng nước tốt trong nuôi trồng thủy sản
- 5.3. Ô nhiễm môi trường nuôi trồng thủy sản

### **Chương 6. Các yếu tố môi trường cơ bản trong nuôi trồng thủy sản (lý thuyết 4t)**

- 6.1. Các nhóm sinh vật thủy sinh và vai trò của chúng trong nuôi trồng thủy sản
  - 6.1.1. Vi sinh vật
  - 6.1.2. Thực vật phù du
  - 6.1.3. Thực vật đáy
  - 6.1.4. Động vật phù du
  - 6.1.5. Động vật đáy
  - 6.1.6. Động vật, thực vật tạp
- 6.2. Các yếu tố thủy lý, thủy hoá
  - 6.2.1. Nhiệt độ nước

- 6.2.2. pH nước, pH đất
- 6.2.3. Độ mặn
- 6.2.4. oxy hòa tan
- 6.2.5. Độ kiềm, độ cứng của nước
- 6.2.6. COD, BOD
- 6.2.7. NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S
- 6.2.8. Độ trong và màu nước

### **Chương 7. Khái quát về bệnh thủy sản (lý thuyết 3t)**

- 7.1. Khái niệm
- 7.2. Phân loại bệnh thủy sản
- 7.3. Đặc điểm bệnh thủy sản
- 7.4. Các nhân tố gây bệnh trên động vật thủy sản
- 7.5. Phòng bệnh tổng hợp trong nuôi trồng thủy sản
  - 7.5.1. Phương pháp phòng bệnh tổng hợp trong thủy sản
    - Kìm hãm, tiêu diệt tác nhân gây bệnh
    - Gia tăng sức khỏe vật nuôi
    - Quản lý tốt các yếu tố môi trường
  - 7.5.2. Các nhóm chất thường sử dụng trong quản lý dịch bệnh thủy sản
    - Chế phẩm sinh học
    - Kháng sinh
    - Hoá chất

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)	Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	20	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: CHĂN NUÔI CƠ BẢN**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 28 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 2 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Chăn nuôi-NTTS**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

- *Kiến thức:* Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về vai trò của chăn nuôi trong kinh tế xã hội của thế giới và Việt Nam, đặc biệt trong hệ thống nông nghiệp Việt Nam. Đồng thời sinh viên cũng được cung cấp các kiến thức về cơ thể, giống, sinh lý của các vật nuôi, dinh dưỡng thức ăn và kỹ thuật nuôi một số loài vật nuôi.

- *Kỹ năng:* Sinh viên có thể nhận biết các giống vật nuôi, phối chế thức ăn chăn nuôi và bố trí sắp xếp một khu (trại) chăn nuôi hợp lý.

- *Thái độ:* Yêu ngành, yêu nghề, không ngại khó khăn gian khổ. Làm việc nghiêm túc, hiệu quả và chất lượng.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Thực trạng chăn nuôi thế giới và Việt Nam; vai trò, vị trí của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế quốc dân; một số khó khăn trong phát triển chăn nuôi tại Việt Nam; triển vọng phát triển ngành chăn nuôi tại Việt Nam; phương hướng phát triển ngành chăn nuôi tại Việt Nam trong những năm tới. Tổng quan về cơ thể vật nuôi, các hoạt động sống cơ bản: Sinh lý sinh sản, tiêu hóa, tuần hoàn. Giống và công tác giống vật nuôi; dinh dưỡng và thức ăn cho vật nuôi; các loại thức ăn thường dùng trong chăn nuôi. Kỹ thuật chăn nuôi lợn; trâu bò; gia cầm và công tác vệ sinh và phòng trừ các bệnh thường gặp ở vật nuôi.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Kim Đường, Hoàng Thị Mai. Giáo trình *Chăn nuôi cơ bản*. Đại học Vinh, 2013.

2. Nguyễn Đức Hưng, Phùng Thăng Long, Nguyễn Xuân Bá. *Giáo trình Chăn nuôi đại cương*, NXB Nông nghiệp, 2005.
3. Nguyễn Kim Đường, Nguyễn Minh hoàn, Phạm Khánh Từ, *Di truyền học động vật*, NXB Nông nghiệp, 2000.
4. Nguyễn Kim Đường, Trần Đình Miên, Nguyễn Tiến Văn, *Chọn giống và nhân giống gia súc*, NXB Nông nghiệp, 1992.
5. Phạm Thị Xuân Vân, *Giáo trình giải phẫu gia súc*, NXB Nông nghiệp, 1990.
6. Trịnh Văn Thịnh và cộng sự, *Sổ tay chăn nuôi thú y*, 1976.
7. Viện chăn nuôi quốc gia, *Thành phần và giá trị dinh dưỡng thức ăn gia súc-gia cầm Việt Nam*, NXB. Nông nghiệp, 2001.

#### **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **12. Nội dung chi tiết học phần**

##### **Chương 1. Hiện trạng và vai trò của ngành chăn nuôi trên thế giới và ở Việt Nam (lý thuyết 2t)**

- 1.1. Hiện trạng của ngành chăn nuôi trên thế giới và ở Việt Nam
- 1.1. Vai trò, vị trí của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế quốc dân.
- 1.2. Vị trí ngành chăn nuôi trong ngành nông nghiệp.
- 1.3. Định hướng phát triển ngành chăn nuôi ở Việt Nam.

##### **Chương 2. Tổng quát về cơ thể và các hoạt động sinh lý cơ bản ở vật nuôi (lý thuyết 7t)**

- 2.1. Tổng quát về cơ thể gia súc.
- 2.2. Sinh trưởng và phát triển ở vật nuôi.
- 2.3. Sản xuất của con vật.
- 2.4. Cấu tạo và hoạt động chức năng của bộ máy tiêu hóa.
- 2.5. Cấu tạo và hoạt động của bộ máy tuần hoàn.
- 2.6. Cấu tạo bộ máy sinh dục và hoạt động sinh sản.

##### **Chương 3. Giống và công tác giống vật nuôi (lý thuyết 4t)**

- 3.1. Nguồn gốc và sự thích nghi của vật nuôi

- 3.2. Khái niệm về giống và sự hình thành các giống vật nuôi
- 3.3. Thế nào là một con giống tốt
- 3.4. Các cơ sở dữ liệu để đánh giá một con giống
- 3.5. Ngoại hình và thể chất của vật nuôi
- 3.6. Chọn lọc và chọn phối
- 3.7. Lai và lai tạo giống vật nuôi
- 3.8. Nhân giống vật nuôi

#### **Chương 4. Dinh dưỡng và thức ăn của vật nuôi (lý thuyết 5t)**

- 4.1. Khái niệm về dinh dưỡng và nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi
- 4.2. Khái niệm về thức ăn và giá trị dinh dưỡng của thức ăn
- 4.3. Thành phần hóa học của thức ăn
- 4.4. Khái niệm về tiêu chuẩn và khẩu phần ăn của vật nuôi
- 4.5. Phương pháp phối hợp khẩu phần ăn cho vật nuôi
- 4.6. Các nguyên lý trong nuôi dưỡng các loại vật nuôi
- 4.7. Thức ăn chăn nuôi
  - 4.7.1. Thức ăn xanh
  - 4.7.2. Thức ăn củ quả
  - 4.7.3. Thức ăn hạt
  - 4.7.4. Sản phẩm phụ của ngành nông nghiệp
  - 4.7.5. Sản phẩm phụ của ngành chế biến
  - 4.7.6. Thức ăn bổ sung
  - 4.7.7. Thức ăn hỗn hợp

#### **Chương 5. Kỹ thuật chăn nuôi lợn (lý thuyết 3t)**

- 5.1. Một số đặc điểm sinh vật học và vai trò của con lợn
- 5.2. Kỹ thuật chăn nuôi lợn sinh sản
- 5.3. Kỹ thuật chăn nuôi lợn lợn con
- 5.4. Kỹ thuật chăn nuôi lợn hậu bị
- 5.5. Chăn nuôi lợn đực giống
- 5.6. Chăn nuôi lợn thịt

#### **Chương 6. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò (lý thuyết 3t)**

- 6.1. Một số đặc điểm sinh học và vai trò của con bò
- 6.2. Kỹ thuật chăn nuôi bò đực giống
- 6.3. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò cái sinh sản
- 6.4. Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc bê nghé
- 6.5. Chăn nuôi trâu bò sữa



6.6. Chăn nuôi trâu bò thịt

6.7. Chăn nuôi trâu bò cày kéo

### **Chương 7. Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm (lý thuyết 2t)**

7.1. Một số đặc điểm sinh học của các loại gia cầm

7.2. Chăn nuôi gia cầm con.

7.3. Chăn nuôi gia cầm giống (hậu bị).

7.4. Chăn nuôi gia cầm thịt.

7.5. Chăn nuôi gia cầm đẻ trứng.

7.6. Chăn nuôi vịt, ngan.

### **Chương 8. Công tác vệ sinh, phòng trừ dịch bệnh vật nuôi (lý thuyết 2t)**

8.1. Các biện pháp để phòng bệnh cho vật nuôi

8.2. Các phương pháp phòng bệnh đặc hiệu

8.3. Một số bệnh thường gặp ở vật nuôi và biện pháp phòng trị

Kiểm tra, ôn tập: 2 tiết

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: THÚ Y CƠ BẢN**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 26 tiết
- Thực hành, bài tập kiểm tra: 4 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Chăn nuôi-NTTS**

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không

**6. Mục tiêu học phần**

*Kiến thức:* Nắm vững được các kiến thức về một số thuốc và vaccine thường dùng trong thú y; một số bệnh nội, ngoại khoa, bệnh ký sinh trùng, bệnh truyền nhiễm, bệnh về thần kinh thường gặp của vật nuôi và phương pháp xử lý khi gia súc bị ngộ độc.

*Kỹ năng:* Nhận biết được các dụng cụ thường dùng trong thú y và cách sử dụng các dụng cụ đó, biết cách khám bệnh cho vật nuôi và cách mổ khám xác định bệnh tích để chẩn đoán bệnh, tiêm được các vị trí khác nhau trên cơ thể vật nuôi để điều trị bệnh.

*Thái độ, chuyên cần:* Học tập nghiêm túc, thao tác chính xác để có thể mổ khám và đưa thuốc vào được cơ thể của vật nuôi.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Học phần này giới thiệu các bệnh thường gặp ở gia súc-gia cầm và phương pháp chẩn đoán-phòng trị.

Học viên sẽ được trang bị những hiểu biết về các bệnh ở vật nuôi đang xảy ra rất phổ biến hiện nay trong cả nước. Học viên được thực hành chẩn đoán bệnh và được tiêm chích điều trị bệnh khi thực tập môn học và khi tham gia thực tế sản xuất, rèn nghề.

Sau khóa học, học viên có thể tự mình chẩn đoán-điều trị được các bệnh nội, ngoại khoa, bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng; biết cách sử dụng các loại thuốc và vaccine; tự mình sử dụng thành thạo các dụng cụ dùng để phục vụ việc chẩn đoán và điều trị.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Huỳnh Văn Kháng. *Bệnh Ngoại khoa gia súc*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2003.

2. Phạm Ngọc Thạch, Hồ Văn Nam, Chu Đức Thắng. *Giáo trình bệnh nội khoa gia súc*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2006.
3. Phan Lục. *Giáo trình bệnh ký sinh trùng thú y*. NXB Hà Nội, 2005.
4. Chu Đức Thắng, Hồ Văn Nam, Phạm Ngọc Thạch. *Giáo trình chẩn đoán bệnh gia súc*. NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2007.
5. Phan Văn Chinh. *Bài giảng môn học bệnh truyền nhiễm*. Trường Đại học Nông Lâm Huế, 2006.
6. Phạm Sỹ Lăng, Lê Thị Tài. *Thuốc điều trị và vaccine sử dụng trong thú y*. NXB Nông nghiệp Hà Nội, 1997.
7. Bùi Thị Tho, Nghiêm Thị Anh Đào. *Giáo trình Dược lý thú y*. NXB Hà Nội, 2005.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **Chương 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH GIA SÚC (lý thuyết 2)**

#### **I. Khái niệm về bệnh và phân loại bệnh**

- 1.1. Khái niệm về bệnh
- 1.2. Phân loại bệnh

#### **II. Nguyên nhân gây bệnh**

- 2.1. Khái niệm về nguyên nhân gây bệnh
- 2.2. Phân loại các yếu tố bệnh nguyên

#### **III. Các giai đoạn phát triển của bệnh**

- 3.1. Khái niệm về triệu chứng
- 3.2. Các thời kỳ phát triển của bệnh

### **Chương 2. THUỐC VÀ VACCINE DÙNG TRONG THÚ Y (lý thuyết 4, thực hành 1)**

#### **I. Thuốc dùng trong thú y**

- 1.1. Khái niệm về thuốc
- 1.2. Các chức năng của thuốc
- 1.4. Phân biệt giữa thuốc, thừa ăn và chất độc

- 1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng dược lý của thuốc
- 1.6. Các phương pháp đưa thuốc vào cơ thể
- 1.7. Liều lượng và tần số cấp thuốc
- 1.8. Các nhóm thuốc thường dùng

## II. Vaccine dùng trong thú y

- 2.1. Nguyên lý tác dụng
- 2.2. Một số điều cần chú ý khi sử dụng vacxin

### **Chương 3. PHƯƠNG PHÁP KHÁM BỆNH CHO VẬT NUÔI (lý thuyết 3)**

#### I. Các phương pháp khám cơ bản

- 1.1. Phương pháp quan sát
- 1.2. Phương pháp sờ nắn
- 1.3. Phương pháp gõ
- 1.4. Phương pháp nghe

#### II. Các phương pháp khám đặc biệt

#### III. Trình tự khám bệnh

- 3.1. Hỏi bệnh
- 3.2. Quan sát bên ngoài
- 3.3. Kiểm tra thân nhiệt
- 3.4. Khám các khí quan trong cơ thể

### **Chương 4. NGOẠI KHOA THÚ Y (lý thuyết 3)**

#### I. Ngoại khoa đại cương

- 1.1. Đề phòng nhiễm trùng vết mổ
- 1.2. Các nguyên nhân gây nhiễm trùng vết mổ
- 1.3. Phương pháp vô trùng trong phẫu thuật
- 1.4. Các phương pháp gây tê trong phẫu thuật thú y
- 1.5. Các loại chảy máu và phương pháp cầm máu

#### II. Bệnh ngoại khoa

- 2.1. Chứng viêm
- 2.2. Áp xe
- 2.3. Bệnh mụn nước
- 2.4. Bệnh phát cước
- 2.5. Bệnh thối móng ở bò sữa
- 2.6. Bệnh viêm lỗ chân lông

### **Chương 5. BỆNH NỘI KHOA GIA SÚC (lý thuyết 2)**

#### I. Khái niệm

II. Nguyên tắc chính trong điều trị bệnh nội khoa

III. Một số bệnh nội khoa thường gặp ở gia súc

- 2.1. Bệnh chướng hơi dạ cỏ cấp tính
- 2.2. Bệnh bội thực dạ cỏ
- 2.3. Nghẽn dạ lá sách
- 2.4. Bệnh viêm dạ tổ ong do ngoại vật
- 2.5. Bệnh viêm dạ dày - ruột
- 2.6. Bệnh viêm ruột của gia súc non
- 2.7. Bệnh viêm phổi của gia súc non
- 2.8. Bệnh say nắng
- 2.9. Bệnh cảm nóng

### **Chương 6. NGỘ ĐỘC (lý thuyết 2)**

- 6.1. Chẩn đoán ngộ độc
- 6.2. Xử lý khi vật nuôi bị ngộ độc
- 6.3. Một số dạng ngộ độc thường gặp

### **Chương 7. BỆNH TRUYỀN NHIỄM (lý thuyết 5, thực hành 2)**

I. Khái niệm

II. Điều kiện phát sinh bệnh truyền nhiễm

III. Một số bệnh thường gặp

- 3.1. Bệnh nhiệt thán (Anthrax)
- 3.2. Bệnh uốn ván (Tetanus)
- 3.3. Bệnh tụ huyết trùng trâu bò (Pasteurellosis)
- 3.4. Bệnh lở mồm long móng (aphtae epizooticae)
- 3.5. Bệnh đóng dấu lợn (Erysipelas Suum)
- 3.6. Bệnh phó thương hàn lợn (Paratyphus Summ)
- 3.7. Bệnh dịch tả lợn (Pestis Suum)
- 3.8. Bệnh tụ huyết trùng lợn (Pasteurellosis)
- 3.9. Bệnh lợn tai xanh (Sốt đỏ, PRRS)
- 3.10. Bệnh Newcastle (bệnh toi gà)
- 3.11. Bệnh tụ huyết trùng gia cầm
- 3.12. Bệnh cúm gia cầm (HPAI - Highly pathogenic avian influenza)
- 3.13. Bệnh gumboro
- 3.14. Bệnh E. coli
- 3.15. Bệnh dịch tả vịt

### **Chương 8. BỆNH KÝ SINH TRÙNG (lý thuyết 3, thực hành 1)**

- I. Định nghĩa về bệnh ký sinh trùng
- II. Những thiệt hại do bệnh kst
- III. Biện pháp phòng ngừa tổng hợp đối với bệnh kst
- IV. Một số bệnh ký sinh trùng thường gặp ở vật nuôi
  - 4.1. Bệnh sán lá gan ở loài nhai lại
  - 4.2. Bệnh tiên mao trùng trâu bò
  - 4.3. Bệnh giun đũa bê nghé
  - 4.4. Bệnh giun đũa lợn
  - 4.5. Bệnh sán lá ruột lợn
  - 4.6. Bệnh ghẻ lợn
  - 4.7. Bệnh cầu trùng gà

### 13. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	5	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: BẢO VỆ THỰC VẬT**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 27 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 3 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Lâm nghiệp-TT**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

Môn học Bảo vệ thực vật nhằm cung cấp cho người học:

- Về kiến thức: Những kiến thức về dịch hại cây trồng nông nghiệp (cây trồng ký chủ, phân bố và tác hại, đặc điểm hình thái, đặc điểm sinh học và quy luật phát sinh các loài sâu bệnh hại cây trồng và biện pháp phòng trừ tổng hợp).

- Về phương pháp, kỹ năng: Nhận dạng được các loài sâu bệnh chính gây hại cây trồng, phương pháp điều tra phát hiện dịch hại và biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại chủ yếu trên cây trồng nông nghiệp.

- Về thái độ: Hiểu biết dịch hại và có mong muốn, khả năng áp dụng kiến thức và phương pháp phòng trừ dịch hại cây trồng nông nghiệp.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Những vấn đề chính về bệnh cây nông nghiệp. Các loài vi sinh vật chính gây hại các cây trồng, như đặc tính sinh học, gây hại của virus, vi khuẩn, nấm ký sinh, tuyến trùng... Phương pháp phòng trừ các loài vi sinh vật gây bệnh hại cây trồng.

Những kiến thức về côn trùng nông nghiệp, sâu chính hại các loại cây trồng. Đặc điểm sinh học, sinh thái, đặc điểm gây hại và phòng trừ các loài sâu hại chính.

Quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng (IPM) nêu về nguyên lý IPM và các biện pháp phòng trừ dịch hại cây trồng. Các chương trình IPM cây lúa, lạc, đậu tương và các cây trồng khác.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

- 1 Lê Lương Tề (chủ biên) (2007). Giáo trình Bệnh cây nông nghiệp, Nxb. Nông

ngiệp, Hà Nội.

- 2 Thái Thị Ngọc Lam. Bài giảng *Kiểm soát côn trùng nông nghiệp*, 2011.
- 3 Trần Ngọc Lân, 2007, Quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng. NXB. Nghệ An
- 4 Hà Quang Hùng, 1998, Phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng nông nghiệp (Quản lý dịch hại tổng hợp- IPM) (Giáo trình giảng dạy sau đại học). Nxb. NN, H., 120tr.
- 5 Phạm Văn Lâm, 1995, Biện pháp sinh học phòng chống dịch hại nông nghiệp; Nxb. Nông nghiệp, H., 236 tr.
- 6 Viện BVTV, 1997, Phương pháp nghiên cứu BVTV, Tập 1, 2, 3; Tập I – Phương pháp điều tra cơ bản dịch hại nông nghiệp và thiên địch của chúng, Nxb NN, tr. 1- 100.
- 7 John E. L., Antonio D. T., 2004, Integrated Pest Management, Cornell University.
- 8 Nguyễn Việt Tùng, *Giáo trình côn trùng đại cương*, NXB Nông nghiệp, 2006.
- 9 Bộ môn côn trùng nông nghiệp, trường ĐH Nông nghiệp I, *Giáo trình côn trùng chuyên khoa*, NXB Nông nghiệp, 2004.
- 10 Nguyễn Thị Thanh. Bài giảng *côn trùng nông nghiệp*, 2005.
- 11 Nguyễn Việt Tùng, *Những điều kỳ lạ về sinh sản ở côn trùng*, NXB KH và KT, 2008.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **CHƯƠNG 1. BỆNH CÂY ĐẠI CƯƠNG (lý thuyết 3)**

#### **1. Khái niệm bệnh, nguyên nhân gây bệnh**

- 1.1. Định nghĩa bệnh cây
- 1.2. Tác hại của bệnh cây
- 1.3. Đối tượng nghiên cứu
- 1.4. Các nhóm tác nhân gây bệnh
- 1.5. Tính ký sinh của tác nhân gây bệnh



## 2. Khái niệm tương tác bệnh

2.1. Biến đổi sinh lý, cấu tạo của cây bệnh và tác hại của quá trình bệnh lý

2.2. Triệu chứng bệnh cây

## 3. Sinh thái bệnh cây và phòng trừ

3.1. Chu kỳ bệnh

3.2. Dịch bệnh cây

3.3. Chẩn đoán bệnh cây

3.4. Phòng trừ bệnh cây

### CHƯƠNG 2. BỆNH CÂY CHUYÊN KHOA (lý thuyết 6t, thảo luận 1t)

#### 1. Bệnh hại cây lương thực

1.1. Bệnh đạo ôn lúa

1.2. Bệnh khô vằn lúa

1.3. Bệnh tiêm hạch lúa

1.4. Bệnh lúa von

1.5. Bệnh bạc lá lúa

1.6. Bệnh đốm lá ngô

1.7. Bệnh gỉ sắt ngô

1.8. Bệnh ung thư ngô

#### 2. Bệnh hại cây rau, cây ăn quả và cây công nghiệp

2.1. Bệnh sương mai đậu tương

2.2. Bệnh gỉ sắt đậu tương

2.3. Bệnh thối hạch bắp cải

Chủ đề thảo luận: Cơ sở khoa học để đưa ra các biện pháp phòng trừ bệnh cây?

### CHƯƠNG 3. CÔN TRÙNG NÔNG NGHIỆP ĐẠI CƯƠNG (lý thuyết 1t)

3.1. Cấu tạo cơ thể côn trùng

3.2. Đặc điểm sinh học

3.3. Chu kỳ phát triển

3.4. Sinh thái côn trùng gây hại cây trồng

### CHƯƠNG 4. SÂU HẠI LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM (lý thuyết 4t)

4.1. Sâu hại lúa

4.1.1. Rầy nâu hại lúa

4.1.2. Sâu đục thân hại lúa

4.1.3. Sâu cuốn lá nhỏ hại lúa

4.1.4. Các loài sâu hại lúa khác

4.2. Sâu hại rau thập tự

#### 4.2.1. Sâu tơ

#### 4.2.1. Sâu xanh bướm trắng

CHƯƠNG 5. SÂU HẠI CÂY CÔNG NGHIỆP VÀ CÂY ĂN QUẢ (lý thuyết 3t, thảo luận 1t)

#### 5.1. Sâu xanh hại lạc

5.1.1. Triệu chứng gây hại

5.1.2. Đặc điểm hình thái

5.1.3. Đặc điểm sinh học sinh thái

5.1.4. Biện pháp phòng trừ

#### 5.2. Sâu khoang hại lạc

5.2.1. Triệu chứng gây hại

5.2.2. Đặc điểm hình thái

5.2.3. Đặc điểm sinh học sinh thái

5.2.4. Biện pháp phòng trừ

#### 5.3. Sâu xám hại lạc

5.3.1. Triệu chứng gây hại

5.3.2. Đặc điểm hình thái

5.3.3. Đặc điểm sinh học sinh thái

5.3.4. Biện pháp phòng trừ

#### 5.4. Rệp xơ trắng hại mía

5.4.1. Triệu chứng gây hại

5.4.2. Đặc điểm hình thái

5.4.3. Đặc điểm sinh học sinh thái

#### 5.5. Sâu đục thân mía

5.5.1. Triệu chứng gây hại

5.5.2. Đặc điểm hình thái

5.5.3. Đặc điểm sinh học sinh thái

5.5.4. Biện pháp phòng trừ

#### 5.6. Ruồi đục quả

5.6.1. Triệu chứng gây hại

5.6.2. Đặc điểm hình thái

5.6.3. Đặc điểm sinh học sinh thái

5.6.4. Biện pháp phòng trừ

#### 5.7. Rầy chổng cánh

5.7.1. Triệu chứng gây hại

5.7.2. Đặc điểm hình thái

5.7.3. Đặc điểm sinh học sinh thái

5.7.4. Biện pháp phòng trừ

Chủ đề thảo luận: Cơ sở khoa học để đưa ra các biện pháp phòng trừ sâu hại cây trồng?

## CHƯƠNG 6. ĐẠI CƯƠNG VỀ QUẢN LÝ TỔNG HỢP DỊCH HẠI CÂY TRỒNG

(lý thuyết 1t)

6.1. Nông nghiệp bền vững và quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng

6.2. Quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng

6.3. Quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng bằng hệ thống trồng trọt và đa dạng sinh học nông nghiệp

## CHƯƠNG 7. CÁC NGUYÊN LÝ CƠ BẢN QUẢN LÝ TỔNG HỢP DỊCH HẠI CÂY

TRỒNG (lý thuyết 2t)

7.1. Nguyên lý trồng cây khoẻ

7.2. Nguyên lý sinh học, sinh thái của loài dịch hại

7.3. Nguyên lý phòng trừ tự nhiên

7.4. Nguyên lý ngưỡng kinh tế

7.5. Nguyên lý nông dân trở thành chuyên gia

7.6. Nguyên lý kỹ thuật điều tra lấy mẫu

## CHƯƠNG 8. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TỔNG HỢP DỊCH HẠI CÂY TRỒNG

(lý thuyết 4t)

8.1. Biện pháp cách ly phòng trừ dịch hại

8.2. Biện pháp canh tác bảo vệ thực vật

8.3. Biện pháp giống chống chịu sâu bệnh

8.4. Biện pháp sinh học

8.5. Biện pháp vật lý, cơ giới

8.6. Biện pháp công nghệ gen phòng trừ sâu hại

8.7. Biện pháp hoá học

## CHƯƠNG 9. THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ TỔNG HỢP DỊCH HẠI CÂY

TRỒNG (lý thuyết 3t)

9.1. Cơ sở và nguyên tắc thiết kế chương trình IPM

9.2. Các bước thiết kế chương trình IPM

9.3. Thực hành thiết kế chương trình IPM

9.4. Áp dụng chương trình IPM trong thực tiễn

## CHƯƠNG 10. QUẢN LÝ TỔNG HỢP DỊCH HẠI TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG

(lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

10.1. Chương trình IPM trên cây lúa

10.1.1. Dịch hại lúa và ngưỡng kinh tế dịch hại lúa

10.1.2. Thiên địch ký sinh, ăn thịt trên ruộng lúa và sử dụng chúng trong phòng trừ dịch hại

10.1.3. Chương trình IPM trên cây lúa

10.2. Chương trình IPM trên cây lạc

10.2.1. Dịch hại lạc và ngưỡng kinh tế dịch hại lạc

10.2.2. Thiên địch ký sinh, ăn thịt trên ruộng lạc và sử dụng chúng trong phòng trừ dịch hại

10.1.3. Chương trình IPM trên cây lạc

10.3. Chương trình IPM cây rau họ hoa thập tự

10.3.1. Dịch hại trên rau và ngưỡng kinh tế dịch hại rau họ HTT

10.3.2. Thiên địch ký sinh, ăn thịt trên ruộng rau họ HTT và sử dụng chúng trong phòng trừ dịch hại

10.3.3. Chương trình IPM trên cây rau họ HTT

Chủ đề thảo luận: Thiết kế chương trình quản lý dịch hại tổng hợp trên cây lạc/rau/lúa?

**13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: LÂM NGHIỆP CƠ BẢN**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 24 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 6 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Lâm nghiệp-TT**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

- Về kiến thức: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về rừng và nghề rừng để họ có được những phương pháp tiếp cận phù hợp khi thực hiện các hoạt động chuyên môn. Môn học còn giúp người học có cơ sở để áp dụng các kiến thức phù hợp với hoàn cảnh cụ thể, công việc và thực hiện linh hoạt các hoạt động nghề rừng.

- Về kỹ năng: Có khả năng thực hành một số nội dung cơ bản trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp

- Về thái độ: sinh viên phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học và khuyến khích sinh viên quan tâm và tham gia vào các hoạt động nghề rừng, để đóng góp thiết thực vào công tác bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Giới thiệu những kiến thức cơ bản về ngành lâm nghiệp và tìm hiểu về hệ sinh thái rừng. Sinh thái rừng: Mối quan hệ giữa quần xã thực vật rừng với các hoàn cảnh xung quanh, Động thái rừng. Quản lý, sử dụng và phát triển tài nguyên rừng.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

- 1) Hoàng Kim Ngũ, Phùng Ngọc Lan, 2005, *Sinh thái rừng*, NXB Nông Nghiệp, Hà Nội.
- 2) GS. Phùng Ngọc Lan, *Hệ sinh thái rừng tự nhiên Việt Nam*, Đại học Lâm nghiệp, 2006.
- 3) Bảo Huy, Nguyễn Văn Lợi, *Bài Giảng Quy hoạch lâm nghiệp và Điều chế rừng*, Chương trình hỗ trợ Lâm nghiệp xã hội, 2003.
- 4) Nguyễn Duy Chuyên, Vũ Nhâm, Bjorn Hansson, 2002. *Phát triển lâm nghiệp cộng đồng ở miền núi phía Bắc Việt Nam*. NXB Thanh Niên, Hà Nội.

5) Baur G. – *Cơ sở sinh thái học của kinh doanh rừng mưa*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 1986 (Bản dịch)

6) Phạm Xuân Hoàn, Hoàng Kim Ngũ - *Lâm học*, NXB Nông Nghiệp, Hà Nội, 2003.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **BÀI MỞ ĐẦU (1 tiết)**

#### **CHƯƠNG 1. MỘT SỐ KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ NGÀNH LÂM NGHIỆP**

(lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

##### **1.1. Vai trò tác dụng của hệ sinh thái rừng trong đời sống xã hội**

1.1.1. Vai trò cung cấp

1.1.2. Tác dụng phòng hộ, bảo vệ môi trường

1.1.3. Những tác dụng khác

##### **1.2. Đặc thù của rừng và nghề rừng**

1.2.1. Rừng là tài nguyên có tác dụng nhiều mặt

1.2.2. Nghề rừng mang tính chất xã hội sâu sắc

1.2.3. Tài nguyên rừng có khả năng tái sinh và tăng trưởng

1.2.4. Sản xuất lâm nghiệp vừa có tính chất nông nghiệp vừa có tính chất công nghiệp

1.2.5. Sản xuất lâm nghiệp thường tiến hành trên địa bàn rộng lớn

##### **1.3. Rừng nhiệt đới Việt Nam**

1.3.1. Hiện trạng tài nguyên rừng Việt Nam

1.3.2. Một số hệ sinh thái rừng Việt Nam

#### **CHƯƠNG 2. HỆ SINH THÁI RỪNG (lý thuyết 5t, thảo luận 1t)**

##### **2.1. Những khái niệm về rừng**

2.1.1. Rừng là một hệ sinh thái

2.1.2. Rừng là một quần xã sinh địa

##### **2.2. Thành phần của quần xã thực vật rừng**

2.2.1. Quần thể, quần xã cây gỗ

- 2.2.2. Cây tái sinh
- 2.2.3. Cây bụi
- 2.2.4. Tầng thảm tươi
- 2.2.5. Thực vật ngoại tầng
- 2.2.6. Động vật rừng
- 2.2.7. Đất
- 2.3. Chức năng của hệ sinh thái rừng
  - 2.3.2. Tổng hợp và phân huỷ các chất hữu cơ
  - 2.3.3. Dòng năng lượng trong hệ sinh thái
  - 2.3.4. Chu trình sinh địa hoá

- 2.4. Những đặc trưng cơ bản của rừng
  - 2.4.1. Đặc trưng kết cấu
  - 2.4.2. Đặc trưng chức năng
  - 2.4.3. Đặc trưng động thái
  - 2.4.4. Đặc trưng cân bằng ổn định
  - 2.4.5. Đặc trưng mở

- 2.5. Cấu trúc rừng
  - 2.5.1. Khái niệm
  - 2.5.2. Các nhân tố cấu trúc rừng

### CHƯƠNG 3. MỐI QUAN HỆ GIỮA QUẦN XÃ THỰC VẬT RỪNG VÀ HOÀN CẢNH XUNG QUANH (lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

- 3.1. Mối quan hệ giữa quần xã thực vật rừng và ánh sáng
  - 3.1.1. Ý nghĩa của ánh sáng đối với cây rừng
  - 3.1.2. Tính ưa sáng, chịu bóng của cây rừng và phương pháp xác định
  - 3.1.3. Điều khiển ánh sáng và nâng cao sản lượng rừng trong thực tế sản xuất lâm nghiệp
- 3.2. Mối quan hệ giữa quần xã thực vật rừng và nhiệt độ
  - 3.2.1. Ý nghĩa của nhiệt độ trong đời sống của rừng
  - 3.2.2. Ảnh hưởng của rừng đến nhiệt độ
  - 3.2.3. Ảnh hưởng của nhiệt độ cực hạn cao, thấp đến cây rừng
  - 3.2.6. Một số biện pháp phòng chống nhiệt độ cực hạn
- 3.3. Mối quan hệ giữa quần xã thực vật rừng và nước
  - 3.3.1. Ý nghĩa của nước trong đời sống của rừng
  - 3.3.2. Nguồn nước của thực vật
  - 3.3.3. Ảnh hưởng của quần xã thực vật rừng đến sự cân bằng nước

- 3.3.4. Vai trò bảo vệ, điều hoà nước, bảo vệ bờ sông, bờ đập của rừng
- 3.4. Môi quan hệ giữa quần xã thực vật rừng với không khí và gió
  - 3.4.1. Ý nghĩa của khí quyển và thành phần không khí
  - 3.4.2. Tác động của không khí bị ô nhiễm đến quần xã thực vật rừng
  - 3.4.3. Vai trò bảo vệ không khí của rừng
  - 3.4.4. Gió và ảnh hưởng của nó đến quần xã thực vật rừng
- 3.5. Môi quan hệ giữa quần xã thực vật rừng và đất
  - 3.5.1. Ảnh hưởng của đất đến rừng
  - 3.5.2. Ảnh hưởng của quần xã thực vật rừng đến đất
- 3.6. Môi quan hệ giữa quần xã thực vật rừng và các nhân tố sinh vật
  - 3.6.1. Ý nghĩa của các nhân tố sinh vật và sử dụng nó trong lâm học
  - 3.6.2. Động vật là một thành phần của hệ sinh thái rừng
  - 3.6.3. Ảnh hưởng của động vật rừng đến đời sống của rừng
  - 3.6.4. Động vật và tình trạng vệ sinh của rừng

#### CHƯƠNG 4. ĐỘNG THÁI RỪNG (lý thuyết 3t, thảo luận 1t)

- 4.1. Tái sinh rừng
  - 4.1.1. Khái niệm
  - 4.1.2. Các hình thức tái sinh
  - 4.1.3. Các phương thức tái sinh
- 4.2. Sinh trưởng và phát triển của rừng
  - 4.2.1. Sinh trưởng và tăng trưởng của cây rừng
  - 4.2.2. Sinh trưởng và tăng trưởng của rừng
  - 4.2.3. Phát triển của rừng
- 4.3. Diễn thế rừng
  - 4.3.1. Khái niệm
  - 4.3.2. nguyên nhân diễn thế
  - 4.3.3. Diễn thế nguyên sinh
  - 4.3.4. Diễn thế thứ sinh

#### CHƯƠNG 5. HỆ SINH THÁI RỪNG ĐẶC TRUNG Ở VIỆT NAM

(lý thuyết 3t, thảo luận 1t)

- 5.1. Phân loại rừng của Thái Văn Trùng
- 5.2. Phân loại rừng của Trần Ngũ Phương
- 5.3. Một số hệ sinh thái rừng đặc trưng ở Việt Nam
  - 5.3.1. Hệ sinh thái rừng trên núi đá
  - 5.3.2. Hệ sinh thái rừng ngập mặn



### 5.3.3. Hệ sinh thái rừng khộp

## CHƯƠNG 6. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN RỪNG

(lý thuyết 4t, thảo luận 1t)

6.1. Điều tra rừng và quy hoạch phát triển lâm nghiệp

6.2. Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường

6.3. Lâm sản ngoài gỗ

6.4. Chứng chỉ rừng

6.5. Lâm nghiệp cộng đồng

### 13. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 9 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Kinh tế**

**5. Điều kiện tiên quyết:** Xã hội học nông thôn, Phát triển nông thôn

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức: Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về chính sách phát triển nông thôn và hệ thống chính sách của nhà nước; giới thiệu chính sách phát triển nông thôn ở Việt Nam và các nước trên thế giới; trang bị phương pháp phân tích chính sách phát triển nông thôn

- Kỹ năng: Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng phân tích các vấn đề về chính sách cũng như đưa ra các đề xuất và thực hiện vận động chính sách

- Thái độ: Nghiêm túc, thực hiện đúng các yêu cầu, quy định của học phần.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Học phần “Chính sách phát triển nông thôn” giới thiệu các khái niệm cơ bản liên quan đến chính sách phát triển nông thôn và hệ thống chính sách phát triển nông thôn ở Việt Nam, trang bị các phương pháp phân tích chính sách phát triển nông thôn. Bên cạnh đó, sinh viên được giới thiệu về các chính sách phát triển nông thôn hiện hành của Việt Nam và của một số nước trên thế giới.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Phạm Văn Thành, Dương Văn Hiểu, Nguyễn Phương Lê. Giáo trình chính sách nông nghiệp. Nhà xuất bản nông nghiệp. Hà Nội, 2008.
2. Phạm Văn Khôi. Giáo trình phân tích chính sách nông nghiệp, nông thôn. Đại học Kinh tế Quốc dân. Hà Nội, 2007.
3. Mai Thanh Cúc, Quyền Đình Hà, Nguyễn Thị Tuyết Lan, Nguyễn Trọng Đắc. Giáo trình phát triển nông thôn. Nhà xuất bản nông nghiệp. Hà Nội, 2005.

4. World Bank. Tools for Institutional, Political, and Social Analysis of Policy Reform. World Bank. Washington, 2007.

5. Nguyễn Xuân Khoát, *Các chính sách kinh tế vĩ mô cần thiết để phát triển kinh tế nông thôn*, Tạp chí kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số 3 (16, tháng 9/1997).

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ CHÍNH SÁCH VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (3 TIẾT)**

1.1 Khái niệm về chính sách và chính sách phát triển nông thôn

1.2 Đặc điểm của chính sách phát triển nông thôn

1.3 Vai trò của chính sách phát triển nông thôn

1.4 Mục tiêu chính sách phát triển nông thôn

1.5 Phân loại chính sách phát triển nông thôn

1.5.1 Phân loại theo thời hạn

1.5.2 Phân loại theo chủ đề

1.5.3 Phân loại theo công cụ

1.5.4 Phân loại theo tầm hạn

1.5.5 Phân loại theo mục tiêu

### **CHƯƠNG 2: XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (4 TIẾT)**

2.1 Hệ thống xây dựng chính sách phát triển nông thôn ở nước ta

2.1.1 Bộ máy nhà nước và các bên liên quan trong xây dựng chính sách

2.1.2 Tổ chức xây dựng và ban hành chính sách

2.2 Chu trình chính sách phát triển nông thôn

2.2.1 Hoạch định chính sách phát triển nông thôn

2.2.2 Thực thi chính sách phát triển nông thôn

2.2.3 Đánh giá chính sách phát triển nông thôn

2.3 Hệ thống văn bản chính sách phát triển nông thôn

2.3.1 Luật

- 2.3.2 Nghị định
- 2.3.3 Quyết định
- 2.3.4 Thông tư
- 2.3.5 Nghị quyết
- 2.3.6 Chỉ thị

2.4 Các chính sách liên quan đến phát triển nông nghiệp và nông thôn

### CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (9 TIẾT: LÝ THUYẾT 6, BÀI TẬP, THẢO LUẬN 3)

3.1 Khái niệm và tầm quan trọng của phân tích chính sách phát triển nông thôn

3.2 Mục tiêu và thời điểm phân tích chính sách phát triển nông thôn

3.2.1 Mục tiêu phân tích

3.2.2 Thời điểm phân tích

3.3 Nội dung phân tích chính sách phát triển nông thôn

3.3.1 Phân tích bối cảnh hình thành chính sách

3.3.2 Phân tích quá trình thực hiện chính sách

3.3.3 Phân tích tác động của chính sách

3.4 Vận động chính sách

3.4.1 Khái niệm

3.4.2 Các hình thức vận động chính sách

### CHƯƠNG 4: CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI (13 TIẾT: LÝ THUYẾT 8, BÀI TẬP, THẢO LUẬN 5)

4.1 Chính sách phát triển nông thôn ở các nước trên thế giới

4.2 Chính sách phát triển nông thôn ở Việt Nam

4.2.1 Chính sách quản lý và sử dụng đất đai

4.2.2 Chính sách tín dụng nông thôn

4.2.2 Chính sách khuyến nông

4.2.3 Chính sách phát triển ngành nghề dịch vụ nông thôn

4.2.4 Chính sách thuế xuất nhập khẩu nông sản

4.2.5 Chính sách đào tạo và việc làm nông thôn

### 13. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 5 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Kinh tế**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

Về kiến thức:

- Những kiến thức cơ bản về quản trị và quản trị doanh nghiệp nông nghiệp.
- Cách thức tổ chức bộ máy quản trị trong doanh nghiệp cũng như cách thức tổ chức các yếu tố sản xuất và hạch toán kinh doanh.

Về kỹ năng

- Hình thành cho người học tư duy tổ chức và quản lý cơ sở kinh doanh cả về con người và hoạt động sản xuất.
- Kỹ năng tính toán kết quả sản xuất của doanh nghiệp nông nghiệp.

Về thái độ:

- Có thái độ đúng đắn trong việc xử lý các mối quan hệ trong các cơ sở sản xuất.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Quản trị học trong nông nghiệp, nhằm cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về quản trị doanh nghiệp, tìm hiểu một số loại hình doanh nghiệp trong nông nghiệp. Chiến lược sản xuất và tổ chức các yếu tố sản xuất, cung cấp cho người học cách thức tổ chức và đánh giá việc sử dụng các yếu tố sản xuất trong nông nghiệp là đất đai, lao động, tư liệu sản xuất và vốn. cách thức tổ chức các ngành sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản và dịch vụ trong nông nghiệp. Đồng thời tìm hiểu những kiến thức cơ bản về hạch toán kinh doanh và báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Thanh Hội, Phan Thăng; *Quản trị học*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội; 2001.

2. TS. Phùng Thị Hồng Hà, *Bài Giảng Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp*. Đại học Huế; 2006.
3. Lê Trọng, Trần Đình Đăng, Đồng Xuân Ninh và cộng sự, *Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội 1995.
4. Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, *Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội 1996.
5. TS. Đoàn Thị Thu Hà, TS. Nguyễn Thị Ngọc Huyền, *Quản trị học*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Nxb Giao thông vận tải 2005.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **Chương 1. Quản trị học (lý thuyết 4t)**

- 1.1. Những khái niệm cơ bản về quản trị kinh doanh nông nghiệp
  - 1.1.1. Doanh nghiệp nông nghiệp
  - 1.1.2. Quản trị
  - 1.1.3. Quản trị doanh nghiệp
- 1.2. Nguyên tắc quản trị
  - 1.2.1. Đảm bảo mục tiêu đề ra với kết quả và hiệu quả kinh tế cao
  - 1.2.2. Tuân thủ luật pháp và thông lệ kinh doanh
  - 1.2.3. Xuất phát từ khách hàng
  - 1.2.4. Kết hợp hài hòa các lợi ích
- 1.3. Phương pháp quản trị
  - 1.3.1. Khái niệm
  - 1.3.2. Vai trò
  - 1.3.3. Các phương pháp
    - 1.3.3.1. Phương pháp hành chính
    - 1.3.3.2. Phương pháp kinh tế
    - 1.3.3.3. Phương pháp giáo dục
- 1.4. Chức năng quản trị

- 1.3.1. Khái niệm
- 1.3.2. Các loại chức năng
- 1.5. Cơ cấu tổ chức quản trị
  - 1.5.1. Khái niệm
  - 1.5.2. Nguyên tắc xây dựng
  - 1.5.3. Các kiểu cơ cấu tổ chức quản trị
    - 1.5.3.1. Cơ cấu trực tuyến
    - 1.5.3.2. Cơ cấu chức năng
    - 1.5.3.3. Cơ cấu tổ chức trực tuyến - chức năng
- 1.6. Tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp
  - 1.6.1. Khái niệm
  - 1.6.2. Yêu cầu
  - 1.6.3. Phân công trong bộ máy quản trị điều hành doanh nghiệp
  - 1.6.4. Tổ chức các phòng chức năng
  - 1.6.5. Tổ chức bộ máy quản trị phân xưởng đội sản xuất
  - 1.6.6. Các mô hình tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp

## **Chương 2. Các loại hình sản xuất trong nông nghiệp (lý thuyết 4t, thảo luận 1)**

- 2.1. Nguyên tắc lựa chọn các loại hình sản xuất trong nông nghiệp
  - 2.1.1. Đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của doanh nghiệp
  - 2.1.2. Phải là một tổ chức kinh tế tự chủ
  - 2.1.3. Phù hợp với đặc điểm kinh tế xã hội của nước ta
  - 2.1.4. Đảm bảo tính thống nhất trên ba mặt: quan hệ sở hữu, quản lý và phân phối
- 2.2. Các loại hình doanh nghiệp chủ yếu trong nông nghiệp
  - 2.2.1. Hộ
  - 2.2.2. Trang trại
  - 2.2.3. Hợp tác xã
  - 2.2.4. Doanh nghiệp nông nghiệp nhà nước

## **Chương 3. Chiến lược sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp (lý thuyết 4t, thảo luận 1)**

- 3.1. Phương hướng sản xuất kinh doanh
  - 3.1.1. Chuyên môn hóa và sự phối hợp các ngành sản xuất
  - 3.1.2. Yêu cầu của chuyên môn hóa
  - 3.1.3. Các ngành và nguyên tắc phối hợp các ngành
  - 3.1.4. Xác định phương hướng sản xuất kinh doanh
  - 3.1.5. Chỉ tiêu đánh giá mức độ chuyên môn hóa

## 3.2. Quy mô sản xuất kinh doanh và quy mô doanh nghiệp

### 3.2.1. Tập trung hóa sản xuất

### 3.2.2. Quy mô doanh nghiệp

## 3.3. Quy hoạch sản xuất

### **Chương 4. Tổ chức các yếu tố sản xuất (lý thuyết 5t, thảo luận 1)**

## 4.1. Tổ chức sử dụng đất

### 4.1.1. Phân loại đất

### 4.1.2. Bố trí sử dụng đất trồng trọt

### 4.1.3. Quản lý và sử dụng đất đai

### 4.1.4. Chỉ tiêu đánh giá trình độ và hiệu quả kinh tế

## 4.2. Tổ chức sử dụng tư liệu sản xuất

### 4.2.1. Khái niệm, phân loại

### 4.2.2. Tổ chức sử dụng

#### 4.2.2.1. Đối với tài sản cố định

#### 4.2.2.2. Đối với tài sản lưu động

### 4.2.3. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tổ chức sử dụng tư liệu sản xuất

## 4.3. Tổ chức sử dụng lao động

### 4.3.1. Vai trò và đặc điểm của lao động nông nghiệp

### 4.3.2. Các hình thức tổ chức lao động

### 4.3.3. Tổ chức hợp lý quá trình lao động

### 4.3.4. Biện pháp chủ yếu để sử dụng đầy đủ và hợp lý sức lao động

## 4.4. Tổ chức sử dụng vốn

### 4.4.1. Khái niệm vốn kinh doanh

### 4.4.2. Nguồn vốn trong doanh nghiệp

### 4.4.3. Các loại vốn trong doanh nghiệp

#### 4.4.3.1. Vốn cố định

#### 4.4.3.2. Vốn lưu động

### **CHƯƠNG 5 Tổ chức các ngành kinh doanh trong doanh nghiệp Nông nghiệp**

#### **(lý thuyết 4t, thảo luận 1)**

## 5.1. Tổ chức ngành trồng trọt

### 5.1.1. Đặc điểm và yêu cầu của tổ chức

### 5.1.2. Tổ chức trồng trọt hợp lý trong doanh nghiệp nông nghiệp

### 5.1.3. Đánh giá hiệu quả kinh tế sản xuất trồng trọt trong doanh nghiệp nông nghiệp

## 5.2. Tổ chức ngành chăn nuôi



- 5.2.1. Đặc điểm và yêu cầu của tổ chức ngành chăn nuôi
  - 5.2.2. Tổ chức ngành chăn nuôi hợp lý
  - 5.2.3. Đánh giá hiệu quả kinh tế sản xuất chăn nuôi trong doanh nghiệp
  - 5.3. Tổ chức các ngành chế biến nông sản và dịch vụ sản xuất trong doanh nghiệp nông nghiệp
    - 5.3.1. Mục đích, vị trí và đặc điểm tổ chức các ngành chế biến nông sản và dịch vụ
    - 5.3.2. Lựa chọn phương hướng tổ chức các ngành chế biến nông sản và dịch vụ
    - 5.3.3. Lựa chọn công nghệ và hình thức tổ chức các ngành chế biến nông sản và dịch vụ
    - 5.3.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế các ngành chế biến nông sản và dịch vụ
- Chương 6. Quản trị các chính sách tài chính và hạch toán kinh doanh
- 6.1. Khái niệm và các mối quan hệ quản trị tài chính doanh nghiệp
    - 6.1.1. Khái niệm
    - 6.1.2. Các mối quan hệ
    - 6.1.3. Vai trò và nội dung chủ yếu của quản trị tài chính doanh nghiệp
  - 6.2. Quản trị các chính sách tài chính của doanh nghiệp
    - 6.2.1. Báo cáo tài chính và các chỉ số tài chính căn bản
      - 6.2.1.1. Báo cáo tài chính
      - 6.2.1.2. Các chỉ số tài chính căn bản
    - 6.2.2. Một số chính sách tài chính quan trọng của doanh nghiệp
  - 6.3. Hạch toán kinh doanh
    - 6.3.1. Mục đích và nguyên tắc hạch toán kinh doanh trong doanh nghiệp nông nghiệp
      - 6.3.1.1. Khái niệm
      - 6.3.1.2. Mục đích
      - 6.3.1.3. Đặc điểm
      - 6.3.1.4. Nguyên tắc
    - 6.3.2. Nội dung hạch toán kinh doanh
      - 6.3.2.1. Hạch toán chi phí sản xuất
      - 6.3.2.2. Hạch toán giá thành đơn vị sản phẩm
      - 6.3.2.3. Hạch toán tiêu thụ sản phẩm, doanh thu và kết quả sản xuất kinh doanh
      - 6.3.2.4. Hạch toán lợi nhuận trong doanh nghiệp

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 10 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Sinh học**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

Về kiến thức:

- Kiến thức cơ bản về giới, sự cần thiết phải nghiên cứu vấn đề giới trong các hoạt động phát triển nông thôn.

- Môn học này đồng thời giới thiệu quá trình lồng ghép giới vào trong dự án phát triển nông thôn, tìm hiểu cách thức phân tích giới trong các giai đoạn hoạt động của dự án.

Về kỹ năng:

- Nắm vững kỹ năng phân tích vấn đề; lập, tổ chức thực hiện và đánh giá các khía cạnh khác nhau của một dự án phát triển nông thôn.

- Kỹ năng làm việc theo nhóm, thâm nhập vào các hoạt động thực tế trong nông thôn.

Về thái độ.

- Những hiểu biết sâu hơn cuộc sống của người dân nông thôn, từ đó động viên người học tích cực đóng góp những hiểu biết, những kiến thức đã học của mình cho sự phát triển nông nghiệp nông thôn.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Cơ sở của việc nghiên cứu giới. Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về giới, các quan điểm về giới trong phát triển. Đồng thời tìm hiểu thực trạng vấn đề giới trong phát triển nông thôn, vấn đề bình đẳng giới cũng như quan hệ giữa giới và nghèo đói.

Công tác giới trong hoạt động phát triển nông thôn. Cung cấp cho người học về kỹ năng và phương pháp phân tích giới trong các hoạt động phát triển, xem xét khía cạnh giới trong các giai đoạn của dự án phát triển.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

## **9. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Khánh Ngọc, Nguyễn Khánh Cẩm Châu (dịch); *Đưa vấn đề giới vào phát triển*; 2001; Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Trần Thị Quế, Vũ Ngọc Biên, *Những khái niệm cơ bản về giới và vấn đề giới ở Việt Nam*, 1999, NXB Thống kê Hà Nội
3. TS Đỗ Thị Bình, TS Trần Thị Vân Anh; *Giới và công tác giảm nghèo*, 2003; Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Trần Thị Vân Anh, Lê Ngọc Hùng; *Phụ nữ, giới và phát triển*; 1996; NXB Phụ nữ, Hà Nội.
5. Caroline O.N. Moser, Nguyễn Thị Hiên (dịch); *Kế hoạch hóa về giới và phát triển*; Trung tâm nghiên cứu khoa học về gia đình và phụ nữ, 1996; Nhà xuất bản phụ nữ, Hà Nội.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **CHƯƠNG 1 NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VÀ THỰC TRẠNG VỀ VẤN ĐỀ GIỚI**

(lý thuyết 6t, thảo luận 3t)

#### **1.1. Khái niệm giới**

1.1.1. Lịch sử phát triển khoa học giới

1.1.2. Khái niệm giới tính

1.1.3. Khái niệm giới

1.1.4. Phân biệt giới và giới tính

#### **1.2. Thực trạng vấn đề giới**

1.2.1. Bình đẳng giới

1.2.2. Thực trạng bình đẳng giới

1.2.3. Hậu quả của bất bình đẳng giới

#### 1.2.4. Một số giải pháp làm hạn chế bất bình đẳng giới

### CHƯƠNG 2 QUAN ĐIỂM VÀ CÁC CÁCH TIẾP CẬN GIỚI

(lý thuyết 4t, thảo luận 4t)

#### 2.1. Các quan điểm về giới

##### 2.1.1. Cơ sở pháp lý của vấn đề giới

##### 2.1.2. Quan niệm xã hội về giới

##### 2.1.3. Phụ nữ trong phát triển

##### 2.1.4. Giới và phát triển

#### 2.2. Các cách tiếp cận về giới

### CHƯƠNG 3 PHÂN TÍCH GIỚI TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN

(lý thuyết 5t, thảo luận 3t)

#### 3.1. Khái niệm phân tích giới

##### 3.1.1. Khái niệm

##### 3.1.2. Mục đích

##### 3.1.3. Yêu cầu

##### 3.1.4. Nguyên tắc

#### 3.2. Công cụ phân tích giới

##### 3.2.1. Phân tích sự phân công lao động theo giới

##### 3.2.2. Phân tích cơ hội tiếp cận, kiểm soát các nguồn lực và lợi ích

##### 3.2.3. Phân tích quyền ra quyết định của phụ nữ và nam giới

##### 3.2.4. Phân tích nhu cầu giới

##### 3.2.5. Phân tích các yếu tố gây ảnh hưởng

#### 3.3. Nội dung phân tích giới

##### 3.3.1. Phân tích đối tượng của hoạt động phát triển

##### 3.3.2. Phân tích nguồn lực của hoạt động phát triển

#### 3.4. Phân tích giới trong hoạt động khuyến nông

### CHƯƠNG 4. LỒNG GHÉP GIỚI VÀO TRONG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN

(lý thuyết 5t, thảo luận 2t)

#### 4.1. Khái niệm dự án phát triển và chu trình dự án

##### 4.1.1. Định nghĩa dự án phát triển

##### 4.1.2. Định nghĩa chu trình dự án

#### 4.2. Vai trò và cơ sở của việc đưa vấn đề giới vào dự án phát triển nông thôn

#### 4.3. Các giai đoạn của quá trình lồng ghép giới vào dự án phát triển

##### 4.3.1. Thu thập và phân tích thông tin dưới góc độ giới

##### 4.3.1.1. Sự cần thiết phải thu thập thông tin có yếu tố giới

- 4.3.1.2. Mục đích của thu thập thông tin có yếu tố giới
- 4.3.1.3. Thu thập thông tin có liên quan đến giới như thế nào?
- 4.3.2. Phân tích khía cạnh giới trong xác định dự án
- 4.3.3. Phân tích khía cạnh giới trong lập kế hoạch dự án
- 4.3.4. Phân tích khía cạnh giới trong thực hiện dự án
- 4.3.5. Phân tích khía cạnh giới trong giám sát và đánh giá dự án
- 4.4. Một số lưu ý về vấn đề giới trong công tác nghiên cứu phát triển nông lâm nghiệp và khuyến nông.

### **Các chủ đề thảo luận**

1. Thực trạng vấn đề giới ở các vùng nông thôn.
2. Một số quan điểm về giới hiện nay
3. Vai trò của việc đưa vấn đề giới vào trong các hoạt động phát triển.
4. Thiết lập một dự án có phân tích yếu tố giới.

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: TÀI CHÍNH TÍN DỤNG NÔNG THÔN**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 19 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 11 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Kinh tế**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

Về kiến thức:

- Những kiến thức cơ bản về tài chính và tín dụng nông thôn.
- Các nghiệp vụ chính trong hoạt động tài chính và tín dụng.

Về kỹ năng

- Hình thành cho người học tư duy về quản lý, tổ chức và sử dụng vốn.
- Kỹ năng hạch toán trong các hoạt động đầu tư.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Tín chỉ 1: đại cương về tài chính và thị trường tài chính nông thôn. Đây là tín chỉ nhằm cung cấp những hiểu biết ban đầu về tài chính và thị trường tài chính cũng như cách thức tổ chức hoạt động của nó.

Tín chỉ 2: Những nghiệp vụ cơ bản trong tài chính – tín dụng nông thôn. Đi sâu tìm hiểu những nghiệp vụ cụ thể trong hoạt động tài chính và tín dụng.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Thanh Tân, Bài giảng Lý thuyết tài chính tín dụng, Đại học Huế, 2007
2. Vũ Duy Hào, giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp, NXB Thống kê Hà Nội, 1997
3. Nguyễn Đăng Nam, Nguyễn Đình Kiệt, Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, Hà Nội, 2002.
4. TS Phùng Thị Hồng Hà, *Bài Giảng Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp*. Đại học Huế; 2006.

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **Chương 1. Những vấn đề cơ bản về tài chính trong nền kinh tế (lý thuyết 3, thảo luận 2)**

- 1.1. Bản chất của tài chính
- 1.2. Tiền đề ra đời và tồn tại của tài chính
- 1.3. Chức năng của tài chính
  - 1.3.1. Chức năng phân phối
  - 1.3.2. Chức năng giám đốc
- 1.4. Hệ thống tài chính Việt Nam
  - 1.4.1. Hệ thống tài chính và khâu tài chính
  - 1.4.2. Nhiệm vụ của các khâu trong hệ thống tài chính

### **Chương 2. Thị trường tài chính (lý thuyết 4, thảo luận 1)**

- 2.1. Những vấn đề chung về thị trường tài chính
  - 2.1.1. Sự hình thành và phát triển của thị trường tài chính
  - 2.1.2. Đối tượng, công cụ của thị trường tài chính
  - 2.1.3. Phân loại thị trường tài chính
  - 2.1.4. Chức năng, vai trò của thị trường tài chính
  - 2.1.5. Các điều kiện cần thiết để hình thành thị trường tài chính
- 2.2. Thị trường tiền tệ
  - 2.2.1. Đối tượng, công cụ của thị trường tiền tệ
  - 2.2.2. Chủ thể tham gia thị trường tiền tệ
- 2.3. Thị trường vốn
  - 2.3.1. Đối tượng, công cụ của thị trường vốn
  - 2.3.2. Cơ cấu thị trường vốn
- 2.4. Thị trường chứng khoán
  - 2.4.1. Thị trường chứng khoán sơ cấp
  - 2.4.2. Thị trường chứng khoán thứ cấp

### **Chương 3 Thị trường tài chính – tín dụng nông thôn (lý thuyết 3, thảo luận 2)**



- 3.1. Những vấn đề chung về tín dụng
  - 3.1.1. Khái niệm
  - 3.1.2. Đặc điểm
  - 3.1.3. Phân loại tín dụng
- 3.2. Các hình thức tín dụng trong nền kinh tế thị trường
  - 3.2.1. Tín dụng thương mại
  - 3.2.2. Tín dụng ngân hàng
  - 3.2.3. Tín dụng Nhà nước
  - 3.2.4. Tín dụng thuê mua
- 3.3. Cấu trúc của thị trường tín dụng nông thôn
  - 3.3.1. Chủ thể của thị trường
  - 3.3.2. Các kênh cung cấp tín dụng ở nông thôn
    - 3.3.2.1. Kênh cung cấp chính thức
    - 3.3.2.2. Kênh cung cấp bán chính thức
    - 3.3.2.3. Kênh cung cấp bán chính thức
- 3.4. Phương thức hoạt động của một số tổ chức cấp tín dụng tại nông thôn
  - 3.4.1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn
  - 3.4.2. Ngân hàng chính sách xã hội
  - 3.4.3. Các tổ chức phi chính phủ
  - 3.4.4. Quỹ tín dụng nhân dân
- 3.5. Những vấn đề tồn tại của thị trường tín dụng nông thôn hiện nay

**Chương 4. Hạch toán kinh doanh và đầu tư dài hạn của doanh nghiệp  
(lý thuyết 3, thảo luận 2)**

- 4.1. Vốn kinh doanh của doanh nghiệp
  - 4.1.1. Khái quát chung về vốn kinh doanh
  - 4.1.2. Vốn cố định của doanh nghiệp
    - 4.1.2.1. Tài sản cố định và vốn cố định của doanh nghiệp
    - 4.1.2.2. Khấu hao tài sản cố định
    - 4.1.2.3. Bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định
  - 4.1.3. Vốn lưu động của doanh nghiệp
    - 4.1.3.1. Vốn lưu động và các yếu tố ảnh hưởng đến kết cấu vốn lưu động của doanh nghiệp
    - 4.1.3.2. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động
- 4.2. Chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp
  - 4.2.1. Chi phí của doanh nghiệp

- 4.2.2. Doanh thu của doanh nghiệp
- 4.2.3. Các loại thuế chủ yếu đối với doanh nghiệp
- 4.2.4. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp
- 4.3. Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp
  - 4.3.1. Đầu tư dài hạn và các nhân tố ảnh hưởng đến đầu tư dài hạn của doanh nghiệp
  - 4.3.2. yếu tố lãi suất trong các quyết định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp và giá trị thời gian của tiền
    - 4.3.2.1. yếu tố lãi suất
    - 4.3.2.2. giá trị thời gian của tiền
  - 4.3.3. Chi phí và thu nhập của dự án đầu tư
  - 4.3.4. Đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư dài hạn của doanh nghiệp
    - 4.3.4.1. Các tiêu chuẩn đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư của doanh nghiệp
    - 4.3.4.2. Các phương pháp chủ yếu đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư
  - 4.3.5. Những đặc điểm cần lưu ý khi đầu tư dài hạn trong nông nghiệp

## **Chương 5. Những nghiệp vụ tín dụng chủ yếu ở nông thôn (lý thuyết 3, thảo luận 2)**

- 5.1. Khái quát về nghiệp vụ tín dụng
  - 5.1.1. Chiết khấu thương phiếu và các chứng từ có giá khác
  - 5.1.2. Nghiệp vụ tín dụng thế chấp
  - 5.1.3. Nghiệp vụ tín dụng ứng trước vào tài khoản
  - 5.1.4. Nghiệp vụ tín dụng thuê mua và tín dụng đầu tư
  - 5.1.5. Nghiệp vụ tín dụng tiêu dùng
- 5.2. Những nghiệp vụ cơ bản trong cho vay
  - 5.2.1. Nguyên tắc cho vay
  - 5.2.2. Điều kiện cho vay
  - 5.2.3. Đối tượng cho vay của ngân hàng
  - 5.2.4. Thời hạn cho vay
  - 5.2.5. Phương pháp cho vay
  - 5.2.6. Lãi suất tín dụng
  - 5.2.7. Phí suất tín dụng
  - 5.2.8. Hợp đồng tín dụng và kiểm tra, giám sát, thực hiện hợp đồng tín dụng

## **Chương 6 những giải pháp tài chính trong quá trình sáp nhập, hợp nhất hoặc phá sản doanh nghiệp (lý thuyết 3, thảo luận 2)**

- 6.1. những căn cứ và giải pháp tài chính để đi đến quyết định sáp nhập, hợp nhất
  - 6.1.1. Sự tăng trưởng của doanh nghiệp

6.1.2. Các hình thức mua lại, sáp nhập hay hợp nhất doanh nghiệp

6.1.3. Những nhân tố chủ yếu để xem xét việc sáp nhập hoặc hợp nhất

6.2. những giải pháp tài chính khi doanh nghiệp lâm vào tình trạng bị phá sản, vấn đề tài chính khi thực hiện phá sản doanh nghiệp

6.2.1. Các khái niệm

6.2.2. Các giải pháp tài chính khi doanh nghiệp lâm vào tình trạng bị phá sản

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN**

**2. Số tín chỉ: 3**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 8 tiết
- Tiểu luận: 12 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Kinh tế**

**5. Điều kiện tiên quyết:** Hệ thống nông nghiệp, Đánh giá nông thôn

**6. Mục tiêu học phần**

-Kiến thức:

- + Các khái niệm về chiến lược, kế hoạch phát triển và mối quan hệ giữa chiến lược, chính sách, kế hoạch và chương trình dự án.
- + Các phương pháp tiếp cận và nguyên tắc trong xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển
- + Qui trình, nội dung và phương pháp lập kế hoạch có sự tham gia

- Kỹ năng:

- + Thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan trong tiến trình xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển

- Thái độ: Ủng hộ phương pháp lập kế hoạch phát triển có sự tham gia và xa rời phương pháp kế hoạch hóa tập trung.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Học phần nguyên lý phát triển nông thôn được thiết kế giúp sinh viên hiểu về lý thuyết phát triển và các nguyên lý phát triển áp dụng trong thực hành phát triển nông thôn. Ngoài ra sinh viên sẽ thực hành đánh giá và phân tích các dự án phát triển nông thôn, làm tiểu luận xây dựng chiến lược và kế hoạch.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Phan Văn Yên (chủ biên). Giáo trình quy hoạch phát triển nông thôn. NXB Nông nghiệp. Hà Nội, năm 2005.
2. Vũ Thị Bình. Giáo trình quy hoạch phát triển nông thôn. NXB Nông nghiệp. Hà Nội, năm 2006.

3. Viện Chiến lược phát triển. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội, năm 2007.
4. Đại học Kinh tế quốc dân. Giáo trình kế hoạch hóa phát triển kinh tế xã hội. NXB Thống kê. Hà Nội, năm 2006.
5. Dự án S.L.G.P, Bộ tài liệu đào tạo “lập kế hoạch có tính chiến lược phát triển kinh tế địa phương”. Hà Nội, năm 2007.
6. Bảo Huy. Tài liệu hướng dẫn lập kế hoạch quản lý rừng dựa vào cộng đồng. Đại học Tây Nguyên. Gia Lai, năm 2004.
7. <http://www.helvetas.org.vn> và <http://www.etsp.org.vn>, Tài liệu VDP/CDP.
8. Bộ Nông nghiệp và PTNT (MARD). Chương trình phát triển nông thôn Việt Nam, giai đoạn 1996-2000 và đến năm 2010.
9. Hayami, Y. Chiến lược cải cách chính sách trong phát triển nông nghiệp Việt Nam, trong R. Barker (ed) Nghiên cứu chính sách nông nghiệp cho chuyển đổi sang kinh tế thị trường ở Việt Nam. FAO, Rome năm 1994.
10. Bộ Kế hoạch và đầu tư. Bàn về chiến lược phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ mới: Tập hợp bài viết ý tưởng chiến lược của các vị nguyên lãnh đạo cao cấp, các nhà lãnh đạo kinh tế, các chuyên gia trong nước và quốc tế. Năm 1994.

#### **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **12. Nội dung chi tiết học phần**

##### **Chương 1: Khái quát về chiến lược và kế hoạch phát triển nông thôn (6 tiết)**

##### **3.1 Khái niệm và vai trò của chiến lược và kế hoạch phát triển**

###### **3.1.1 Khái niệm**

###### **3.1.2 Vai trò**

##### **3.2 Hệ thống chiến lược và kế hoạch phát triển**

###### **3.2.1 Mối quan hệ giữa chính sách, chiến lược, kế hoạch**

###### **3.2.2 Nội dung chiến lược và kế hoạch phát triển**

###### **3.2.3 Phân loại chiến lược và kế hoạch phát triển**

##### **3.3 Phương pháp tiếp cận xây dựng chiến lược và lập kế hoạch phát triển**

###### **4.3.1 Lập kế hoạch tập trung**

###### **4.3.2 Lập kế hoạch có sự tham gia**

- 4.3.3 Kết hợp giữa lập kế hoạch tập trung và có sự tham gia
- 3.4 Hệ thống tổ chức xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển
  - 3.3.1 Chiến lược và kế hoạch phát triển cấp trung ương
  - 3.3.2 Chiến lược và kế hoạch phát triển cấp địa phương

## **Chương 2: Xây dựng chiến lược phát triển nông thôn (8 tiết)**

- 2.1 Nội dung, vai trò của chiến lược và kế hoạch phát triển nông thôn
  - 2.1.1 Nội dung
  - 2.1.2 Vai trò
- 2.2 Nguyên tắc và cơ sở xây dựng chiến lược phát triển nông thôn
  - 2.2.1 Nguyên tắc xây dựng chiến lược
  - 2.2.2 Cơ sở xây dựng chiến lược
- 2.3 Tiến trình xây dựng chiến lược phát triển
  - 2.3.1 Đánh giá thực trạng và tiềm năng phát triển
  - 2.3.2 Xác định tầm nhìn
  - 2.3.3 Xác định mục tiêu chiến lược
  - 2.3.4 Xác định và lựa chọn phương án chiến lược
  - 2.4.5 Ban hành văn bản chiến lược

## **Chương 3: Lập kế hoạch phát triển có sự tham gia (9 tiết)**

- 3.1 Khái niệm và sự cần thiết của kế hoạch
  - 3.1.1 Khái niệm
  - 3.1.2 Sự cần thiết
  - 3.1. Tiếp cận trong lập kế hoạch
- 3.2 Nguyên tắc và yêu cầu lập kế hoạch phát triển có sự tham gia
  - 3.2.1 Nguyên tắc
  - 3.2.2 Yêu cầu
- 3.3 Tiến trình và phương pháp lập kế hoạch có sự tham gia
  - 3.3.1 Tiến trình
  - 3.2.2 Phương pháp
  - 3.2.3 Công cụ

## **Chương 4: Một số chiến lược phát triển nông thôn ở Việt Nam (10 tiết)**

- 4.1 Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn
  - 4.1.1 Mục đích, nhiệm vụ chiến lược
  - 4.1.2 Nội dung chiến lược
  - 4.2.3 Tình hình thực hiện chiến lược
- 4.2 Chiến lược bảo vệ môi trường
  - 4.2.1 Mục đích, nhiệm vụ chiến lược
  - 4.2.2 Nội dung chiến lược

#### 4.2.3 Tình hình thực hiện chiến lược

### 4.3 Chiến lược phát triển các lĩnh vực xã hội chủ yếu ở nông thôn

#### 4.3.1 Chiến lược phát triển nguồn nhân lực nông thôn

#### 4.3.2 Chiến lược phát triển giáo dục

#### 4.3.3 Chiến lược phát triển y tế

Tiểu luận: Xây dựng chiến lược và kế hoạch cụ thể. **(12 tiết)**

### 13. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (10%)		Tiểu luận	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	10		20	10	60

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: NÔNG LÂM NGƯ KẾT HỢP

### 2. Số tín chỉ: 2

Học phần: *Bắt buộc*

### 3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 24 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 6 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

### 4. Bộ môn phụ trách: Lâm nghiệp-TT

### 5. Điều kiện tiên quyết: Không

### 6. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho Sinh viên kiến thức và kỹ năng về kỹ thuật Nông Lâm kết hợp, cơ sở tiếp cận sử dụng đất bền vững và áp dụng kiến thức đó trong thực tiễn sản xuất.

### 7. Mô tả vắn tắt nội dung

Những khái niệm cơ bản của Nông Lâm Ngư kết hợp, đặc điểm của hệ thống Nông Lâm Ngư kết hợp, vai trò của các thành phần tham gia trong hệ thống NLKH. Nghiên cứu cơ sở sinh thái, kinh tế xã hội của NLKH. Các nguyên tắc phân loại và phân loại hệ thống NLKH trên thế giới và ở Việt Nam. Mô tả và phân tích một số hệ thống NLKH ở nước ta. Giới thiệu một hướng đi mới trong cách tiếp cận bền vững của NLKH.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

### 9. Tài liệu tham khảo

- 1) Nhiều tác giả, *Giáo trình Nông lâm kết hợp*, trường Đại học Lâm nghiệp, NXB Nông Nghiệp.
- 2) Phạm Xuân Hoàn, *Bài giảng môn Nông lâm kết hợp*, Đại học Lâm nghiệp, Xuân Mai, 1996.
- 3) Nguyễn Văn Sở, *Kỹ thuật Nông lâm kết hợp*, ĐHLN TP HCM, 1998.
- 4) Nguyễn Văn Trương, *Kiến tạo mô hình NLKH*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 1993.
- 5) Thái Phiên – Nguyễn Tử Siêm: *Canh tác bền vững trên đất dốc ở Việt Nam*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 1998.
- 6) Nguyễn Xuân Quát: *Sử dụng đất dốc bền vững – kinh tế hộ gia đình miền núi*. NXB Nông nghiệp, 1994.
- 7) Cục khuyến nông – khuyến lâm: *Tập bài giảng khuyến nông lâm cho nhóm tín dụng và quỹ tiết kiệm thôn bản*.



## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **CHƯƠNG 1. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN CỦA NÔNG LÂM NGƯ KẾT HỢP**

(lý thuyết 4t thảo luận 1t)

1.1. Lược sử phát triển các khái niệm về NLKH

1.2. Các đặc điểm của NLKH

2.2.1. Những đặc điểm chung của hệ thống NLKH

2.2.2. Những đặc điểm của hệ thống NLKH bền vững

1.3. Lợi ích của NLKH

1.4. Nông lâm kết hợp và Lâm nghiệp xã hội

1.5. Cây lâu năm

1.6. Cây ngắn ngày

1.7. Vật nuôi

1.8. Cây đa tác dụng

1.9. Vai trò của người dân trong hệ thống NLKH

### **CHƯƠNG 2. CƠ SỞ SINH THÁI, KINH TẾ XÃ HỘI CỦA NÔNG LÂM NGƯ KẾT**

**HỢP** (lý thuyết 4t thảo luận 1t)

2.1. Cơ sở sinh thái

2.1.1. Sự đa dạng về điều kiện tự nhiên của khu vực nông thôn miền núi

2.2.2. Tác động của các yếu tố tự nhiên đối với NLKH

2.2.3. Sự mô phỏng cấu trúc rừng tự nhiên

2.3.4. Nguyên tắc chung để lựa chọn đất sử dụng canh tác nông lâm kết hợp

2.3.5. Nguyên tắc lựa chọn cây trồng vật nuôi trong mô hình nông lâm kết hợp

2.2.6. Nguyên tắc bố trí các hợp phần trong xây dựng hệ thống NLKH

2.2. Cơ sở kinh tế, xã hội

2.2.1. Tập quán tín ngưỡng

2.2.2. Kiến thức bản địa

2.2.3. Nhu cầu phát triển NLKH của người dân

2.2.4. Chính sách của Đảng và Nhà nước về việc hỗ trợ và phát triển NLKH

2.2.3. Tác động của yếu tố kinh tế xã hội

### CHƯƠNG 3. PHÂN LOẠI HỆ THỐNG NÔNG LÂM NGƯ KẾT HỢP

(lý thuyết 4t thảo luận 1t)

3.1. Phân loại các hệ thống nông lâm kết hợp trên thế giới

3.1.1. Quan điểm và nguyên tắc phân loại các hệ thống NLKH

3.1.2. Phân loại theo cấu trúc của hệ thống

3.1.3. Phân loại theo chức năng

3.1.4. Phân loại theo vùng sinh thái

3.1.5. Phân loại theo điều kiện dân sinh kinh tế xã hội

3.2. Phân loại hệ thống NLKH ở Việt Nam

3.3. NLKH trên các vùng kinh tế – sinh thái Việt Nam

### CHƯƠNG 4. HỆ THỐNG NÔNG LÂM KẾT HỢP Ở VIỆT NAM

(lý thuyết 4t thảo luận 1t)

4.1. Tổng quan về sử dụng đất ở Việt Nam

4.2. Hiện trạng canh tác nông lâm kết hợp

4.3. Mô hình nông lâm kết hợp trên địa bàn

4.3.1. Mô hình NLKH vùng núi cao

4.3.2. Mô hình NLKH vùng đất gò đồi và trung du

4.3.3. Mô hình NLKH vùng trung du và đồng bằng

4.3.4. Mô hình NLKH vùng ngập mặn ven biển

### CHƯƠNG 5. CẢNH QUAN VÀ CẢNH QUAN NÔNG LÂM KẾT HỢP

(lý thuyết 4t thảo luận 1t)

5.1. Cảnh quan

5.2. Cảnh quan NLKH

5.2.1. Khái niệm cảnh quan NLKH

5.2.2. Vai trò của cảnh quan NLKH

5.2.3. Thành phần của cảnh quan NLKH

5.2.4. Cấu trúc của cảnh quan NLKH

5.2.5. Mối quan hệ giữa các thành phần trong cảnh quan NLKH

5.3. Các nhân tố điều khiển cảnh quan NLKH

### CHƯƠNG 6. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN HỆ THỐNG CẢNH QUAN NLKH

(lý thuyết 4t thảo luận 1t)

6.1. Bộ công cụ tiếp cận hệ thống cảnh quan NLKH

6.2. Lập kế hoạch định hướng và điều khiển theo hướng bền vững

6.2.1. Đánh giá tác động và phân tích tác động đến cảnh quan NLKH

6.2.2. Đánh giá thị trường cung cấp và tiêu thụ hàng hóa

6.3. Các phương pháp khác

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 10 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Chăn nuôi-NTTS**

**5. Điều kiện tiên quyết:** Xã hội học nông thôn

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức: Sau khi học xong, người học hiểu được: i) Những kiến thức cơ bản và bản chất của công tác xã hội ở nông thôn; ii) Cách tiếp cận và chiến lược công tác xã hội và an sinh xã hội.

- Kỹ năng: Người học có thể vận dụng vào hoạt động công tác xã hội và an sinh xã hội, nghiên cứu các hiện tượng, các quá trình xã hội trong phạm vi đời sống xã hội diễn ra trong bối cảnh nông thôn

- Thái độ: Người học xác định được vai trò của người dân và các vai trò, chức năng của công tác xã hội.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Giới thiệu cho người học công tác xã hội là một ngành khoa học, một nghề chuyên môn ứng dụng trong an sinh xã hội; giới thiệu các cơ sở khoa học và các khái niệm cơ bản của lĩnh vực công tác xã hội, những phẩm chất và năng lực cần có của một nhân viên xã hội.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Thị Oanh. Công tác xã hội đại cương. NXB Giáo dục, 1998.
2. Trường Cao đẳng Lao động xã hội. Công tác xã hội. NXB Lao động, Hà Nội, 2001.
3. Andrea Bernstein & Jacquie Withers. Công tác xã hội chuyên nghiệp. Khoa Phụ nữ học, Đại học mở bán công Tp HCM, 1997.
4. Nguyễn Thị Oanh (chủ biên). An sinh xã hội và các vấn đề xã hội, Ban xuất bản Đại học mở bán công Tp HCM, 1997.

5. Nguyễn Ngọc Lâm, Nguyễn Thị Nhẫn, Lê Chí An. Các thuật ngữ Anh – Việt trong ngành công tác xã hội, Ban xuất bản Đại học mở bán công Tp HCM, 1995.
6. Nguyễn Ngọc Lâm. Sách bỏ túi dành cho nhân viên xã hội, Ban xuất bản Đại học mở bán công Tp HCM, 1997.
7. Bùi Thế Cường. Chính sách xã hội và công tác xã hội ở Việt Nam thập niên 90, NXB KHXH, Hà Nội, 2002.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

**CHƯƠNG 1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI** (lý thuyết 5t, thảo luận 2t)

### **1.1. Công tác xã hội là một khoa học**

1.1.1. Định nghĩa công tác xã hội khoa học

1.1.2. Các đặc trưng cơ bản của công tác xã hội

1.1.2.1. Sứ mạng của công tác xã hội

1.1.2.2. Mục đích của công tác xã hội

1.1.2.3. Chức năng của công tác xã hội

1.1.2.4. Giá trị của công tác xã hội

1.1.3. Các lĩnh vực hoạt động của công tác xã hội

### **1.2. Tiến trình hình thành công tác xã hội**

1.2.1. Ở Châu Âu

1.2.2. Ở Châu Mỹ

1.2.3. Ở Châu Á

1.2.4. Công tác xã hội khoa học và hoạt động từ thiện ở Việt Nam

### **1.3. Vấn đề xã hội**

1.3.1. Khái niệm

1.3.2. Các phản ứng xã hội đối với các vấn đề xã hội

**CHƯƠNG 2. CƠ SỞ TRIẾT LÝ CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI** (lý thuyết 5t, thảo luận 3t)

### **2.1. Quan điểm cơ bản trong công tác xã hội**

## 2.2. Nguyên tắc hành động trong công tác xã hội

### 2.2.1. Chấp nhận

### 2.2.2. Thân chủ tham gia giải quyết vấn đề

### 2.2.3. Tôn trọng quyền tự quyết của đối tượng

### 2.2.4. Cá nhân hoá

### 2.2.5. Giữ bí mật đối tượng

### 2.2.6. Nhân viên công tác xã hội luôn ý thức về mình

### 2.2.7. Xây dựng mối quan hệ nghề nghiệp giữa nhân viên công tác xã hội và đối tượng

## 2.3. Quy chuẩn đạo đức trong công tác xã hội.

### 2.3.1. Những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp

#### 2.3.1.1. Nhân quyền và nhân phẩm con người

#### 2.3.1.2. Công bằng xã hội

### 2.3.2. Tư cách đạo đức nghề nghiệp

## 2.4. Tiến trình giải quyết vấn đề trong công tác xã hội

### 2.4.1. Nhận diện vấn đề

#### 2.4.1.1. Thu thập thông tin

#### 2.4.1.2. Đánh giá và chẩn đoán vấn đề

### 2.4.2. Lên kế hoạch giải quyết vấn đề

### 2.4.3. Thực hiện giải quyết vấn đề

### 2.4.4. Lượng giá và kết thúc

## 2.5. Mối quan hệ giữa công tác xã hội và các ngành khoa học khác.

### CHƯƠNG 3. NHÂN VIÊN XÃ HỘI (lý thuyết 5t, thảo luận 2t)

## 3.1. Yêu cầu về phẩm chất của nhân viên xã hội

### 3.1.1. Tác phong nghề nghiệp

### 3.1.2. Kiến thức

## 3.2. Các kỹ năng cần có của nhân viên xã hội

### 3.2.1. Kỹ năng giao tiếp

### 3.2.2. Kỹ năng phân tích và trình bày

### 3.2.3. Kỹ năng kiểm chế bản thân

## 3.3. Các lĩnh vực hoạt động của công tác xã hội

### 3.3.1. Các lĩnh vực hoạt động trực tiếp với thân chủ

### 3.3.2. Các lĩnh vực hoạt động gián tiếp, với cộng đồng

### CHƯƠNG 4. CÁC PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI (lý thuyết 5t, thảo luận 3t)

## 4.1. Các phương pháp công tác xã hội trực tiếp

- 4.1.1. Công tác xã hội với cá nhân
- 4.1.2. Công tác xã hội theo nhóm
- 4.1.3. Tổ chức cộng đồng
- 4.1.4. Quản lý trường hợp thân chủ
- 4.2. Các phương pháp đại chúng
  - 4.2.1. Nghiên cứu
  - 4.2.2. Quản trị ngành công tác xã hội
  - 4.2.3. Biện hộ
  - 4.2.4. Soạn thảo chính sách

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 24 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 6 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Công nghệ**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

- Những kiến thức, kỹ năng cơ bản làm cơ sở khoa học cho việc quản lý dự án phát triển; khi đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Trang bị cho người học phương pháp luận chung về lập dự án phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Giúp cho người học nắm được phương pháp tổ chức nghiên cứu, trình tự lập và soạn thảo dự án; phương pháp thẩm định, đánh giá và tổ chức quản lý dự án phát triển.

- Trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý dự án và giải quyết những khó khăn thường gặp trong quá trình thực hiện dự án, thông qua những bài tập tình huống và thảo luận nhóm.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Tín chỉ 1: - Quá trình xây dựng và thực hiện dự án có sự cùng tham gia.

- Nội dung cơ bản của việc xây dựng và soạn thảo dự án
- Phân tích dự án

Tín chỉ 2: - Thẩm định các dự án phát triển nông thôn

- Tổ chức quản lý và đánh giá dự án PTNT

Các chủ đề thực hành là để người học vận dụng lí luận và phương pháp học được nhằm rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá, xây dựng được các dự án phát triển PT.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Lê Đình Thắng, Trần Đình Hiền, Phạm Thị Mỹ Dung, 1994, *Lập và phân tích dự án phát triển nông thôn*, NXB Nông Nghiệp, Hà Nội.



2. Từ Quang Hiền, 2003, *Xây dựng và quản lý dự án có sự cùng tham gia*, NXB Khoa học xã hội.
3. Đỗ Kim Chung, 2003, *Giáo trình “Dự án phát triển nông thôn”*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Hoàng Việt, 2001, *giáo trình “ Lập dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn”*, NXB Thống kê, Hà Nội.
5. Quản lý dự án, *Bài giảng của AITCV*, Hà Nội, 1998.

#### **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **12. Nội dung chi tiết học phần**

##### CHƯƠNG 1. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN CÓ SỰ CÙNG THAM GIA (lý thuyết 2t)

- 1.1. Tính cấp thiết của dự án phát triển nông thôn
- 1.2. Khái niệm và phân loại dự án cùng tham gia
  - 1.2.1. Khái niệm về dự án phát triển nông thôn
  - 1.2.2. Dự án phát triển nông thôn có sự cùng tham gia
  - 1.2.3. Các yêu cầu cơ bản của dự án ( tính thực tiễn, tính khoa học, tính pháp lý, tính thống nhất,...)
- 1.3.1. Phân loại dự án ( phân theo ngành, phân theo mục tiêu, phân theo nội dung)
- 1.3.2. Vai trò của dự án trong việc hoạch định phát triển
- 1.3. Chu trình của dự án phát triển nông thôn
  - 1.3.1. Xác định dự án
  - 1.3.2. Xây dựng dự án
  - 1.3.3. Thẩm định và ra quyết định đầu tư
  - 1.3.4. Triển khai thực hiện dự án
  - 1.3.5. Đánh giá kết thúc dự án và xác định dự án mới

##### CHƯƠNG 2. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA VIỆC XÂY DỰNG VÀ SOẠN THẢO DỰ ÁN (lý thuyết 4t)

- 2.1. Xác định các vấn đề ưu tiên trong xây dựng dự án
  - 2.1.1. Mục đích
  - 2.1.2. Cách xác định nguyên nhân đói nghèo và những khó khăn của người dân
  - 2.1.3. Xác định các nhu cầu của người dân
  - 2.1.4. Cách lựa chọn vấn đề ưu tiên
- 2.2. Khái quát các bước nghiên cứu và hình thành một dự án
  - 2.2.1. Nghiên cứu phát hiện và đánh giá các cơ hội đầu tư
  - 2.2.2. Nghiên cứu khả thi
  - 2.2.3. Thẩm định và phê duyệt dự án
- 2.3. Nội dung của dự án khả thi
- 2.4. Trình tự nghiên cứu và lập dự án khả thi
  - 2.4.1. Công tác chuẩn bị lập dự án khả thi
  - 2.4.2. Các bước tiến hành nghiên cứu xây dựng dự án
- 2.5. Phương pháp trình bày một văn bản dự án khả thi
  - 2.5.1. Bố cục thông thường của một bản đề cương dự án
  - 2.5.2. Khái quát cách trình bày các phần của một bản dự án

### CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH DỰ ÁN (lý thuyết 7t, thảo luận 2t)

- 3.1. Phân tích tài chính dự án phát triển nông thôn
  - 3.1.1. Mục đích của phân tích tài chính
  - 3.1.2. Trình tự phân tích tài chính của dự án
  - 3.1.3. Các yếu tố khác khi phân tích tài chính và lựa chọn dự án
- 3.2. Phân tích kinh tế – xã hội và môi trường của dự án
  - 3.2.1. Mục đích của phân tích kinh tế – xã hội và môi trường
  - 3.2.2. Những đặc điểm trong phân tích kinh tế – xã hội và môi trường
  - 3.2.3. Phương pháp chung trong phân tích kinh tế dự án phát triển nông thôn
  - 3.2.4. Phân tích khía cạnh xã hội và môi trường của dự án phát triển nông thôn

### CHƯƠNG 4. THẨM ĐỊNH CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(lý thuyết 4t, thảo luận 2t)

- 4.1. Khái niệm, mục đích và ý nghĩa của việc thẩm định dự án
  - 4.1.1. Khái niệm
  - 4.1.2. Mục đích
  - 4.1.3. Ý nghĩa của việc thẩm định dự án
- 4.2. Trình tự và thủ tục thẩm định dự án
  - 4.2.1. Trình tự thẩm định
  - 4.2.2. Thủ tục thẩm định

#### 4.3. Nội dung thẩm định dự án

- 4.3.1. Thẩm định các điều kiện pháp lý
- 4.3.2. Thẩm định mục tiêu của dự án
- 4.3.3. Thẩm định về thị trường của dự án
- 4.3.4. Thẩm định về kỹ thuật công nghệ của dự án
- 4.3.5. Thẩm định về tài chính - kinh tế của dự án
- 4.3.6. Thẩm định về tác động xã hội của dự án
- 4.3.7. Thẩm định về tác động môi trường của dự án
- 4.3.8. Thẩm định kế hoạch triển khai thực hiện dự án

### CHƯƠNG 5. TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (lý thuyết 4t, thảo luận 2t)

#### 5.1. Tổ chức quản lý dự án phát triển nông thôn

- 5.1.1. Khái niệm và chức năng về quản lý dự án
- 5.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý dự án
- 5.1.3. Nội dung quản lý các nguồn lực của dự án

#### 5.2. Đánh giá dự án phát triển nông thôn

- 5.2.1. Khái niệm, phân loại đánh giá dự án
- 5.2.2. Tiến trình và tổ chức hệ thống đánh giá dự án
- 5.2.3. Nội dung và các phương pháp, công cụ đánh giá

#### 5.3. Viết báo cáo đánh giá dự án

### 13. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NÔNG**

**2. Số tín chỉ: 3**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 30 tiết
- Thảo luận, thực hành: 15 tiết
- Tự học ở nhà: 90 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Lâm nghiệp-TT**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức: Sau khi học xong môn học, người học sẽ biết được những cách tiếp cận, những nguyên tắc cơ bản và cách thức vận dụng chúng vào các phương pháp và biện pháp cụ thể trong hoạt động khuyến nông.

- Kỹ năng: Người học sẽ có được những kỹ năng cơ bản trong hoạt động khuyến nông và phát triển nông thôn.

- Thái độ: Người học sẽ hiểu được những khó khăn người nông dân đang gặp phải và những khó khăn trong các chương trình khuyến nông cho người nghèo hiện nay từ đó có mong muốn được chia sẻ với họ

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

- Những vấn đề cơ bản trong giáo dục khuyến nông và công tác khuyến nông.
- Hệ thống tổ chức khuyến nông.
- Các chiến lược khuyến nông.
- Phương pháp xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động, đánh giá hoạt động khuyến nông.
- Các kiến thức về thực tiễn khuyến nông ở Việt Nam, đặc biệt chú ý đến công tác khuyến nông cho người nghèo.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1) Hoàng Văn Sơn, 2007. *Giáo trình khuyến nông học*, Đại học Vinh.

- 2) Đại học Nông Lâm Tp HCM, Đại học Nông Lâm Thái nguyên, Đại học Tây Nguyên, Đại học Nông Lâm Huế, Đại học Lâm Nghiệp Việt Nam, Viện Thổ Nhuỡng Nông hoá, 2000. *Bài giảng Môn học Khuyến nông Khuyến lâm*
- 3) Trần Văn Hà, Nguyễn Khánh Quốc. *Khuyến nông học*, NXB Nông nghiệp, 1997
- 4) Từ Quang Hiến (Chủ biên). *Xây dựng và quản lý dự án có sự cùng tham gia*, NXB KHXH, HN 2003
- 5) Nguyễn Thọ Vượng (Chủ biên). *Lập hồ sơ cộng đồng theo phương pháp cùng tham gia*, NXB KHXH, HN 2003
- 6) Đỗ Thị Bình, Trần Thị Vân Anh (Đồng chủ biên). *Giới và công tác giảm nghèo*, NXB KHXH, HN 2003
- 7) Ngô Văn Lê, Nguyễn Minh Hoà (Đồng chủ biên). *Đồng tham gia trong giảm nghèo đô thị*, NXB KHXH, HN 2003.

### **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

### **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

### **12. Nội dung chi tiết học phần**

#### CHƯƠNG 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ KHUYẾN NÔNG (LÝ THUYẾT 3T, THỰC HÀNH, THẢO LUẬN 1T)

- 1.1. Đối tượng, vị trí và mục tiêu của Khuyến nông học
  - 1.1.1. Đối tượng của Khuyến nông học – Bối cảnh ra đời
  - 1.1.2. Mục tiêu của khuyến nông
- 1.2. Khái niệm về khuyến nông
  - 1.2.1. Định nghĩa
  - 1.2.2. Cơ sở triết lý của khuyến nông
  - 1.2.3. Các yếu tố khuyến nông
- 1.3. Thực tiễn khuyến nông ở Việt Nam và khu vực
  - 1.3.1. Thực tiễn khuyến nông ở Việt Nam
  - 1.3.2. Tình hình hoạt động khuyến nông ở một số nước Châu Á
  - 1.3.3. Các hệ thống khuyến nông

#### CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRONG KHUYẾN NÔNG

## (LÝ THUYẾT 4T, THỰC HÀNH, THẢO LUẬN 2T)

### 2.1. Giới thiệu về PAR

2.1.1. Sự phát triển của các phương nghiên cứu phát triển

2.1.2. Giới thiệu về phương pháp Cùng Nghiên Cứu Cùng Hành Động

### 2.2. Các nguyên tắc của PAR

### 2.3. Công cụ và sử dụng công cụ trong PAR

## CHƯƠNG 3. CÁC NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA KHUYẾN NÔNG VÀ VAI TRÒ CỦA KHUYẾN NÔNG VIÊN (LÝ THUYẾT 4T, THỰC HÀNH, THẢO LUẬN 2T)

### 3.1. Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động khuyến nông

### 3.2. Vai trò, năng lực và phẩm chất của khuyến nông viên

3.2.1. Vai trò của khuyến nông viên

3.2.2. Kiến thức, năng lực và phẩm chất của khuyến nông viên

3.2.3. Vấn đề giới trong khuyến nông

## CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ THÚC ĐẨY (LÝ THUYẾT 3T, THỰC HÀNH, THẢO LUẬN 2T)

### 4.1. Làm việc theo nhóm – hướng hoạt động khuyến nông hiệu quả

4.1.1. Khái niệm về làm việc theo nhóm

4.1.2. Các loại hình liên kết nhóm

4.1.3. Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm

4.1.4. Các yếu tố đảm bảo thành công khi làm việc theo nhóm

4.1.5. Một số điểm cần lưu ý đối với nhóm

### 4.2. Giao tiếp trong khuyến nông

4.2.1. Khái niệm về giao tiếp

4.2.2. Chức năng của giao tiếp

4.2.3. Các giai đoạn phát triển của giao tiếp và các yếu tố ảnh hưởng

4.2.4. Thông báo trong giao tiếp

4.2.5. Kỹ năng giao tiếp

### 4.3. Kỹ năng thúc đẩy

4.3.1. Khái niệm, nội dung của quá trình thúc đẩy

4.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thúc đẩy

4.3.3. Một số kỹ năng thúc đẩy cơ bản

## CHƯƠNG 5. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRONG KHUYẾN NÔNG (LÝ THUYẾT 4T, THỰC HÀNH, THẢO LUẬN 2T)

### 5.1. Học tập của người lớn

5.1.1. Khái niệm cơ bản về sự học tập của người lớn tuổi

- 5.1.2. Sự học tập của người lớn dựa trên cơ sở tự nghiên cứu
- 5.1.3. Vai trò của giảng viên
- 5.2. Điều tra đánh giá nhu cầu đào tạo
  - 5.2.1. Chu trình đào tạo
  - 5.2.2. Vai trò của điều tra đánh giá nhu cầu đào tạo
  - 5.2.3. Các bước thực hiện trong điều tra đánh giá nhu cầu đào tạo
- 5.3. Thiết kế chương trình các khóa đào tạo ngắn hạn
  - 5.3.1. Nội dung và phương pháp thiết kế khóa đào tạo ngắn hạn
  - 5.3.2. Thiết kế và thực hiện bào giảng
- 5.4. Đánh giá khóa đào tạo
  - 5.4.1. Vai trò của đánh giá
  - 5.4.2. Nội dung và phương pháp đánh giá

## CHƯƠNG 6. CÁC BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KHUYẾN NÔNG (LÝ THUYẾT 4T, THỰC HÀNH, THẢO LUẬN 2T)

- 6.1. Các biện pháp khuyến nông cá nhân
  - 6.1.1. Khái niệm
  - 6.1.2. Các hình thức khuyến nông cá nhân
- 6.2. Biện pháp khuyến nông theo nhóm
  - 6.1.1. Khái niệm
  - 6.1.2. Các hình thức khuyến nông theo nhóm thường được tổ chức
- 6.3. Biện pháp khuyến nông đại chúng
  - 6.3.1. Mục tiêu của khuyến nông đại chúng
  - 6.3.2. Các giải pháp tăng hiệu quả của khuyến nông đại chúng
- 6.4. Tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến nông
  - 6.4.1. Lập kế hoạch khuyến nông
  - 6.4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch
  - 6.4.3. Tổ chức các dịch vụ khuyến nông
  - 6.4.4. Giám sát và đánh giá các hoạt động khuyến nông

## CHƯƠNG 7. PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT CÓ SỰ THAM GIA (LÝ THUYẾT 4T, THỰC HÀNH, THẢO LUẬN 2T)

- 7.1. Khái niệm về phát triển kỹ thuật cùng tham gia
  - 7.1.1. Các phương pháp chuyển giao kỹ thuật
  - 7.1.2. Phát triển kỹ thuật cùng tham gia
- 7.2. Tiến trình thực hiện PTD
  - 7.2.1. Giai đoạn chuẩn bị PTD

- 7.2.2. Giai đoạn khởi xướng PTD
- 7.2.3. Giai đoạn thực hiện thử nghiệm
- 7.2.4. Giai đoạn giám sát đánh giá
- 7.2.5. Giai đoạn kết thúc thử nghiệm
- 7.2.6. Giai đoạn lan rộng

### 7.3. Các công cụ trong PTD

## CHƯƠNG 8. KHUYẾN NÔNG CHO NGƯỜI NGHÈO (LÝ THUYẾT 4T, THỰC HÀNH, THẢO LUẬN 2T)

### 8.1. Giới thiệu chung

- 8.1.1. Thực tiễn giảm nghèo ở Việt Nam
- 8.1.2. Các chính sách của Chính phủ về khuyến nông cho người nghèo
- 8.1.3. Quan niệm và thực tiễn khuyến nông cho người nghèo của các hỗ trợ từ bên ngoài

### 8.2. Khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn

- 8.2.1. Đối tượng
- 8.2.2. Đào tạo kỹ thuật
- 8.2.3. Cung cấp đầu vào và xúc tiến sản phẩm
- 8.2.4. Hỗ trợ các tổ chức nông dân tự quản
- 8.2.5. Xã hội hóa khuyến nông
- 8.2.6. Tiếp cận thị trường

Thảo luận nhóm, làm chuyên đề :

1. Các công cụ thường sử dụng trong hoạt động khuyến nông và phát triển nông thôn
2. Một số biện pháp khuyến nông phổ biến.
3. Nội dung thiết kế các khoá đào tạo ngắn hạn

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: QUẢN LÝ NÔNG TRẠI**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 30 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Kinh tế**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức: + Trang bị những kiến thức về khái niệm và các loại hình trang trại, quá trình hình thành và phát triển trang trại, cách thức lập một hồ sơ trang trại, kiến thức về sử dụng hợp lý các nguồn lực của nông trại, tổ chức quản lý và sử dụng nguồn trong nông trại. Những kiến thức liên quan đến việc xác định đầu tư cho trang trại

- Kỹ năng: Sinh viên sau khi học xong có được kỹ về lập kế hoạch sản xuất kinh doanh trong một nông trại, kỹ năng quản lý và tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh trong các nông trại

- Thái độ: Sinh viên có thái độ tích cực về kinh tế trang trại và việc quản lý các nguồn lực trong một trang trại.

**8. Mô tả vắn tắt nội dung**

Môn học quản trị nông trại với thời lượng 2 đơn vị tín chỉ bao gồm 4 chương nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về nông trại, hoạt động quản lý sử dụng nguồn lực trong nông trại, Cách thức tổ chức quản lý các tài sản trong nông trại, quản lý các hồ sơ sổ sách và tài sản của nông trại cũng như việc sử dụng chúng vào công tác phân tích hoạt động kinh doanh của nông trại.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Phạm Thanh Bình – 1997- *Quản trị kinh doanh trang trại* - ĐHNL TPHCM
2. Nguyễn Thị Song An – 2002- *Quản trị nông trại* – NXB Đại học Quốc gia TPHCM.
3. Nguyễn Xuân Thủy – 1995 – *Phân tích định lượng trong quản trị* - NXB Thống kê

4. CHOMBABT DE LAUWE – 1990 – *Lý thuyết sản xuất ứng dụng trong quản trị kinh doanh nông nghiệp* – Đại học Kinh tế
5. Hồ Ngọc Phương – Hoàng Thị Chinh – 1990 – *Tổ chức quản trị xí nghiệp nông nghiệp* – Trường đại học Kinh tế TP HCM
6. John Mason, Farm management, Kangaroo Press, 1996
7. Ronald D. Kay, William M. Edwards, Farm Management, WCB/McGraw Hill, 1999
8. D. Olson, Farm Management: Principles and Strategies, Kent, Wiley, 2004

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **Chương 1 : Khái quát về nông trại (4 tiết: lý thuyết 4)**

- 1.1. Khái niệm và những đặc trưng chủ yếu của nông trại
- 1.2. Các yếu tố cấu thành nông trại
- 1.3. Các loại hình nông trại
- 1.4. Quá trình hình thành và phát triển nông trại
- 1.5. Vai trò và triển vọng phát triển của kinh tế nông trại
- 1.6. Nghiên cứu hệ thống nông trại
- 1.7. Các chính sách tác động đến nông trại

### **Chương 2: Các nguyên lý kinh tế và quản lý nông trại (10 tiết: lý thuyết 7, thảo luận, bài tập 3)**

- 2.1. Quy luật năng suất biên giảm dần
  - 2.1.1. Các khái niệm
  - 2.1.2. Quy luật năng suất biên giảm dần
- 2.2. Chi phí sản xuất nông trại
  - 2.2.1. Khái niệm

- 2.2.2. Chi phí sản xuất nông trại trong ngắn hạn
- 2.2.3. Chi phí sản xuất nông trại trong dài hạn
- 2.3. Sản xuất tối ưu
  - 2.3.1. Xác định số lượng đầu vào tối ưu
  - 2.3.2. Xác định đầu ra tối ưu
  - 2.3.3. Phân phối số vốn có hạn cho các đầu vào biến đổi
- 2.4. Nguyên lý thay thế
  - 2.4.1. Nguyên lý thay thế với các yếu tố đầu vào
  - 2.4.2. Nguyên lý thay thế với các yếu tố đầu ra
- 2.5. Tương quan giữa năng suất, chi phí sản xuất với quy mô nông trại
  - 2.5.1. Tương quan giữa năng suất với quy mô nông trại
  - 2.5.2. Tương quan giữa chi phí sản xuất với quy mô nông trại

### **Chương 3: Lập hồ sơ nông trại (6 tiết: lý thuyết 4, thảo luận, bài tập 2)**

- 3.1. Khái niệm hồ sơ nông trại
- 3.2. Đặc điểm hệ thống hồ sơ nông trại
- 3.3. Kiểm kê, định giá tài sản nông trại
  - 3.3.1. Khái niệm, ý nghĩa
  - 3.3.2. Các phương pháp định giá tài sản nông trại
- 3.4. Khấu hao trong nông trại
  - 3.4.1. Khái niệm, ý nghĩa
  - 3.4.2. Các phương pháp khấu hao trong nông trại

### **Chương 4: Phân tích sản xuất kinh doanh nông trại (10 tiết: lý thuyết 5, thảo luận, bài tập 5)**

- 4.1. Khái niệm phân tích kinh doanh trong trang trại
- 4.2. Các nội dung phân tích kinh doanh trong nông trại
- 4.3. Các phương pháp phân tích kinh doanh trong trang trại
- 4.4. Phân tích tài chính nông trại
- 4.5. Phân tích hiệu quả kinh doanh nông trại

### 13. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (15%)	Thảo luận, bài tập	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	15	10	5	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: TIẾP CẬN SINH KẾ BỀN VỮNG**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 10 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Sinh học**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức: Người học sẽ có được nhận thức về các loại hình sinh kế đặc trưng ở nông thôn Việt Nam và mối quan hệ hữu cơ giữa các tài sản sinh kế, các giải pháp làm bền vững và phát triển sinh kế của người dân.

- Kỹ năng: Người học sẽ có được các thao tác phân tích và sử dụng khung sinh kế trong các hoạt động nghiên cứu về sinh kế hay trong các hoạt động phát triển nông thôn.

- Thái độ: Người học có cách nhìn đúng về thực trạng sinh kế đang bị thay đổi ở nông thôn và các áp lực đối với người nghèo trong tiến trình thay đổi đó.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

- Tín chỉ 1 giới thiệu các khái niệm cơ bản về sinh kế, tiếp cận sinh kế, khung sinh kế, các tài sản sinh kế và mối quan hệ giữa các tài sản sinh kế trong cấu trúc và quá trình của sự phát triển.

- Tín chỉ 2 giới thiệu phương pháp sử dụng khung sinh kế trong quản lý tài nguyên và môi trường nông thôn, các chiến lược sinh kế bền vững ở nông thôn Việt Nam.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1) Bộ kế hoạch và Đầu tư, DFID, *Tài liệu hội thảo Đào tạo sinh kế bền vững Việt Nam*, 2003

**Tài liệu đọc thêm:**

2) Dự án IMOLA, *Cẩm nang phương pháp đánh giá nông thôn và phân tích sinh kế bền vững*, 2006.

3) Đinh Đức Thuận, *Lâm nghiệp, giảm nghèo và sinh kế nông thôn ở Việt Nam*, Bộ NN & PTNT, 2005.

4) Koos Neefles. *Môi trường và sinh kế*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

5) Quỹ Ford. *Gây dựng tài sản nhằm xóa nghèo khổ và bất công*. [www.fordfoundation.org](http://www.fordfoundation.org)

6) Frank Ellis, 2000. *Rural Livelihoods and Diversity in Developing Countries*. Oxford University Press.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **CHƯƠNG 1. TIẾP CẬN SINH KẾ (LÝ THUYẾT 6T)**

1.1. Lịch sử hình thành lý thuyết tiếp cận sinh kế bền vững

1.2. Khái niệm sinh kế bền vững (SL)

1.2.1. Định nghĩa

1.2.2. Các nội dung chính của SL

1.3. Khung phân tích các tài sản sinh kế

1.3.1. Nhân lực

1.3.2. Vốn xã hội

1.3.3. Vốn cơ sở vật chất

1.3.4. Vốn tài chính

1.3.5. Vốn tự nhiên

1.4. Khung phân tích Chính sách, Thể chế và Quá trình

1.4.1. Chính sách

1.4.2. Thể chế

1.4.3. Quá trình

1.5. Các bối cảnh dẫn đến bị tổn thương và khủng hoảng

1.6. Các giá trị của SL

1.7. Các áp lực đối với SL

### **CHƯƠNG 2. ỨNG DỤNG TIẾP CẬN SINH KẾ BỀN VỮNG (LÝ THUYẾT 6T, THẢO LUẬN 3T)**

- 2.1. Các công cụ trong SL
- 2.2. SL với Mục Tiêu Thiên Niên Kỷ
  - 2.2.1. Các Mục Tiêu Thiên Niên Kỷ
  - 2.2.2. Vị trí của SI đối với Mục Tiêu Thiên Niên Kỷ
- 2.3. Sử dụng SLA trong thiết kế chương trình/ dự án
  - 2.3.1. Tóm tắt các bước thiết kế chương trình/ dự án
  - 2.3.2. Lồng ghép SL trong thiết kế chương trình/ dự án
- 2.4. Sử dụng SLA trong giám sát và đánh giá
  - 2.4.1. Tóm tắt các bước trong giám sát và đánh giá
  - 2.4.2. Sử dụng công cụ SL trong giám sát và đánh giá

### CHƯƠNG 3. SINH KẾ NÔNG THÔN VIỆT NAM (LÝ THUYẾT 4T, THẢO LUẬN 3T)

- 3.1. Những luận điểm chung
- 3.2. Một số đặc trưng sinh kế theo vùng
- 3.3. Một số đặc trưng sinh kế của nhóm đối tượng
  - 3.3.1. Nhóm người nghèo đói
  - 3.3.2. Các nhóm khác

### CHƯƠNG 4. CHIẾN LƯỢC SINH KẾ BỀN VỮNG Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM (LÝ THUYẾT 4T, THẢO LUẬN 4T)

- 4.1. Phát triển và sinh kế nông thôn đồng bằng và vùng ven đô
  - 4.1.1. Sự thay đổi sinh kế trong phát triển
  - 4.1.2. Sự đánh đổi hay trả giá
- 4.2. Sử dụng đất dốc và sinh kế vùng cao
  - 4.2.1. Yếu tố sinh kế truyền thống
  - 4.2.2. Những thay đổi sinh kế và sự ứng phó của người dân
- 4.3. Sinh kế người nghèo nông thôn
  - 4.3.1. Lý luận về gây dựng tài sản của người nghèo
  - 4.3.2. Cơ hội sinh kế của người nghèo
- 4.4. Một số ví dụ điển hình về sử dụng SLA trong phát triển nông thôn

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: **BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

### 2. Số tín chỉ: 2

Học phần: *Bắt buộc*

### 3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

### 4. Bộ môn phụ trách: **Lâm nghiệp-TT**

### 5. Điều kiện tiên quyết: Không

### 6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức: Cung cấp những kiến thức cơ bản về bảo quản giống cây trồng, bảo quản nông sản phẩm và bảo quản thành phẩm sau chế biến của một số sản phẩm nông nghiệp thường gặp (cây lương thực, cây công nghiệp, rau quả), những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chế biến nông sản.

- Kỹ năng: Sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết và có khả năng ứng dụng các kiến thức đó vào trong thực tiễn sản xuất.

- Thái độ: Thấy được vai trò to lớn của môn học bảo quản và chế biến nông sản trong sản xuất nông nghiệp, nó góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, giảm tổn thất nông sản sau thu hoạch.

### 7. Mô tả vắn tắt nội dung

Giới thiệu các kiến thức về các tính chất vật lý, sinh lý, sinh hoá của nông sản, hiểu được nông sản bảo quản là một cơ thể sống và có mối quan hệ khăng khít với môi trường, biết được các yếu tố ảnh hưởng của môi trường, ảnh hưởng của vi sinh vật, côn trùng. Giới thiệu các kiến thức về những biến đổi của các hợp chất hóa học, những thay đổi về hình dáng, màu sắc, mùi vị của nông sản, các nguyên lý và phương pháp dùng trong quá trình chế biến. Một số quy trình kỹ thuật chế biến nông sản tiên tiến đã và đang được áp dụng trong sản xuất ở trong và ngoài nước. Kiến thức về tổn thất sau thu hoạch, nguyên nhân gây ra tổn thất và các biện pháp hạn chế tổn thất sau thu hoạch.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

### 9. Tài liệu tham khảo

1. Quách Đĩnh, Nguyễn Văn Tiếp, Nguyễn Văn Thoa, 1996, *Công nghệ sau thu hoạch và chế biến rau quả*. NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.



2. Trần Minh Tâm, *Bảo quản và chế biến nông sản sau thu hoạch*. Nxb. Nông nghiệp TP. Hồ Chí Minh, 1997.
3. Nguyễn Văn Tiệp, Quách Đình và Ngô Mỹ Văn, 1973, *Kỹ thuật sản xuất đồ hộp rau quả*. Nxb. Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
4. K. T. Chandy, *Post-Harvest Loss of Fruits and Vegetables*. Booklet No. 74.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **CHƯƠNG 1. CẤU TẠO GIẢI PHẪU VÀ TÍNH CHẤT VẬT LÝ CƠ BẢN CỦA MỘT SỐ NÔNG SẢN PHẨM (2 TIẾT)**

#### **1.1. Đặc điểm hình thái và cấu tạo giải phẫu của một số nông sản**

1.1.1. Các loại hạt lương thực

1.1.2. Các loại củ

1.1.3. Một số loại rau

1.1.4. Một số loại trái cây

#### **1.2. Tính chất vật lý cơ bản của hạt nông sản**

1.2.1. Mật độ và độ trống rỗng của hạt

1.2.2. Tính tan ròi và tự động phân cấp

1.2.3. Tính dẫn nhiệt và lượng nhiệt dung

1.2.4. Tính hấp phụ và hút ẩm

1.2.5. Dung trọng và tỷ trọng của hạt

### **CHƯƠNG 2. NHỮNG BIẾN ĐỔI SINH LÝ, SINH HÓA TRONG THỜI GIAN BẢO QUẢN NÔNG SẢN (3 TIẾT)**

#### **2.1. Thành phần hóa học của nông sản và những biến đổi trong quá trình bảo quản**

2.1.1. Nước

2.1.2. Những hợp chất có nito

2.1.3. Các chất béo

2.1.4. Các hợp chất vitamin và axit hữu cơ

2.1.5. Các hợp chất phenol (chất chát)

- 2.1.6. Các glicozit (chất đắng)
- 2.1.7. Các chất thơm
- 2.1.8. Các enzyme
- 2.2. Độ chín của nông sản và quá trình chín tiếp sau thu hoạch
  - 2.2.1. Một số khái niệm về độ chín của nông sản phẩm
  - 2.2.2. Quá trình chín sau thu hoạch
  - 2.2.3. Quá trình chín nhân tạo
  - 2.2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chín
- 2.3. Trạng thái nghỉ của hạt giống và hạt nông sản
  - 2.3.1. Khái niệm
  - 2.3.2. Nguyên nhân hạt nghỉ
  - 2.3.3. Điều khiển sự nghỉ của hạt nông sản
- 2.4. Hiện tượng nảy mầm của hạt và củ giống trong thời gian bảo quản
- 2.5. Hồ hấp và quá trình tự bốc nóng trong quá trình bảo quản nông sản
  - 2.5.1. Hồ hấp
  - 2.5.2. Quá trình tự bốc nóng
- 2.6. Hiện tượng thoát hơi nước và sự đông kết
  - 2.6.1. Sự thoát hơi nước của nông sản phẩm khi bảo quản
  - 2.6.2. Hiện tượng đở mồ hôi của nông sản phẩm
  - 2.6.3. Hiện tượng đông kết khi bảo quản lạnh

### CHƯƠNG 3. KỸ THUẬT BẢO QUẢN NÔNG SẢN (6 TIẾT)

- 3.1. Vai trò của bảo quản trong nền kinh tế
- 3.2. Mối quan hệ giữa môi trường bảo quản và nông sản
  - 3.2.1. Đặc điểm của môi trường bảo quản
  - 3.2.2. Đặc điểm của nông sản phẩm
  - 3.2.3. Mối quan hệ giữa môi trường bảo quản và nông sản
- 3.3. Nguyên lý bảo quản nông sản
  - 3.3.1. Kìm hãm hoạt động sống
  - 3.3.2. Ngăn ngừa, loại bỏ hoạt động của vi sinh vật
- 3.4. Yêu cầu của công tác bảo quản
  - 3.4.1. Yêu cầu đối với kho
  - 3.4.2. Yêu cầu về tiêu chuẩn phẩm chất
  - 3.4.3. Chế độ bảo quản nông sản
- 3.5. Phương pháp bảo quản
  - 3.5.1. Bảo quản nông sản ở trạng thái thoáng

- 3.5.2. Phương pháp bảo quản kín
- 3.5.3. Bảo quản lạnh
- 3.5.4. Bảo quản bằng hoá chất
- 3.5.5. Bảo quản trong khí quyển điều chỉnh
- 3.6. Kỹ thuật bảo quản một số nông sản
  - 3.6.1. Kỹ thuật bảo quản hạt lương thực
  - 3.6.2. Kỹ thuật bảo quản rau quả tươi

#### CHƯƠNG 4. THÀNH PHẦN HÓA HỌC CỦA NÔNG SẢN VÀ NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA CHÚNG TRONG QUÁ TRÌNH CHẾ BIẾN (3 TIẾT)

- 4.1. Nước
- 4.2. Hợp chất Carbohydrate
- 4.3. Các hợp chất vitamin và axit hữu cơ
- 4.4. Hợp chất nitơ
- 4.5. Hợp chất màu
- 4.6. Hợp chất mùi
- 4.7. Enzyme
- 4.8. Lipid

#### CHƯƠNG 5. NGUYÊN LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN NÔNG SẢN (5 TIẾT)

- 5.1. Nguyên lý và phương pháp sấy khô nông sản
- 5.2. Các quá trình chần, thành trùng và tiệt trùng
- 5.3. Nguyên lý quá trình lên men

#### CHƯƠNG 6. KỸ THUẬT CHẾ BIẾN NÔNG SẢN

- 6.1. Chế biến rau quả
  - 6.1.1. Chế biến nước rau quả
  - 6.1.2. Chế biến quả ngâm nước đường
  - 6.1.3. Kỹ thuật muối chua rau quả
  - 6.1.4. Chế biến đồ hộp rau quả
  - 6.1.5. Chế biến rượu vang
- 6.2. Chế biến sản phẩm cây lương thực
  - 6.2.1. Chế biến tinh bột ngô
  - 6.2.2. Chế biến tinh bột sắn và các sản phẩm từ sắn
  - 6.2.3. Chế biến thóc gạo
- 6.3. Chế biến sản phẩm cây công nghiệp
  - 6.3.1. Chế biến cafe
  - 6.3.2. Chế biến trà

6.3.3. Chế biến đường mía

6.3.4. Chế biến tinh dầu

## CHƯƠNG 7. TỒN THẤT SAU THU HOẠCH VÀ NGUYÊN NHÂN GÂY TỒN THẤT (6 TIẾT)

7.1. Khái niệm tổn thất sau thu hoạch

7.2. Ảnh hưởng của tổn thất sau thu hoạch đến sản xuất nông nghiệp và kinh tế xã hội

7.3. Các nguyên nhân gây tổn thất sau thu hoạch

7.3.1. Nguyên nhân nội tại của nông sản

7.3.2. Nguyên nhân do vi sinh vật, côn trùng

7.3.3. Yếu tố nhiệt độ, độ ẩm và thành phần không khí

7.4. Những công đoạn xảy ra hao hụt sau thu hoạch

7.5. Phương pháp đánh giá tổn thất sau thu hoạch

## CHƯƠNG 8. BIỆN PHÁP HẠN CHẾ TỒN THẤT SAU THU HOẠCH (5 TIẾT)

8.1. Biện pháp hạn chế tổn thất sau thu hoạch đối với hạt lương thực

8.2. Biện pháp hạn chế tổn thất sau thu hoạch đối với rau quả

8.3. Biện pháp hạn chế tổn thất sau thu hoạch đối với sản phẩm cây công nghiệp

### 13. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 23 tiết
- Hoạt động nhóm, bài tập kiểm tra: 7 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Chăn nuôi-NTTS**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức: Sau khi học xong, người học hiểu và nắm được những kiến thức lý luận chung về phương pháp nghiên cứu khoa học và các bước tiến hành thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học về phát triển nông thôn.

- Kỹ năng: Người học có thể vận dụng kỹ năng lý thuyết và thực tiễn về các thao tác tư duy, thu thập số liệu, xử lý và phân tích thông tin, viết báo cáo trong nghiên cứu khoa học

- Thái độ: Người học sẽ tăng tính tích cực, chủ động, sáng tạo, linh hoạt và say mê trong nghiên cứu khoa học, và có nhu cầu áp dụng những kiến thức đã tiếp thu vào phát triển nông thôn.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Đại cương về nghiên cứu phát triển nông thôn. Các khái niệm nghiên cứu phát triển nông thôn. Các giai đoạn tiến hành và những đặc trưng cơ bản của nghiên cứu phát triển nông thôn. Trình tự logic của nghiên cứu phát triển nông thôn. Xây dựng bảng hỏi. Phương pháp chọn mẫu trong nghiên cứu phát triển nông thôn. Các phương pháp thu thập, xử lý thông tin và Trình bày luận điểm khoa học. Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh, 2001. *Phương pháp nghiên cứu xã hội học*. NXB ĐHQG, Hà Nội.

2. Mai Thanh Cúc, 2005. *Giáo trình phát triển nông thôn*. Nxb. Nông nghiệp. Hà Nội

3. Dương Văn Tiên, 2006. *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXBXD. Hà Nội.
4. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2005. *Phân tích dữ liệu với SPSS*. NXB Thống Kê, Hà Nội.
5. Alan Bryman, 2001. *Social Research Methods*. Oxford University Press.
6. Vương Tất Đạt, 1997. *Lôgic học đại cương*. NXB ĐHQG Hà Nội.
7. Trịnh Duy Luân, 1990. Góp phần hoàn thiện phương pháp Anket trong nghiên cứu xã hội học. Tạp chí Xã hội học, 4-1990.
8. Phạm Văn Quyết, 1998. Phương pháp chọn mẫu trong nghiên cứu xã hội học thực nghiệm (Trong Xã hội học, Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng (chủ biên). NXBGD, Hà Nội.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **Chương 1: Các khái niệm nghiên cứu phát triển nông thôn (lý thuyết 5t, hoạt động nhóm 1t)**

#### **1.1. Nghiên cứu phát triển nông thôn**

##### **1.1.1. Khái niệm**

##### **1.1.2. Mục đích và tầm quan trọng của nghiên cứu phát triển nông thôn**

##### **1.1.3. Một số cách tiếp cận trong nghiên cứu phát triển nông thôn**

##### **1.1.4. Các đặc điểm của nghiên cứu phát triển nông thôn**

#### **1.2. Một số vấn đề về phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn**

##### **1.2.1. Khái niệm về phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn**

##### **1.2.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể**

##### **1.2.3. Các đặc trưng cơ bản của phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn**

##### **1.2.4. Tính liên ngành trong nghiên cứu phát triển nông thôn**

#### **1.3. Phân loại nghiên cứu**

##### **1.3.1. Phân loại theo chức năng nghiên cứu**

##### **1.3.2. Phân loại theo các giai đoạn nghiên cứu**

1.3.3. Phân loại theo phương thức thu thập thông tin

1.3.4. Một số dạng nghiên cứu chủ yếu

## **Chương 2: Các giai đoạn tiến hành và những đặc trưng cơ bản của nghiên cứu phát triển nông thôn (lý thuyết 2t, hoạt động nhóm 1t)**

2.1. Sự phân chia các giai đoạn nghiên cứu

2.2. Những nhiệm vụ của từng giai đoạn nghiên cứu

## **Chương 3: Trình tự logic của nghiên cứu phát triển nông thôn (lý thuyết 3t, hoạt động nhóm 1t)**

3.1. Khái niệm chung

3.1.1. Trình tự logic

3.1.2. Kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu

3.2. Xác định đề tài và mục tiêu nghiên cứu

3.1.1. Khái niệm đề tài

3.1.2. Lựa chọn đề tài

3.3. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu

3.3.1. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

3.3.2. Cây mục tiêu nghiên cứu của đề tài

3.3.3. Khách thể nghiên cứu

3.3.4. Mẫu khảo sát

3.3.5. Phạm vi nghiên cứu

3.3.6. Đặt tên đề tài

3.4. Xây dựng luận điểm khoa học

3.4.1. Khái niệm luận điểm khoa học

3.4.2. Vấn đề nghiên cứu

3.4.3. Xây dựng giả thuyết nghiên cứu

3.4.4. Biến số và sự kết hợp giữa các biến số

3.4.5. Khái niệm và thao tác hoá các khái niệm

3.5. Chứng minh luận điểm khoa học

3.5.1. Cấu trúc logic của phép chứng minh

3.5.2. Luận cứ

3.5.3. Phương pháp tìm kiếm, chứng minh và sử dụng luận cứ

## **Chương 4: Xây dựng bảng hỏi (lý thuyết 2t)**

4.1. Vai trò của bảng hỏi trong nghiên cứu

4.2. Các loại câu hỏi

4.2.1. Câu hỏi theo nội dung

4.2.2. Câu hỏi có hay không có các câu trả lời được chuẩn bị trước

4.2.3. Câu hỏi theo chức năng

4.3. Các bước thiết kế một bộ câu hỏi

## **Chương 5: Phương pháp chọn mẫu trong nghiên cứu phát triển nông thôn (lý thuyết 3t, hoạt động nhóm 1t)**

5.1. Khái niệm tổng thể và mẫu chọn

5.1.1. Tổng thể và nghiên cứu tổng thể

5.1.2. Mẫu và nghiên cứu chọn mẫu

5.2. Các cách chọn mẫu tiêu biểu

5.2.1. Tại sao phải xác định cách chọn mẫu đúng?

5.2.2. Khung chọn mẫu và những yêu cầu đối với nó

5.2.3. Các cách chọn mẫu xác suất

5.2.4. Chọn mẫu phi xác suất

## **Chương 6: Các phương pháp thu thập, xử lý thông tin và Trình bày luận điểm khoa học (lý thuyết 3t, hoạt động nhóm 1t)**

6.1. Hệ các phương pháp thu thập thông tin

6.1.1. Nguồn thông tin trong nghiên cứu phát triển nông thôn

6.1.2. Nguyên tắc khuyết danh trong thu thập thông tin

6.1.3. Phương pháp quan sát

6.1.4. Các phương pháp điều tra

6.1.5. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

6.1.6. Phương pháp thực nghiệm

6.1.7. Phương pháp trắc nghiệm

6.2. Phương pháp xử lý thông tin

6.2.1. Đo lường và xử lý thông tin

6.2.2. Phân tích thông tin

6.3. Trình bày luận điểm khoa học

6.3.1. Bố cục môđun của một bài báo khoa học

6.3.2. Khoá luận tốt nghiệp

6.3.3. Thuyết trình khoa học

6.3.4. Ngôn ngữ khoa học

6.3.5. Trích dẫn khoa học

6.4. Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu

6.4.1. Các bước thực hiện đề tài

6.4.2. Đánh giá nghiên cứu khoa học



#### 6.4.3. Đạo đức khoa học và bảo hộ các công trình nghiên khoa học

### **Chương 7: Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (lý thuyết 5t, hoạt động nhóm 2t)**

#### 7.1. Tổng quan về SPSS

7.1.1. Các cửa sổ làm việc trong SPSS

7.1.2. Mở và tạo tập tin dữ liệu trong SPSS for Windows

7.1.3. Cửa sổ Data Editor

7.1.4. Một số xử lý trên biến

7.1.5. Điều khiển file và biến đổi file

7.1.6. Làm việc với kết xuất

#### 7.2. Các phương pháp làm sạch dữ liệu

7.2.1. Dùng bảng tần số

7.2.2. Dùng bảng phối hợp 2 biến hay 3 biến

7.2.3. Cách tìm lỗi đơn giản ngay trên cửa sổ dữ liệu (Data View)

#### 7.3. Tóm tắt và trình bày dữ liệu

7.3.1. Phương pháp và công cụ

7.3.2. Bảng tần số đơn giản

7.3.3. Các đại lượng thống kê mô tả

7.3.4. Lập bảng tần số đồng thời tính toán các đại lượng thống kê mô tả

7.3.5. Thống kê mô tả với thủ tục Explore

7.3.6. Lập bảng tổng hợp nhiều biến

7.3.7. Xử lý câu hỏi có thể chọn nhiều trả lời

7.3.8. Trình bày kết quả bằng đồ thị

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 5 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Sinh học**

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mục tiêu học phần**

Môn học Quản lý tài nguyên và môi trường nông thôn nhằm cung cấp cho người học: Những kiến thức cơ bản và bản chất về tài nguyên và môi trường nông thôn. Trên cơ sở đó sinh viên có được những phương pháp tiếp cận, có cơ sở để áp dụng các kiến thức và kỹ năng phù hợp với hoàn cảnh công việc cụ thể trong định hướng phát triển nông thôn bền vững, sử dụng nguồn tài nguyên hiệu quả và không ảnh hưởng đến môi trường.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Nghiên cứu những vấn đề nội dung chủ yếu sau: Tài nguyên và Môi trường nông thôn Việt Nam. Những vấn đề chung về quản lý tài nguyên. Quản lý một số tài nguyên chính. Thực trạng một số tài nguyên ở Việt Nam. Tiếp cận quản lý tài nguyên có sự tham gia.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Lê Văn Khoa, 2001. *Khoa học môi trường*. NXB GD
2. Bùi Cách Tuyến, 2000. *Các vấn đề về môi trường trong phát triển nông nghiệp nông thôn*. Chương trình VNRP – 10/2000. TPHCM.
3. Cao Liêm, Trần Đức Viên, 1990. *Sinh thái học nông nghiệp và bảo vệ môi trường*. NXB ĐH&THCN.
4. Tài nguyên đất  
([http://www.ctu.edu.vn/coursewares/khoahoc/moitruong\\_conngoi/ch6.htm](http://www.ctu.edu.vn/coursewares/khoahoc/moitruong_conngoi/ch6.htm))
5. Nguyễn Hoàng Trí, 2001. *Sinh thái nhân văn* (con người và môi trường). Nhà xuất bản giáo dục.

6. Hoàng Xuân Tý, Lê Trọng Cúc (Chủ biên). *Kiến thức bản địa của đồng bào vùng cao trong nông nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

7) Hoàng Kim Ngũ, 1992. *Quản lý bảo vệ rừng* (I, II). Trường đại học Lâm Nghiệp

8) Lê Trọng Cúc, 2002. *Giáo trình Sinh thái nhân văn*.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### CHƯƠNG 1: TÀI NGUYÊN (LÝ THUYẾT 4T, THẢO LUẬN 0T)

#### 1.1. Khái niệm về tài nguyên

##### 1.1.1. Khái niệm

##### 1.1.2. Phân loại tài nguyên thiên nhiên

##### 1.1.3. Vị trí của tài nguyên thiên nhiên trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội

#### 1.2. Khái quát về tài nguyên trên thế giới

#### 1.3. Khái quát về tài nguyên nông thôn Việt Nam

##### 1.3.1. Tài nguyên đất

##### 1.3.2. Tài nguyên nước

##### 1.3.3. Tài nguyên khoáng sản

##### 1.3.4. Tài nguyên rừng

##### 1.3.5. Tài nguyên đa dạng sinh học

### CHƯƠNG 2: MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN VIỆT NAM (LÝ THUYẾT 4T, THẢO LUẬN 1T)

#### 2.1. Khái niệm về môi trường

#### 2.2. Các chức năng của môi trường

##### 2.2.1. Chức năng chứa đựng

##### 2.2.2. Chức năng cung cấp

##### 2.2.4. Chức năng lưu giữ

#### 2.3. Phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu và giải quyết những vấn đề môi trường

#### 2.4. Thực trạng môi trường nông thôn Việt Nam

### CHƯƠNG 3: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

## (LÝ THUYẾT 8T, THẢO LUẬN 2T)

### 3.1. Sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên

#### 3.1.1. Khái niệm

#### 3.1.2. Phân loại các ngành và các dạng sử dụng tài nguyên

##### 3.1.2.1. Các ngành khai thác và chế biến

##### 3.1.2.2. Các ngành sử dụng tự nhiên

##### 3.1.2.3. Các ngành phục hồi tiềm lực tự nhiên

### 3.2. Quản lý nhà nước về tài nguyên thiên nhiên

#### 3.2.1. Khái niệm

#### 3.2.2. Vai trò và mục tiêu cơ bản của quản lý nhà nước về tài nguyên thiên nhiên

#### 3.2.3. Nguyên tắc cơ bản của nhà nước về khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

#### 3.2.4. Tổ chức công tác quản lý về sử dụng và khai thác tài nguyên thiên nhiên ở Việt

Nam

### 3.3. Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên

#### 3.3.1. Khái niệm

#### 3.3.2. Nguyên tắc

#### 3.3.3. Phương hướng chung của việc sử dụng hợp lý

### 3.4. Mối quan hệ giữa một số yếu tố liên quan đến phát triển bền vững và tài nguyên thiên nhiên.

#### 3.4.1. Dân số với tài nguyên thiên nhiên

##### 3.4.1.1. Dân số và tài nguyên đất đai

##### 3.4.1.2. Dân số và tài nguyên rừng.

##### 1.5.1.3. Dân số và tài nguyên nước.

#### 3.4.2. Nghèo đói và tài nguyên thiên nhiên.

##### 3.4.2.1. Nghèo đói

##### 3.4.2.2. Quan hệ giữa nghèo đói và tài nguyên thiên nhiên

#### 3.4.3. Toàn cầu hoá và tài nguyên thiên nhiên.

##### 3.4.3.1. Khái niệm toàn cầu hoá

##### 3.4.3.2. Mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và tài nguyên thiên nhiên

## CHƯƠNG 4: THỰC TRẠNG MỘT SỐ TÀI NGUYÊN Ở VIỆT NAM

### (LÝ THUYẾT 5T, THẢO LUẬN 1T)

#### 4.1. Tài nguyên đất

##### 4.1.1. Suy thoái và ô nhiễm tài nguyên đất

##### 4.1.2. Bảo vệ đất nông nghiệp bền vững

#### 4.2. Tài nguyên nước

#### 4.3. Tài nguyên rừng

##### 4.3.1. Suy thoái rừng

##### 4.3.2. Quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng cho phát triển bền vững

#### 4.4. Tài nguyên đa dạng sinh học

##### 4.4.1. Suy giảm đa dạng sinh học

##### 4.4.2. Bảo tồn đa dạng sinh học

### CHƯƠNG 5: TIẾP CẬN QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN CÓ SỰ THAM GIA

#### (LÝ THUYẾT 4T, THẢO LUẬN 1T)

##### 5.1. Quản lý tài nguyên dựa vào cộng đồng

##### 5.2. Đồng quản lý tài nguyên thiên nhiên

##### 5.3. Quản lý mâu thuẫn tài nguyên thiên nhiên

#### **Chủ đề thảo luận:**

1. Các dạng tài nguyên nông thôn vùng đồng bằng và tình trạng sử dụng

2. Các dạng tài nguyên nông thôn vùng núi và tình trạng sử dụng

#### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: **MARKETING TRONG NÔNG NGHIỆP**

### 2. Số tín chỉ: **2**

**Học phần: Bắt buộc**

### 3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 10 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

### 4. Bộ môn phụ trách: **Kinh tế**

### 5. Điều kiện tiên quyết: Không

### 6. Mục tiêu học phần

- Giúp học viên có kiến thức cơ bản và nắm vững các nguyên lý và hệ thống khoa học marketing,
- Giúp cho học viên có khả năng ứng dụng lý thuyết marketing trong môi trường kinh doanh của Việt Nam hiện nay.

### 7. Mô tả vắn tắt nội dung

Môn học bao gồm 2 tín chỉ:

Tín chỉ 1. Các nguyên lý cơ bản về marketing nông nghiệp

- Các khái niệm cơ bản về marketing, nhiệm vụ và chức năng của marketing nông nghiệp
- Thị trường nông sản hàng hóa và định hướng hoạt động marketing kinh doanh nông nghiệp

Tín chỉ 2. Các chiến lược marketing nông nghiệp

- Chiến lược sản phẩm trong kinh doanh nông nghiệp
- Chiến lược giá cả nông sản hàng hóa
- Chiến lược phân phối nông sản hàng hóa
- Chiến lược hỗ trợ marketing kinh doanh nông nghiệp

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

### 9. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Nguyên Cự – Chủ biên, *Giáo trình "Marketing nông nghiệp"*, Trường Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội, 2004.
2. Trần Minh Đạo, *Marketing kinh tế nông nghiệp*, Nhà xuất bản Thống kê, 2006.

3. Trường Đại học kinh tế quốc dân, Khoa kinh tế và phát triển nông thôn. *Giáo trình "Marketing nông nghiệp"*, Nxb Thống kê, 2001.
4. Philip Kotler, *Những nguyên lý tiếp thị*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1994
5. Philip Kotler, *Marketing căn bản*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 1994.
6. Trương Đình Chiến, *Quản trị Marketing*, Nxb Thống kê, Hà Nội - 2002

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

CHƯƠNG 1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MARKETING, NHIỆM VỤ VÀ CHỨC NĂNG CỦA MARKETING NÔNG NGHIỆP (LÝ THUYẾT 4T, THẢO LUẬN 2T)

### 1.1. Hiểu biết chung về marketing

1.1.1. Vai trò của marketing trong hoạt động kinh doanh

1.1.2. Các định nghĩa về marketing

### 1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Nhu cầu

1.2.2. Mong muốn

1.2.3. Yêu cầu

1.2.4. Hàng hóa

1.2.5. Trao đổi và giao dịch

1.2.6. Thị trường

### 1.3. Các quan điểm định hướng kinh doanh

1.3.1. Quan điểm hướng vào sản xuất

1.3.2. Quan điểm hướng vào hoàn thiện sản phẩm

1.3.3. Quan điểm hướng vào bán hàng

1.3.4. Quan điểm hướng vào khách hàng

1.3.5. Quan điểm hướng đến kết hợp ba lợi ích của Người tiêu dùng – Doanh nghiệp – Xã hội.

### 1.4. Nhiệm vụ của marketing nông nghiệp

### 1.5. Đặc điểm và chức năng của marketing nông nghiệp

1.5.1. Những đặc điểm chủ yếu của marketing nông nghiệp

1.5.2. Chức năng của marketing

## CHƯƠNG 2. THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN HÀNG HÓA VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG MARKETING KINH DOANH NÔNG NGHIỆP (LÝ THUYẾT 4T, THẢO LUẬN 2T)

2.1. Khái niệm vai trò và chức năng của thị trường

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Chức năng của thị trường

2.2. Thị trường nông sản hàng hóa

2.2.1. Thị trường nông thôn – vai trò của nó trong hoạt động marketing

2.2.2. Các đặc điểm chủ yếu của thị trường nông sản hàng hóa

2.3. Môi trường marketing nông nghiệp

2.3.1. Khái niệm về môi trường marketing

2.3.2. Những yếu tố cơ bản của môi trường vi mô

2.3.3. Những yếu tố cơ bản của môi trường vĩ mô

2.4. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua hàng của người tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp

2.4.1. Khái niệm

2.4.2. Mô hình hành vi mua hàng của người tiêu dùng

2.4.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của người tiêu dùng

2.4.4. Quá trình thông qua quyết định mua hàng của người tiêu dùng

2.5. Thị trường các doanh nghiệp nông nghiệp

2.5.1. Thị trường hàng tư liệu sản xuất

2.5.2. Thị trường người bán buôn trung gian

2.5.3. Thị trường các cơ quan Nhà nước

2.6. Phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu

2.6.1. Khái niệm về phân khúc thị trường

2.6.2. Các tiêu chí để phân khúc thị trường sản phẩm nông nghiệp

2.6.3. Các kiểu phân khúc thị trường

2.6.4. Lựa chọn thị trường mục tiêu

## CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM TRONG KINH DOANH NÔNG NGHIỆP (LÝ THUYẾT 3T, THẢO LUẬN 2T)

3.1. Sản phẩm hàng hóa và đặc điểm của sản phẩm hàng hóa nông nghiệp

3.1.1. Sản phẩm hàng hóa

3.1.2. Đặc điểm của sản phẩm hàng hóa



- 3.2. Các quyết định Marketing về chiến lược sản phẩm hàng hóa trong kinh doanh nông nghiệp
  - 3.2.1. Quyết định lợi ích của sản phẩm
  - 3.2.2. Quyết định về nhãn hiệu sản phẩm
  - 3.2.3. Quyết định về bao gói và dịch vụ đối với sản phẩm hàng hóa
  - 3.2.4. Quyết định về chủng loại và danh mục hàng hóa
- 3.3. Chu kỳ sống của sản phẩm
  - 3.3.1. Khái niệm
  - 3.3.2. Các giai đoạn của chu kỳ sống sản phẩm
- 3.4. Một số chiến lược sản phẩm được áp dụng trong kinh doanh nông nghiệp
  - 3.4.1. Chiến lược khác biệt hóa sản phẩm
  - 3.4.2. Chiến lược sản phẩm mới

## CHƯƠNG 4. CHIẾN LƯỢC GIÁ CẢ NÔNG SẢN HÀNG HÓA (LÝ THUYẾT 3T, THẢO LUẬN 0T)

- 4.1. Giá cả và vai trò của giá cả
  - 4.1.1. Bản chất của giá cả trong kinh doanh nông nghiệp
  - 4.1.2. Vai trò của giá cả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nông nghiệp
  - 4.1.3. Đặc điểm của giá cả nông sản
- 4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa
  - 4.2.1. Các yếu tố bên trong của doanh nghiệp
  - 4.2.2. Các yếu tố bên ngoài doanh nghiệp
- 4.3. Tiến trình xác định mức giá ban đầu
  - 4.3.1. Sơ đồ tiến trình tính mức giá ban đầu
  - 4.3.2. Xác định mục tiêu định giá
  - 4.3.3. Xác định cầu của thị trường mục tiêu
  - 4.3.4. Xác định chi phí phục vụ cho việc định giá
  - 4.3.5. Phân tích hàng hóa và giá cả đối thủ cạnh tranh
  - 4.3.6. Lựa chọn phương pháp định giá
  - 4.3.7. Lựa chọn mức giá cuối cùng
- 4.4. Một số chiến lược về giá sản phẩm kinh doanh nông nghiệp
  - 4.4.1. Chiến lược giá đối với các sản phẩm mới
  - 4.4.2. Chiến lược giá áp dụng cho danh mục hàng hóa
  - 4.4.3. Chiến lược giá cho sản phẩm song đôi, sản phẩm chính và sản phẩm phụ
  - 4.4.4. Chiến lược giá theo nguyên tắc đại lý
  - 4.4.5. Chiết giá, bớt giá và thay đổi giá

## CHƯƠNG 5. CHIẾN LƯỢC PHÂN PHỐI NÔNG SẢN HÀNG HÓA (LÝ THUYẾT 3T, THẢO LUẬN 2T)

- 5.1. Khái niệm, vai trò, chức năng của kênh phân phối
- 5.2. Các loại kênh phân phối
- 5.3. Quyết định thiết kế kênh phân phối
  - 5.3.1. Những yêu cầu lựa chọn kênh phân phối
  - 5.3.2. Những căn cứ chọn kênh phân phối
  - 5.3.3. Lựa chọn các kênh phân phối
- 5.4. Quản trị kênh phân phối sản phẩm hàng hóa nông nghiệp
  - 5.4.1. Tuyển chọn các thành viên của kênh
  - 5.4.2. Khuyến khích các thành viên trong kênh
  - 5.4.3. Đánh giá các thành viên của kênh phân phối
- 5.5. Quản trị hệ thống kênh phân phối
  - 5.5.1. Quản trị hệ thống bán lẻ
  - 5.5.2. Quản trị hệ thống bán buôn

## CHƯƠNG 6. CHIẾN LƯỢC HỖ TRỢ MARKETING KINH DOANH NÔNG NGHIỆP (LÝ THUYẾT 3T, THẢO LUẬN 2T)

- 6.1. Khái quát về chiến lược hỗ trợ marketing kinh doanh nông nghiệp
  - 6.1.1. Khái quát
  - 6.1.2. Vai trò
  - 6.1.3. Nội dung
- 6.2. Các hình thức hoạt động hỗ trợ marketing của doanh nghiệp
  - 6.2.1. Quảng cáo
  - 6.2.2. Tuyên truyền
  - 6.2.3. Xúc tiến bán hàng
  - 6.2.4. Bán hàng cá nhân
- 6.3. Các hình thức hoạt động hỗ trợ marketing kinh doanh nông nghiệp của chính phủ

### 13. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 10 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Lâm nghiệp-TT**

**5. Điều kiện tiên quyết:** Lâm nghiệp cơ bản

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức: Người học sẽ tiếp cận với các vấn đề về lâm nghiệp xã hội và lâm nghiệp cộng đồng, phân biệt được hai loại hình này với các loại hình lâm nghiệp khác; tình hình phát triển lâm nghiệp xã hội và lâm nghiệp cộng đồng trên thế giới và ở Việt Nam.

- Kỹ năng: Người học được rèn luyện các kỹ năng sử dụng các phương pháp tiếp cận có sự tham gia để thực hiện các hoạt động lâm nghiệp xã hội và lâm nghiệp cộng đồng.

- Thái độ: Người học nhận thức được tầm quan trọng của Lâm nghiệp xã hội và lâm nghiệp cộng đồng trong phát triển lâm nghiệp ở Việt Nam.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Môn học Lâm nghiệp cộng đồng (LNCD) bao gồm 2 tín chỉ:

- Tín chỉ 1: Giới thiệu các các niệm cơ bản, các vấn đề liên quan đến phát triển LNCD

- Tín chỉ 2: Một số kiểu LNCD ở Việt Nam và trên thế giới.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Hồng Quân, Lâm nghiệp cộng đồng. Cẩm nang ngành lâm nghiệp, 2006
2. Võ Văn Thoan, Nguyễn Bá Ngãi, (chủ biên). *Bài giảng Lâm nghiệp xã hội đại cương*. Chương trình hỗ trợ Lâm nghiệp xã hội, Hà nội, 2002.
3. FAO forestry Department. *Forestry for local community development*, FAO, Rome, 1978.

4. Lê Thị Diên, *Nghiên cứu kiến thức bản địa trong việc bảo vệ, phát triển và sử dụng hợp lý tài nguyên rừng của một số dân tộc ít người thuộc huyện Chiêm Hóa tỉnh Tuyên Quang: Thực trạng và xu hướng phát triển*, Kết quả nghiên cứu các đề án VNRP, tập 5, NXB Nông Nghiệp, Hà nội, 2005.

5. Đinh Ngọc Lan, *Tác động của phương thức quản lý rừng đến nguồn tài nguyên rừng ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam*, Kết quả nghiên cứu các đề án VNRP, tập 5, NXB Nông Nghiệp, Hà nội, 2005.

6. Trần Ngọc Lân, *Phát triển bền vững vùng đệm các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2003.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG (LÝ THUYẾT 6T, THẢO LUẬN 2T)**

#### **1.1. Bối cảnh ra đời của LNCĐ**

- 1.1.1. Tình hình phát triển LNCĐ trên thế giới
- 1.1.2. Thể chế và chính sách phát triển LNCĐ
- 1.1.3. Các dự án và chương trình LNCĐ do chính phủ đầu tư
- 1.1.4. Bối cảnh ra đời của LNCĐ ở Việt Nam

#### **1.2. Các khái niệm về LNCĐ**

- 1.2.1. Các thuật ngữ liên quan đến LNCĐ
- 1.2.2. LNCĐ là một phương thức tiếp cận có sự tham gia
- 1.2.3. LNCĐ là phương thức quản lý tổng hợp tài nguyên rừng
- 1.2.4. Phân biệt Lâm nghiệp xã hội và Lâm nghiệp truyền thống

#### **1.3. Sinh thái nhân văn trong LNCĐ**

- 1.3.1. LNCĐ là hệ sinh thái nhân văn
- 1.3.2. Sử dụng tài nguyên rừng và đất rừng bền vững

#### **1.4. Kiến thức bản địa trong quản lý tài nguyên thiên nhiên**

- 1.4.1. Một số khái niệm và ý nghĩa về kiến thức bản địa

- 1.4.2. Đặc trưng của kiến thức bản địa
- 1.4.3. Phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu kiến thức bản địa
- 1.5. Các tiếp cận trong phát triển LNCĐ
  - 1.5.1. Tiếp cận có sự tham gia trong LNCĐ
  - 1.5.2. Tiếp cận về giới trong các hoạt động LNCĐ

## CHƯƠNG 2. CÁC CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN LNCĐ (LÝ THUYẾT 4T, THẢO LUẬN 3T)

- 2.1. Chính sách lâm nghiệp ở Việt Nam
  - 2.1.1. Giới thiệu chung về chính sách lâm nghiệp
  - 2.1.2. Định hướng của chính sách lâm nghiệp
  - 2.1.3. Mục đích của chính sách lâm nghiệp quốc gia
  - 2.1.4. Các mục tiêu và chiến lược của chính sách lâm nghiệp quốc gia
- 2.2. Hệ thống chính sách có liên quan đến phát triển LNCĐ
  - 2.2.1. Các chính sách liên quan đến quản lý và phát triển tài nguyên rừng
  - 2.2.2. Chính sách có liên quan đến đầu tư và tín dụng
  - 2.2.3. Chính sách có liên quan đến phát triển kinh tế xã hội nông thôn
- 2.3. Hiện trạng thực thi chính sách có liên quan đến phát triển LNCĐ
  - 2.3.1. Sự tiến triển của chính sách lâm nghiệp
  - 2.3.2. Hiện trạng thực thi chính sách liên quan đến LNCĐ

## CHƯƠNG 3. MÔ HÌNH LNCĐ TRUYỀN THỐNG (LÝ THUYẾT 6T, THẢO LUẬN 2T)

- 3.1. Các khái niệm về lâm nghiệp cộng đồng truyền thống
- 3.2. Điều kiện phát triển lâm nghiệp cộng đồng
- 3.3. Vai trò của lâm nghiệp cộng đồng
- 3.4. Tình hình phát triển lâm nghiệp cộng đồng ở Việt nam và một số nước trong khu vực

## CHƯƠNG 4. MÔ HÌNH LNCĐ MỚI (LÝ THUYẾT 4T, THẢO LUẬN 3T)

- 4.1. Tổ chức và quản lý LNXH rừng dựa vào cộng đồng
- 4.2. Tổ chức và phối hợp các hoạt động trong phát triển LNXH
  - 4.1. Hệ thống dịch vụ phát triển LNXH

### 13. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH**

**2. Số tín chỉ: 2**

**Học phần: Bắt buộc**

**3. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 23 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 7 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

**4. Bộ môn phụ trách: Kinh tế**

**5. Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1,2,3**

**6. Mục tiêu học phần**

+ Về kiến thức:

- Quen với văn phong tiếng Anh học thuật.
- Có được vốn từ vựng căn bản về chuyên ngành.
- Nắm được ý chính của bài khóa có nội dung chuyên ngành.

+ Về kỹ năng:

- Đọc hiểu được bài khóa.
- Luyện viết và dịch được một số câu thường gặp trong chuyên môn.

+ Về thái độ:

- Sinh viên yêu thích môn tiếng Anh hơn thông qua các học kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh.
- Sinh viên mong muốn tìm hiểu sâu hơn về các kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung**

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành phát triển nông thôn và khuyến nông các kỹ năng cơ bản trong đọc tài liệu tiếng Anh chuyên ngành, cung cấp vốn từ vựng cơ bản và rèn luyện kỹ năng viết một số câu đến chuyên ngành. Học phần gồm có 6 bài học, đề cập đến các nội dung: tài nguyên và quản lý tài nguyên, khuyến nông, quản lý và nghiên cứu nông nghiệp bền vững, phát triển nông thôn, kiểm soát ô nhiễm môi trường.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

**9. Tài liệu tham khảo**

Adhikarya, R. 1994. *Strategic extension campaign: A participatory-oriented method of agricultural extension: A case-study of FAO's experiences*. FAO, Rome, Italy.

Birkhaeuser, D., R. E. Everson and G. Feder. 1991. *The economic impact of agricultural extension*. Economic Development and Cultural Change 39: 607-650.

Blum, A. 1996. *Teaching and learning in agriculture*. FAO, Rome.

Buford, J. A., A. G. Bedeian and J. R. Lindner. 1995. *Management in extension*. Ohio State University Extension, Columbus, Ohio.

Christoplos, I. and U. Nitsch. 1996. *Pluralism and the extension agent: Changing concepts and approaches in rural extension*. SIDA, Stockholm.

Coffey, B. (1984), *ESP-English for Specific Purposes in Language Teaching* Vol.17, Cambridge University Press.

C. St. J. Yates. 1990. *English for academic purposes series: Agriculture*. Oxford, England.

Miller, G.T., and S. Spoolman. 2011. *Living in the Environment: Principles, Connections, and Solutions*, 17th ed. Brooks-Cole, Belmont, CA.

Moris, J. and J. Copestake. 1993. *Qualitative enquiry for rural development: A review*. Intermediate Technology Publications, London.

*Pollution - Definition* from the Merriam-Webster Online Dictionary. Merriam-webster.com. 2010-08-13. <http://www.merriam-webster.com/dictionary/pollution>. Retrieved 2010-08-26.

Samanta, R. K. (ed.). 1993. *Extension strategy for agricultural development in 21st century*. Mittal, New Delhi.

Samanta, R. K. and S. K. Arora. 1997. *Management of agricultural extension in global perspectives*. BRPC (India), New Delhi.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### ***Lesson 1: Resources (4 tiết)***

1. Reading and comprehension
2. Vocabulary
3. Answer the following questions
4. Translation
5. Summarize the text

Lý thuyết: 3 tiết

Bài tập: 1 tiết

### ***Lesson 2: Natural resources management (4 tiết)***

1. Reading and comprehension

2. Vocabulary
3. Answer the following questions
4. Translation
5. Summarize the text

Lý thuyết: 3 tiết

Bài tập: 1 tiết

***Lesson 3: Agricultural extension (6 tiết)***

1. Reading and comprehension
2. Vocabulary
3. Answer the following questions
4. Translation
5. Summarize the text

Lý thuyết: 5 tiết

Bài tập: 1 tiết

***Lesson 4: Sustainable agricultural research and management (5 tiết)***

1. Reading and comprehension
2. Vocabulary
3. Answer the following questions
4. Translation
5. Summarize the text

Lý thuyết: 4 tiết

Bài tập: 1 tiết

***Lesson 5: Rural development (7 tiết)***

1. Reading and comprehension
2. Vocabulary
3. Answer the following questions
4. Translation
5. Summarize the text

Lý thuyết: 5 tiết

Bài tập: 2 tiết

***Lesson 6: Pollution control (4 tiết)***

1. Reading and comprehension
2. Vocabulary
3. Answer the following questions
4. Translation
5. Summarize the text

Lý thuyết: 3 tiết

Bài tập: 1 tiết

**13. Phương pháp đánh giá học phần**



Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: **TRUYỀN THÔNG PHÁT TRIỂN**

### 2. Số tín chỉ: 2

Học phần: *Bắt buộc*

### 3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 6 tiết
- Điền dã: 3
- Tự học ở nhà: 60 giờ

### 4. Bộ môn phụ trách: Sinh học

### 5. Điều kiện tiên quyết: Không

### 6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức: Người học nắm được các khái niệm cơ bản về truyền thông, phương pháp truyền thông, xây dựng các công cụ truyền thông và lập chiến lược truyền thông có sự tham gia.
- Kỹ năng: Người học có được các kỹ năng trong sử dụng các công cụ truyền thông, các kỹ năng truyền thông cơ bản như tổng hợp, viết bài, quay phim, tổ chức sự kiện, kỹ năng trình bày.
- Thái độ: Thành thạo với phương pháp làm việc có sự tham gia, tôn trọng người dân, gần gũi và thân thiện với cộng đồng.

### 7. Mô tả vắn tắt nội dung

Hoạt động phát triển nông thôn phải bắt đầu bằng nỗ lực và hành động của chính người dân và cộng đồng nông thôn. Hiểu biết và nhận thức của họ là bước khởi đầu, là yếu tố quan trọng thúc đẩy hành động. Môn học này sẽ trang bị cho người học phương pháp để thay đổi nhận thức của người dân, của cộng đồng. Nội dung chủ yếu của môn học tập trung vào việc trang bị cho người học những kỹ năng thực hiện các phương tiện truyền thông và xây dựng chiến lược truyền thông và phát triển các công cụ truyền thông. Ngoài ra, môn học trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về truyền thông phát triển. Những kiến thức và kỹ năng này giúp cho người học tiếp cận tốt với cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của các bên trong các hoạt động quản lý.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

### 9. Tài liệu tham khảo

1. Malcolm, J. Moseley, Rural development. Principles and Practice. SAGE Publications. London. 2003.
2. Thomas, A. (2000) Meanings and views of development in T Allen and A Thomas (eds.) Poverty and Development into the 21st Century. Oxford, Open University Press.
3. Todaro, M.P., and Smith S.C. (2003) Economic Development (8th Edition). Addison Welsey, Boston.
4. Willis, K. (2005) Introduction: What do we mean by development. Theories and Practices of Development. Routledge, London and New York.
5. IDEA, International Development Ethics Association homepage: <http://www.development-ethics.org/>
6. McMichael, P. (1997) Development and Social Change: A Global Perspective. Pine Forge Press: Thousand Oaks.
7. Cernea, M. (1991) Putting People First: Sociological Variables in Rural Development (2nd ed.) Published for the World Bank by Oxford University Press, New York.
8. Peet, R . (1999) Theories of Development. The Guildford Press, London and New York.
9. Schuurman, F. (ed.) (2001) Globalisation and Development Studies Challenges for the 21st Century. Sage, London.
10. Sen, A. (1999) Development as Freedom. Oxford University Press, Oxford.
- Webster, A. (1990) Introduction to the Sociology of Development. Macmillan, London.

## **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **12. Nội dung chi tiết học phần**

### **Chương 1: Khái quát lý thuyết truyền thông (3 tiết)**

#### 1.1 Các khái niệm về truyền thông

##### 1.1.1 Truyền thông và truyền thông phát triển

##### 1.1.2 Bối cảnh truyền thông

##### 1.1.3 Năng lực năng truyền thông

- 1.1.4 Tính chất và vai trò của truyền thông phát triển
- 1.2. Khái niệm, các yếu tố và mô hình trình truyền thông
- 1. 3. Phân loại truyền thông

## **Chương 2: Phương tiện truyền thông (16 tiết)**

- 2.1 Chuyên đề báo chí
  - 2.1.1 Sự ra đời của báo chí
  - 2. 1.2 Chức năng và phân loại báo chí
  - 2.1.3 Tin tức báo chí, đặc điểm, phân loại và các yếu tố cấu thành
  - 2.1.4 Các bước và những yêu cầu viết tin bài báo chí
- 2.2 Chuyên đề truyền thanh
  - 2.2.1 Sự ra đời và phát triển của truyền thanh
  - 2.2.2 Mục đích và đặc điểm của truyền thanh đối với phát triển
  - 2.2.3 Các phương pháp tiếp cận truyền thanh chủ yếu trong phát triển (radio approach)
  - 2.2.4 Các hình thức truyền thanh phổ biến
  - 2.2.5 Yếu tố cơ bản trong việc thực hiện chương trình truyền thanh
  - 2.2.6 Nguyên tắc viết bản tin truyền thanh
  - 2.2.7 Đánh giá chương trình truyền thanh
- 2.3 Chuyên đề phim tư liệu)
  - 2.3.1 Sự ra đời và phát triển của phim
  - 2.3.2 Vai trò và đặc điểm của phim tư liệu
  - 2.3.2 Các bước sản xuất phim
- 2.4 Chuyên đề tài liệu in ấn
  - 2.4.1 Các loại tài liệu in ấn
  - 2.4.2 Các yếu tố cần được xem xét trong quá trình sản xuất các tài liệu in ấn
  - 2. 4.3 Một số công cụ truyền thông phổ biến
- 2.5 Chuyên đề thiết kế trang thông tin điện tử
  - 2.5.1.Các loại hình trang thông tin điện tử (trang web, diễn đàn, forum, blog)
  - 2.5.2 Nguyên tắc và cách thức thiết kế trang thông tin điện tử
  - 2.5.3 Cách quản lý và đưa thông tin lên trang thông tin điện tử
- 2.6 Chuyên đề tổ chức sự kiện
  - 2.6.1 Khái niệm tổ chức sự kiện.
  - 2.6.2 Mục đích của tổ chức sự kiện
  - 2.6.3 Lập kế hoạch tổ chức sự kiện
  - 2.6.4 Các bước tiến hành tổ chức sự kiện
- 6.5 Đánh giá kết quả và hoạt động sau khi tổ chức sự kiện

### **Chương 3: Xây dựng chiến lược truyền thông và tổ chức sự kiện (11 tiết)**

#### 3.1 Khái quát chiến lược truyền thông phát triển

##### 3.1.1 Khái niệm

##### 3.1.2 Tiến trình xây dựng và thực hiện chiến lược truyền thông

#### 3.2. Đánh giá thực trạng

#### 3.3. Thiết kế chiến lược truyền thông

##### 3.3.1 Xây dựng khung chiến lược

##### 3.3.2 Lập kế hoạch thực hiện chiến lược

### **13. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra, bài tập, thảo luận	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
Trọng số %	30	10	60

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: KỸ NĂNG MỀM

### 2. Số tín chỉ: 2

Học phần: *Bắt buộc*

### 3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, bài tập kiểm tra: 10 tiết
- Tự học ở nhà: 60 giờ

### 4. Bộ môn phụ trách: Sinh học

### 5. Điều kiện tiên quyết: Không

### 6. Mục tiêu học phần

Kết thúc môn học, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức về kỹ năng mềm vào thực tế. Kỹ năng mềm trở thành một trong những công cụ tốt hỗ trợ sinh viên khi tốt nghiệp ra trường và góp phần quan trọng vào sự thành đạt của mỗi người.

### 7. Mô tả vắn tắt nội dung

Kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người, không liên quan đến kiến thức chuyên môn, không thể sờ nắm, không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt mà phụ thuộc chủ yếu vào cá tính của từng người. Chúng quyết định bạn là ai, làm việc thế nào, là thước đo hiệu quả trong công việc.

Do thời lượng của môn học ít và kỹ năng mềm lại rất nhiều, nên chương trình chỉ đưa vào giảng dạy những kỹ năng cơ bản và quan trọng như:

- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng ra quyết định.
- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng quản lý thời gian
- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến học phần theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

### 9. Tài liệu tham khảo

1. Cẩm nang kinh doanh Harvard, Kỹ năng ra quyết định, Nhà xuất bản Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh 2008.
2. The Sunday Times, Phát triển kỹ năng lãnh đạo, Nhà xuất bản Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh 2008.

3. Cẩm nang quản lý hiệu quả, Kỹ năng thuyết trình, Nhà xuất bản Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh 2008.
4. Cẩm nang dành cho nhà quản lý, Thúc đẩy nhóm làm việc hiệu quả, Nhà xuất bản Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh 2008.
5. Business Edge, Quản lý thời gian, Nhà xuất bản Trẻ 2007.
6. Business Edge, Ra và thực thi quyết định, Nhà xuất bản Trẻ 2007.
7. Business Edge, Giải quyết vấn đề, Nhà xuất bản Trẻ 2006.
8. Business Edge, Hội họp và thuyết trình, Nhà xuất bản Trẻ 2007.
9. Đào Công Bình, Kỹ năng quản trị nguồn nhân lực, Nhà xuất bản Trẻ 2008.
10. John C. Maxwell, 17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội 2008.
11. Cẩm nang kinh doanh Harvard, Xây dựng nhóm làm việc hiệu quả, Nhà xuất bản Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh 2008.
12. Cẩm nang kinh doanh Harvard, Quản lý thời gian, Nhà xuất bản Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh 2008.

#### **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **11. Thang điểm**

Đánh giá theo thang điểm quy định tại Điều 22 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **12. Nội dung chi tiết học phần**

##### **Chương 1. Kỹ năng làm việc nhóm (lý thuyết 4t, hoạt động nhóm 2t)**

- 1.1 Nguyên nhân con người thích làm việc một mình.
- 1.2 Nguyên nhân con người thích làm việc nhóm.
- 1.3 Các giai đoạn phát triển nhóm.
- 1.4 Đặc trưng nhóm hiệu quả.
- 1.5 Các nguyên tắc làm việc nhóm.

##### 13. Phương pháp đánh giá học phần

##### **Chương 2. Kỹ năng ra quyết định (lý thuyết 4t, hoạt động nhóm 2t)**

- 2.1 Quy trình ra quyết định
- 2.2 Bối cảnh thành công.
- 2.3 Đánh giá các phương án

## 2.4 Biện pháp ra quyết định

### **Chương 3. Kỹ năng thuyết trình (lý thuyết 4t, hoạt động nhóm 2t)**

3.1 Chuẩn bị khi thuyết trình.

3.2 Các lưu ý khi thuyết trình và thực hiện thuyết trình hiệu quả

### **Chương 4. Kỹ năng quản lý thời gian (lý thuyết 4t, hoạt động nhóm 2t)**

4.1 Chạm bẫy trong công việc và cách thức thoát khỏi.

4.2 Suy tính những mục tiêu dài hạn.

4.3 Các thói quen.

4.4 Đồ thị thời gian

### **Chương 5. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc (lý thuyết 4t, hoạt động nhóm 2t)**

5.1 Khái niệm hoạch định, kế hoạch.

5.2 Cách thức lập kế hoạch.

5.3 Tổ chức công việc hiệu quả.

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

Nội dung	Kiểm tra thường xuyên (20%)		Thực hành	Chuyên cần, thái độ	Thi học phần
	TC 1	TC2			
Trọng số %	10	10	0	10	70